GIÁO PHẬN SÀI GÒN - TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁO ÁN

GIÁO LÝ THÊM SỨC 1



MỤC LỤC

01. Kinh Thánh là Lời Thiên Chúa nói với chúng ta 03
02. Thiên chúa dựng nên trời đất muôn vật và loài người 06
03. Loài người sa ngã và lời hứa Cứu Độ 10
04. Thiên Chúa kêu gọi ông Abraham 13
05. Thiên Chúa kêu gọi ông Môsen 16
06. Thiên Chúa kết ước và ban lề luật 20
07. Thiên Chúa đặt các vua cai trị dân Ngài 24
08. Thiên Chúa nói với dân Ngài qua các ngôn sứ 28
09. Dân Chúa cầu nguyện 33
10. Dân Chúa chia rẽ và bị lưu đày 38
11. Thiên Chúa nhắc lại lời hứa ban Đấng cứu Độ 42
12. Những hình ảnh về Đấng Cứu Độ 47
13. Dân Thiên Chúa đấu tranh giành độc lập 51
14. Xứ Palestine thời Chúa Giêsu 55
15. Tình hình tôn giáo ở Palestine thời Chúa Giêsu 59
16. Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa 63
17. Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời 67
18. Chúa Giêsu loan báo Thiên Chúa muốn cứu độ con người 72
19. Những việc Chúa Giêsu làm 77
20. Những lời Chúa Giêsu nói 82
21. Chúa Giêsu mời gọi: "Hãy theo Ta" 86
22. Tin mừng Phục Sinh 91
23. Thánh Thần được ban cho các Tông đồ 96
24. Các Tông đồ làm chứng Chúa Giêsu đã Phục Sinh 101
25. Công đoàn tín hữu đầu tiên 107
26. Các tín hữu nhớ lại và lưu truyền đức tin 111
27. Bốn sách Tin Mừng 115
28. Sách Công vụ Tông đồ 119
29. Thánh Phaolô và các thư của Ngài 123
30. Các thư chung và Sách Khải Huyền 127
31. Một vài gợi ý về giáo dục và sư phạm giáo lý 131
32. Làm quen với Kinh Thánh 136

BÀI 1

KINH THÁNH LÀ LỜI THIÊN CHÚA NÓI VỚI CHÚNG TA



I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Anh Tôma là một tài xế chạy Taxi, suốt ngày bận rộn với tay lái trên các nẻo đường của thành phố. Anh rất muốn tham gia các sinh hoạt của Giáo Xứ để góp một phần nhỏ vào việc truyền giáo theo lời mời gọi của Cha Sở, thế nhưng, công việc đã chiếm thời gian của anh. Anh tự nhủ: khi nào cuộc sống khấm khá hơn, anh sẽ dành thời giờ cho Chúa, còn bây giờ phải lo nuôi sống gia đình trước đã…

Thế rồi một hôm, thật bất ngờ, có hành khách đi Taxi một chặng đường dài đã hỏi mượn quyển Kinh Thánh anh đang để ở trong hộc xe bên cạnh tay lái, và ông ta đọc một cách say sưa. Thế là sau đó anh và ông ta có một cuộc trò chuyện trao đổi lý thú…

Từ đó, trên xe của anh Tôma luôn để sẵn một vài cuốn Kinh Thánh. Quả nhiên, anh ngày càng có nhiều cơ hội chia sẻ với hành khách về những gì Thiên Chúa đã nói với anh và đã làm cho anh, phần nhiều trong số họ đã cảm nhận được sự có mặt của Thiên Chúa trong cuộc đời họ.

Sau này, anh Tôma còn tạt qua các phòng đợi ở bệnh viện và phi trường để lặng lẽ đặt ở đó một vài cuốn sách Kinh Thánh. Anh thấy lòng trào dâng niềm vui khiêm tốn mỗi khi làm được một việc như thế, vì biết rõ mình đang âm thầm tham gia vào công cuộc truyền giáo…

2. Câu hỏi hội thoại:

Kinh Thánh chứa đựng điều gì quý giá cho cuộc sống con người mà anh Tôma và những người khách đi Taxi lại trân trọng như vậy? (Người ta có thể nhận ra Thiên Chúa nói với mình, Thiên Chúa yêu thương mình…)

Đối với các em thì sao? Các em thường nghe đọc Kinh Thánh khi nào và ở đâu? (Trong Thánh Lễ, khi học Giáo Lý…) Có bao giờ các em tự mở tìm đọc một đoạn Kinh Thánh chưa?

Vậy Kinh Thánh là một lời của ai và dành cho ai? (của Thiên Chúa dành cho con người)

3. Tập hát:

Bài "Ghi Nhớ Lời Ngài" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 38, bài 36).

Bài "Lắng Nghe Lời Chúa" (trang 5).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to, chậm rãi đoạn thư gửi tín hữu Do Thái (Dt 1,1–2): "Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ. Nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử của Người (là Đức Giêsu)".

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Vậy, Kinh Thánh là bộ sách chứa đựng mạc khải của Thiên Chúa, gồm những điều Chúa nói và những việc Chúa làm, nhằm đưa con người chúng ta vào hiệp thông đời sống của Thiên Chúa.

Có thể tham khảo phần "Làm Quen Với Kinh Thánh" (ở cuối tập sách này), phân tích mở rộng thêm cho các em biết và hiểu rõ hơn. Sau khi giảng, nên tóm ý lại và đọc cho các em chép):



- Mạc khải có nghĩa là: Thiên Chúa ngỏ lời, tự giới thiệu, tỏ bày tình thương của Ngài cho con người xuyên qua dòng lịch sử nhân loại.
- Trong Cựu Ước, suốt 13 thế kỷ, Thiên Chúa nói với con người thông qua những người được Thiên Chúa chọn làm trung gian. Tất cả gộp lại thành phần thứ nhất: Kinh Thánh Cựu Ước gồm 46 cuốn.
- Đến Tân Ước, Thiên Chúa nói với con người qua chính Con Một của Ngài là Đức Giêsu và qua các môn đệ của Đức Giêsu. Tất cả gộp lại thành phần thứ hai: Kinh Thánh Tân Ước gồm 27 cuốn, quan trọng nhất là 4 sách Tin Mừng.

- Thiên Chúa và những người biên soạn đều là tác giả của Kinh Thánh, vì chính Thiên Chúa đã linh hứng, nghĩa là soi sáng và thúc đẩy các tác giả nhân loại viết ra.

III. XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

"Kinh Thánh chính là Lời Thiên Chúa nói với chúng ta."

2. Học thuộc lòng.

a. Thiên Chúa dùng cách nào để nói với chúng ta?

Thiên Chúa nói với chúng ta:

+ Qua thế giới tự nhiên và qua lịch sử nhân loại.
+ Qua Kinh Thánh và qua Chúa Kitô.
+ Qua Giáo Hội và qua tiếng lương tâm.

b. Kinh Thánh là gì?

Kinh Thánh là lời Thiên Chúa nói với chúng ta, được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần, để dạy dỗ cách không sai lạc những chân lý cần thiết cho ơn cứu độ chúng ta.

c. Chúa Giêsu dạy ta đón nhận Lời Chúa như thế nào?

Chúa Giêsu dạy chúng ta rằng: "Hạnh phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa". (Lc 11,28).

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Cảm tạ Chúa đã phán dạy chúng con qua chính Đức Giêsu, Con của Ngài.
- Xin Chúa Thánh Thần soi sáng để chúng con biết lắng nghe, hiểu và sống Lời Chúa đã dạy thông qua những người dạy dỗ chúng con như Linh Mục, thầy cô Giáo Lý, cha mẹ anh chị…
- Hát lại bài "Ghi Nhớ Lời Ngài" đã tập ở phần trước.

V. THỰC HÀNH:

Các em chép vào vở, trang trí thật đẹp và trang trọng đoạn Lời Chúa: *"Hạnh phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Chúa"* và cầu nguyện trò chuyện với Chúa.

BÀI 2

THIÊN CHÚA DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT MUÔN VẬT VÀ LOÀI NGƯỜI

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Dựa vào chương 1 và 2 sách Sáng Thế, chính Giáo Lý Viên kể lại một cách sinh động câu truyện Thiên Chúa tạo dựng nên mọi sự, có thể kèm theo hình ảnh từng thọ tạo (cắt từ báo ảnh, lịch…)



- Ngày thứ nhất: Thiên Chúa làm ra ánh sáng.
- Ngày thứ hai: Thiên Chúa tách biệt nước và đất liền.
- Ngày thứ ba: Thiên Chúa làm ra cây cỏ.
- Ngày thứ tư: Thiên Chúa làm ra mặt trời, mặt trăng, tinh tú.
- Ngày thứ năm: Thiên Chúa làm ra các sinh vật.
- Ngày thứ sáu: Thiên Chúa tạo dựng con người.
- Ngày thứ bảy: Thiên Chúa nghỉ ngơi.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Các em thấy Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế nào? (Thiên Chúa yêu thương, Ngài làm ra mọi sự cho chúng ta để chúng ta làm chủ và hưởng dùng, để chúng ta khai thác, biến đổi vũ trụ và tiếp nối công trình tạo dựng của Thiên Chúa.)

- Các em có biết con người tiếp tục công trình tạo dựng của Thiên Chúa thế nào không? (trồng trọt lúa gạo, hoa quả, bảo vệ môi trường, chăn nuôi, lập gia đình và sinh con cái…)

- Các em có biết mục đích của Thiên Chúa khi tạo dựng con người là gì không? (để chúng ta được hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa)

- Các em có biết Thiên Chúa tạo dựng con người bằng cách nào không? (Thiên Chúa tạo dựng con người từ bùn đất và thổi sinh khí vào làm nên linh hồn. Do đó, con người gồm xác và hồn. Phần thân xác do cha mẹ chúng ta sinh ra, còn phần linh hồn do Thiên Chúa ban.)

- Các em có biết Thiên Chúa tạo dựng con người giống hình ảnh của ai không? (Chúng ta được tạo dựng giống hình ảnh của Thiên Chúa, có trí thông minh hơn hẳn loài vật, có linh hồn, có sự hiểu biết, có tự do, nhất là có một trái tim biết yêu thương, có giọng nói, có khả năng thông cảm, chia sẻ với người khác…)

3. Đọc Lời Chúa:

Giáo lý viên đọc to, chậm rãi đoạn St 1,26–30:

Thiên Chúa phán: *"Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất."*

Thiên Chúa dựng nên con người theo hình ảnh Thiên Chúa, có nam có nữ. Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, Ngài phán với họ: *"Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất."* Thiên Chúa phán: *"Đây Ta ban cho các ngươi mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực cho các ngươi. Còn đối với mọi dã thú, chim trời và mọi vật bò dưới đất mà có sinh khí, thì Ta ban cho chúng mọi thứ cỏ xanh tươi để làm lương thực"*. Liền có như vậy.

4. Tập hát:

Bài "Ca Khen Chúa Trời" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 42, bài 69)

Hoặc bài "Tạ Ơn Hóa Công" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 21, bài 33),

Bài "Vườn Diệu Quang" (trang 8).

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Khi nhìn xem trời đất muôn vật trong vũ trụ, chúng ta nhận biết điều gì? (Chúng ta nhận biết có Thiên Chúa là Đấng sáng tạo. Ngài là Chúa Tể Vũ Trụ).
- Thiên Chúa còn tạo dựng ai nữa? (Thiên Chúa đã Tạo Dựng con người và trao cho con người nhiệm vụ coi sóc, bảo vệ và cộng tác vào công trình sáng tạo của Ngài. Con người được chia sẻ đời sống hạnh phúc tuyệt vời và công việc của Thiên Chúa trong tình yêu thân thiết).

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau:

Chúng ta tin Thiên Chúa là Chúa Cha Toàn Năng, Đấng đã tạo thành muôn loài muôn vật trong trời đất, nhất là đã tạo dựng con người giống hình ảnh của Ngài.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Tôi tin kính một Thiên Chúa duy nhất là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình."*

2. Học thuộc lòng

a. Trong kinh Tin Kính, ta tuyên xưng điều gì về Thiên Chúa sáng tạo?

Ta tuyên xưng: Thiên Chúa là Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình.

b. Tại sao dân Israel tin Thiên Chúa là Đấng dựng nên muôn loài, muôn vật?

Dân Israel tin Thiên Chúa là Đấng dựng nên muôn vật, muôn loài vì họ thấy những điều kỳ diệu Chúa đã làm cho họ, nhất là trong cuộc vượt qua.

c. Thiên Chúa đã dựng nên loài người như thế nào?

Thiên Chúa dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài, nghĩa là con người có khả năng nhận biết và yêu mến cách tự do Đấng dựng nên mình.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện. Nếu được, Giáo Lý Viên nên để các em tự phát nói với Chúa thật đơn sơ (Mở đầu và xen kẽ các ý cầu nguyện, lần lượt hát các tiểu khúc bài "Ca Khen Chúa Trời")

- Cám ơn Chúa vì Ngài đã dựng nên loài người chúng con.
- Cám ơn Chúa vì Ngài đã dựng nên muôn vật muôn loài cho chúng con được làm chủ và hưởng dùng.



V. THỰC HÀNH:

- Sống tốt với mọi người, vì mọi người đều là con cái Thiên Chúa.
- Thường xuyên cầu nguyện tạ ơn Thiên Chúa.

BÀI 3

LOÀI NGƯỜI SA NGÃ VÀ LỜI HỨA CỨU ĐỘ

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Ôn lại bài cũ bằng hội thoại:

- Em nào cho biết: Ai đã dựng nên con người chúng ta? (Thiên Chúa là Đấng dựng nên con người).

- Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh của Ngài, nghĩa là gì? (Con người có lý trí, có linh hồn và trên hết là có trái tim biết yêu thương).

- Nhưng Thiên Chúa lấy gì mà dựng nên con người? Có phải từ vàng bạc, từ kim cương hay đá quý không? (Con người được dựng nên từ bụi đất).

- Con người được dựng nên từ bụi đất nghĩa là gì? (Điều đó muốn diễn tả con người có một thân phận thật mỏng manh và yếu đuối. Vì thế con người đừng tự hào, kiêu ngạo. Con người cần phải khiêm tốn và trung tín với Thiên Chúa).

2. Kể truyện:

Dựa vào chương 3 sách Sáng Thế, kể lại cách sinh động câu truyện Adam và Evà sa ngã, không vâng lời Thiên Chúa.

3. Tập hát:

Tập bài "Ô! Ô! Ô!" (Sách Giáo Lý trang 11)

4. Dẫn vào bài mới bằng hội thoại:

- Câu truyện và bài chúng ta vừa hát, các em lại thấy xuất hiện một con vật đã xúi giục con người không vâng lời Thiên Chúa. Đó là con gì vậy? (Đó là con rắn, nó tượng trưng cho quyền lực xấu xa, tội lỗi và là Satan, ma quỷ).

- Các em thấy quả cây cấm ấy có gì quý giá và có làm cho con người có được quyền năng như Thiên Chúa không? (Không! Ngược lại, vì ăn nó mà con người phải vất vả, khốn khổ và phải chết)

- Các em có nghĩ rằng Thiên Chúa không cho con người ăn trái cấm là do Ngài sợ chúng ta ngang bằng Ngài? (Thiên Chúa chỉ muốn dạy con người rằng: làm con cái của Thiên Chúa thì phải biết hy sinh những đam mê xấu xa, biết vâng lời Ngài làm điều đúng đắn…)

5. Đọc Lời Chúa:

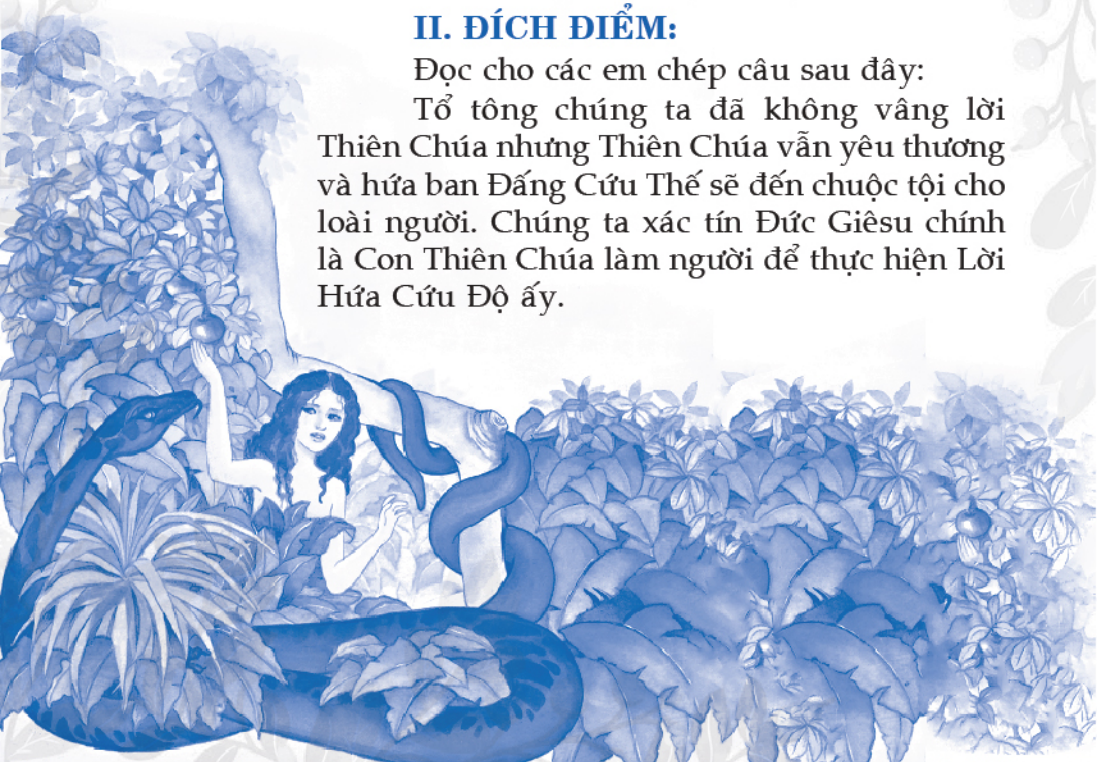
Lời Hứa Cứu Độ của Thiên Chúa đối với loài người sau khi loài người sa ngã phạm tội:

Thiên Chúa phán: *"Ta sẽ gây mối thù giữa mì và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy, dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."* (St 3,15)

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Tổ tông chúng ta đã không vâng lời Thiên Chúa nhưng Thiên Chúa vẫn yêu thương và hứa ban Đấng Cứu Thế sẽ đến chuộc tội cho loài người. Chúng ta xác tín Đức Giêsu chính là Con Thiên Chúa làm người để thực hiện Lời Hứa Cứu Độ ấy.



III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Tôi tin kính Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời".*

2. Học thuộc lòng.

a. Tổ tông loài người đã phạm tội gì?

Tổ tông loài người đã nghe ma quỷ cám dỗ, lạm dụng tự do mà không tin tưởng và vâng phục Thiên Chúa, nên đã phạm tội mất lòng Chúa. Đó là tội tổ tông.

b. Tội tổ tông đã gây những thiệt hại nào?

Tội tổ tông đã làm cho hai ông bà và con cháu mất ơn nghĩa với Thiên Chúa, mất sự hoà hợp với bản thân, với đồng loại và với mọi thụ tạo khác; hướng chiều về tội lỗi, phải đau khổ và phải chết.

c. Sau khi tổ tông phạm tội, Thiên Chúa có bỏ loài người không?

Thiên Chúa chẳng bỏ mà lại hứa ban Đấng Cứu Thế để cứu chuộc loài người.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Xin lỗi Chúa vì biết bao tội lỗi của loài người và của chính bản thân mỗi người chúng ta.
- Cám ơn Chúa vì Ngài đã gửi Đức Giêsu đến cứu độ, tha thứ mọi tội lỗi và cho chúng ta được mãi mãi làm con cái của Thiên Chúa.

V. THỰC HÀNH:

Mỗi tối trước khi đi ngủ, em nhớ lại những việc tốt đã vô tình không làm, những việc xấu đã cố tình làm và xin Chúa thứ tha.

BÀI 4

THIÊN CHÚA KÊU GỌI ÔNG ABRAHAM

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Có một gia đình nọ sống giữa cánh đồng hoang. Vào đêm kia, một người trong nhà sơ ý làm rớt cây đèn dầu, căn nhà bốc cháy dữ dội. Cha mẹ, con cái vội vã chạy ra ngoài sân và đành đứng bất lực nhìn ngọn lửa thiêu rụi mái ấm của họ. Bỗng mọi người chợt nhận ra còn thiếu đứa út. Thì ra cậu bé cũng chạy với mọi người, nhưng tới cửa, thấy lửa cháy dữ quá, cậu sợ hãi nên chạy trở lên lầu.

Lửa phừng phừng cao ngút tứ phía, đang lúc gia đình hốt hoảng không biết làm sao để cứu cậu bé, thì bỗng cửa sổ trên lầu mở toang, và cậu bé ló ra, kêu khóc inh ỏi. Từ dưới sân, người cha gọi lớn tên con, rồi nói: *"Con nhảy xuống đây?"* Cậu bé trả lời: *"Ba ơi, con không thấy ba đâu hết!"* Người cha trả lời giọng cương quyết: *"Con cứ nhảy đi, ba trông thấy con là đủ rồi?"*

Và cậu bé leo lên thành cửa sổ, liều mình nhảy xuống. Mọi người thấy vậy la lên kinh hãi, nhưng cậu đã rơi đúng vào vòng tay yêu thương của người cha…

Sau này nhiều năm, người quen gặp cậu bé hỏi: *"Sao hôm ấy cháu liều thế, lỡ rơi không trúng vòng tay của ba cháu thì sao?"* Cậu hồn nhiên trả lời: *"Cháu cũng không biết nữa, khi ấy cháu nghe tiếng của ba, tự nhiên cháu không sợ nữa, ba cháu không bao giờ để cho cháu té đâu!"*

2. Câu hỏi hội thoại:

- Cậu bé ở trên lầu có thấy cha cậu đứng dưới sân nhau không? (Cha cậu bé thì thấy con, chứ cậu không nhìn thấy cha vì khói lửa che khuất).

- Tại sao cậu bé lại can đảm nhảy xuống? (Vì cậu nghe tiếng của cha)

- Còn có lý do nào nữa? (Vì cậu bé tin vào cha, chắc chắn cha cậu sẽ không để cậu chết).

- Dựa vào sách Sáng Thế chương 12, kể vắn tắt truyện Thiên Chúa gọi ông Abraham, ông cũng không thấy Chúa, nhưng nghe tiếng Chúa, can đảm tin tưởng ra đi như Chúa phán dạy.

- Thiên Chúa kêu gọi ông Abraham để làm gì? (Vì từ dòng dõi của Abraham, Đức Giêsu sẽ nhập thể làm người và thực hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa)

3. Đọc Lời Chúa:

Đã chép sẵn trên bảng đoạn St 12,1–6, giờ đây mời các em cùng đọc, hoặc chọn một em đọc to rõ ràng và chậm rãi:

Đức Chúa phán với ông Abraham: *"Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho ngươi. Ta sẽ cho tên tuổi ngươi được lẫy lừng, và ngươi sẽ là mối phúc lành. Nhờ ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc."* Ông Abraham ra đi, như Đức Chúa đã phán với ông.

4. Dẫn giải bằng hội thoại:

- Nhờ tin tưởng tuyệt đối như vậy, ông Abraham đã được Thiên Chúa hứa ban điều gì? (Thiên Chúa đã hứa ban 3 điều: Ông được làm tổ phụ một dân tộc lớn; Dân tộc ấy sẽ làm chủ một đất nước; Và nhờ ông mà mọi dân trên thế giới sẽ được chúc phúc)

- Tổ phụ có nghĩa là cha, là người đứng đầu một dân tộc. Ông là người sống ở vùng Trung Đông, khoảng 1850 năm trước khi Chúa Giêsu sinh ra. Ông Abraham đã được chọn làm tổ phụ dân Israel, cũng là tổ phụ của những người tin Chúa.

- Vậy ông có phải tổ phụ của chúng ta, là người Việt Nam không? (Có, ông là tổ phụ của tất cả những ai tin vào Thiên Chúa, tin vào Đức Giêsu)

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Vì yêu thương, Thiên Chúa muốn cứu loài người khỏi tội lỗi, Ngài đã gọi ông Abraham. Ông đã tin và vâng lời Chúa. Nhờ thế, ông được gọi là tổ phụ của dân Israel. Từ dân này, Chúa Giêsu sẽ sinh làm người để thực hiện chương trình cứu độ.

Chúng ta hãy tin tưởng và phó thác mọi sự vào Thiên Chúa, để Ngài dẫn dắt trọn vẹn cuộc sống chúng ta.

2. Học thuộc lòng.

a. Con người đáp lại Lời Chúa bằng cách nào?

Con người đáp lại lời Chúa bằng sự vâng phục đức tin, nghĩa là phó thác trọn vẹn vào Thiên Chúa và đón nhận chân lý của Ngài.

b. Thiên Chúa đã hứa với tổ phụ Abraham những gì?

Thiên Chúa đã hứa với tổ phụ Abraham 3 điều:

. Sẽ làm cho ông trở thành tổ phụ của một dân lớn.

. Sẽ ban cho dân ấy một đất nước.

. Nhờ ông mà mọi dân trên mặt đất sẽ được chúc phúc.

c. Thế nào là tin tưởng trọn vẹn vào Thiên Chúa?

Tin tưởng trọn vẹn vào Thiên Chúa là gắn bó với Thiên Chúa, phó thác bản thân cho Ngài và sẵn sàng vâng theo mọi điều Thiên Chúa phán dạy, theo gương tổ phụ Abraham và Đức Maria.

III. TÂM TÌNH:

Hát bài "Cậy Tin Yêu Chúa" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 2, bài 04).

Bài "Chỉ Một Chúa" (trang 14).

Mời các em đứng lên, chúng ta cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa vì Ngài đã yêu thương muốn cứu độ chúng con. Xin Chúa ban cho chúng con lòng tin mạnh mẽ như tổ phụ Abraham.

IV. THỰC HÀNH:

Nghe chuông Nhà Thờ, em nhanh chóng thu xếp đi dự Thánh Lễ. Nghe tiếng cha mẹ, anh chị hoặc thầy cô gọi bảo làm điều gì, em mau mắn vâng lời làm ngay.

BÀI 5

THIÊN CHÚA KÊU GỌI ÔNG MÔSEN

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Dựa vào chương 1 sách Xuất Hành kể vắn tắt về lý do dân Israel có mặt ở bên Ai cập và về gốc tích ông Môsen…

Thiên Chúa gọi ông Abraham làm tổ phụ dân Israel, đến định cư tại đất Canaan. Ông Abraham sinh ông Isaác, ông Isaác sinh ông Giacóp, ông Giacóp lại có 12 con trai, trong đó ông Giuse bị các anh bán sang Ai Cập, rồi về báo với cha là Giuse bị thú dữ ăn thịt… Sau một thời gian cực khổ, ông Giuse được vua Pharaô tin dùng, lên đến chức tể tướng. Khi đất Canaan gặp nạn đói, ông Giacóp sai các con sang Ai Cập mua lúa thóc, không ngờ gặp lại Giuse. Cả nhà liền rời quê hương Canaan sang tá túc ở Ai Cập.

Ban đầu, dân Israel được đối xử tử tế nhưng rồi các thế hệ sau, họ bị người Ai Cập ngược đãi, bắt làm nô lệ. Vua Pharaô còn ra lệnh giết hết các con trai mới sinh của người Israel. May mắn thay, chú bé Môsen được mẹ bỏ trong giỏ thả trên dòng nước, công Chúa Ai Cập đi tắm vớt được đem về làm con nuôi. Môsen lớn lên trong cung vua như một hoàng tử Ai Cập.

Dần dần, chứng kiến cảnh làm việc khổ sai của người Israel,và khám phá ra nguồn gốc mình cũng là người Israel, ông Môsen đã bênh vực họ mà giết một người Ai Cập. Ông phải trốn vào hoang địa, ở đây ông đã được Thiên Chúa chọn làm thủ lãnh đấu tranh với vua Pharaô để đưa dân Israel ra khỏi Ai cập để đi về một miền đất mới Chúa đã hứa ban là Palestin sau này…

2. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc cho các em nghe đoạn sách Xuất Hành về việc Thiên Chúa gọi ông Môsen (Xh 3,1-2.7):

Bây giờ ông Môsen đang chăn chiên cho bố vợ là Gítrô, tư tế Mađian. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khôrếp. Thiên sứ của Đức Chúa hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Môsen nhìn thấy bụi cháy bừng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi… Đức Chúa phán: "Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. Ta sai ngươi đến với Pharaô để đưa dân Ta là con cái Israel ra khỏi Ai Cập."



3. Câu hỏi hội thoại:

- Tại sao Thiên Chúa lại chọn ông Môsen làm thủ lãnh? (vì Thiên Chúa thương dân của Ngài bị khốn khổ…)
- Thiên Chúa muốn ông Môsen làm gì? (Ngài muốn ông Môsen đưa dân Israel ra khỏi ách nô lệ ở Ai Cập).
- Rồi ông Môsen có vâng lời không? (Ông Môsen đã nghe theo lệnh Chúa, làm mọi cách để đấu tranh với Vua Pharaô để dân Israel được rời khỏi Ai Cập… Các em sẽ biết thêm chuyện này ở bài kế tiếp)

4. Tập hát:

Bài "Về Đất Hứa" (Sách Giáo Lý Thêm Sức tập 1, trang 17)

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thiên Chúa đã chọn ông Abraham để gầy dựng một dân tộc Israel đông đúc. Rồi khi dân lâm vào cảnh khổ nô lệ, Ngài lại chọn ông Môsen để đưa dân ra khỏi Ai cập.

Thiên Chúa luôn yêu thương dân. Ngài làm mọi sự để chuẩn bị cho chương trình cứu độ. Ông Môsen chính là hình ảnh báo trước về Đức Giêsu, Đấng Cứu Độ sẽ đến sau này.

2. Học thuộc lòng.

a. Ở Ai Cập, Pharaon ngược đãi con cái Israel như thế nào?

Ở Ai Cập, Pharaon bắt con cái Israel làm nô lệ và tìm cách tiêu diệt họ.

b. Thiên Chúa gọi Môsen để làm gì?

Thiên Chúa gọi Môsen làm người giải phóng dân Chúa, đưa họ ra khỏi ách nô lệ Ai Cập và dẫn vào Đất Hứa.



c. Môsen là hình ảnh báo trước về ai?

Môsen là hình ảnh báo trước về Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế. Cũng như Môsen đã cứu Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập, Chúa Giêsu cứu cả loài người khỏi ách nô lệ tội lỗi.

III. SINH HOẠT:

Nếu lớp học ngoài sân, có thể cho các em chơi trò chơi *"Gậy Môsen"* (Sách Giáo Lý Thêm Sức tập 1, trang 16)

Nếu học trong lớp, có thể chơi trò chơi *"Chúa gọi"*. Luật chơi như sau: Điểm số 123, cứ 3 em thành một tổ và chọn tên một vị Thánh có hai từ, ví dụ: Môsen, Mathêu, Gioan…

Đầu tiên, Giáo Lý Viên hô to: *"Chúa gọi, Chúa gọi!"*
Tất cả hỏi lại thật đều và to: *"Gọi ai, gọi ai?"*
Giáo Lý Viên bảo: *"Chúa gọi Môsen!"*
Em số 1 của tổ Môsen đáp ngay: *"Dạ"*
rồi em số 2 nói tiếp: *"Con"*
và em số 3 nói theo: *"Đây"*.
Em số 1 lại nói ngay: *"Chúa"*
rồi em số 2 nói tiếp: *"Gọi"*
và em số 3 hô to tên một tổ khác, ví dụ: *"Gioan"*.

Cứ thế mà các tổ gọi nhau, em nào bị trễ nhịp, hoặc gọi sai, tổ em ấy bị bắt một lỗi. Tổ nào bị bắt 3 lần là thua.

IV. TÂM TÌNH:

Sau khi sinh hoạt vui chơi thoải mái trong khoảng 10 phút, mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Xin Chúa cho chúng con luôn sẵn sàng nghe tiếng Chúa gọi và làm theo ý Ngài dạy như xưa ông Môsen đã vâng lời Chúa.

V. THỰC HÀNH:

Mỗi ngày em nhớ làm được ít là một việc tốt (giúp đỡ cha mẹ, nhặt một viên gạch trên đường, nhường ghế trên xe cho người lớn tuổi, để dành tiền chia sẻ cho người nghèo…)

BÀI 6

THIÊN CHÚA KẾT ƯỚC VÀ BAN LỀ LUẬT

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Vào một buổi sáng khi bác nông dân ra đồng làm việc, cô bé gái yêu quý chạy theo nài nỉ: *"Bố ơi, bố nhớ mang về cho con một ít hoa dại để chưng bàn thờ nhà mình, ngày mai con sẽ được lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức đó!"* Người Cha vui vẻ và hứa khi đi làm về chắc chắn sẽ mang cho cô con gái món quà dễ thương vào dịp lễ trọng đại của cô.

Sau một ngày làm việc vất vả, khi mặt trời sắp lặn, bác nông dân còn phải vào bìa rừng lượm củi để về đốt, bác sực nhớ tới lời hứa với cô con gái, bác vội vã đi sâu vào trong rừng nơi có nhiều loại hoa dại rất đẹp. Trong lúc cúi xuống định hái những bông hoa, bất chợt như có chiếc kim đâm đau nhói, bác rụt tay lại và thấy trước mặt con rắn đầu hình vuông, một loài rắn khá độc. Biết mình bị rắn cắn, bác vội rút ngay con dao phía sau lưng và nghiến răng chặt đứt bàn tay bị rắn cắn. Sau khi buộc vết thương cẩn thận, bác gắng gượng chịu đau ôm bó hoa về cho con gái yêu quý…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Bác nông dân đã cho cô con gái món quà gì nhân ngày cô bé sắp chịu Bí Tích Thêm Sức? (Đó là một bó hoa dại để cắm trên bàn thờ gia đình)
- Để giữ lời hứa về món quà với cô con gái, bác nông dân đã gặp tai nạn gì? (Bác đã bị rắn cắn và phải chặt mất một bàn tay để chất độc không gây tử vong).
- Còn món quà bác đã hứa thì sao? (Dù cánh tay hết sức đau đớn, bác vẫn nhớ hái cho con gái một bó hoa dại thật đẹp)

- Thiên Chúa cũng vậy, vì thương yêu con người, Ngài trung thành giữ lời đã hứa, là sẽ cứu chuộc toàn thể nhân loại. Ngài đã tuyển chọn dân Israel và kết ước với họ tại núi Sinai, để từ dân tộc này, Chúa Giêsu, Người Con Một yêu dấu của Ngài sẽ được sinh ra, chịu chết thương đau để lập Giao Ước Mới với toàn thể nhân loại.

3. Tập hát:

Bài "Chúa Yêu Mọi Lúc" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 25, số 40),

Bài "Vượt Qua Biển Đỏ" (trang 20)

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc trước rồi một em đọc lại, to và chậm rãi cho cả lớp, đoạn sách Xh 19,4-8:



Từ trên núi, Đức Chúa phán với ông Môsen rằng: *"Các ngươi thấy Ta đã xử với Ai Cập thế nào, và đã mang các ngươi như trên cánh chim bằng, mà đem đến với Ta. Vậy giờ đây, nếu các ngươi thực sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các ngươi sẽ là sở hữu riêng của Ta. Vì toàn cõi đất đều là của Ta. Ta sẽ coi các ngươi là một vương quốc tư tế, một dân Thánh. Đó là những lời ngươi sẽ nói với con cái Israel."* Ông Môsen về triệu tập các kỳ mục trong dân, trình bày cho họ biết tất cả những lời Đức Chúa đã truyền cho ông. Toàn dân nhất trí đáp lại: *"Mọi điều Đức Chúa phán bảo, chúng tôi xin làm theo."*

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Nội dung của giao ước Sinai là gì? (Thiên Chúa nhận dân Israel làm dân riêng của Ngài, và dân Israel nhận Thiên Chúa là Thiên Chúa duy nhất và chỉ tôn thờ một mình Ngài mà thôi)
- Để giúp dân Israel sống trọn với giao ước Thiên Chúa đã làm gì? (Thiên Chúa đã ban lề luật cho dân Israel)
- Nội dung của lề luật là gì? (Nội dung ngày nay được Hội Thánh tóm lại trong kinh Mười Giới Răn, các em có thuộc không? Tất cả chúng ta hãy cùng đọc.)

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Sau khi thoát ách nô lệ ở Ai Cập, ông Môsen đưa dân Israel lên đường về Đất Hứa. Tại núi Sinai, Thiên Chúa đã kết ước với họ: Ngài nhận họ là Dân riêng, còn họ hứa tôn thờ và vâng phục Thiên Chúa duy nhất, và hết lòng tuân giữ lề luật là Mười Giới Răn.

2. Học thuộc lòng.

a. Việc ra khỏi Ai Cập có tầm quan trọng thế nào trong lịch sử dân Israel?

Việc ra khỏi Ai Cập là kinh nghiệm chính yếu, khiến con cái Israel tin vào Thiên Chúa là Đấng yêu thương và cứu độ, do đó họ kết ước và trung thành với Thiên Chúa.

b. Thiên Chúa gầy dựng dân Israel để làm gì?

Thiên Chúa gầy dựng Israel để qua lịch sử của họ muôn dân được biết Thiên Chúa là Chúa thật và đón nhận Đức Kitô đến sau này.

c. Nội dung cốt yếu của Giao Ước Sinai là gì?

Hai nội dung chủ yếu của Giao Ước Sinai là:

- Thiên Chúa nhận con cái Israel làm dân riêng.
- Israel nhận Thiên Chúa là Chúa độc nhất phải tôn thờ và vâng lời Ngài, cụ thể là tuân giữ 10 điều răn.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

Cám ơn Chúa vì yêu thương chúng con. Chúa ban Bí Tích Thánh Tẩy để chúng con được thuộc về Dân của Chúa. Xin cho chúng con luôn hết lòng tuân giữ Giới Răn của Chúa suốt đời.

Hát bài "Chúa Yêu Mọi Lúc", có thể vỗ tay.

Hát bài "Vượt Qua Biển Đỏ" (trang 20).

IV. THỰC HÀNH:

Học thuộc lòng Mười Giới Răn của Thiên Chúa, và cố gắng thực hành trong tuần này Giới Răn thứ 8: trung thực, không nói dối, không lỗi lời hứa với ai (Cũng có thể cho mỗi em được tự ý chọn một Giới Răn để sống).



BÀI 7

THIÊN CHÚA ĐẶT CÁC VUA CAI TRỊ DÂN NGÀI

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Quận công Philippe d'Anjou, sau khi lên ngôi hoàng đế của Tây Ban Nha, đi kinh lý đến đâu cũng đều được thần dân tung hô vang trời dậy đất. Vốn là người bình dân, ngoan đạo và khiêm tốn, Vua đã nhiều lần tỏ ra bực bội khi phải nghe những bài diễn văn chúc tụng dài dòng và quá giả tạo của những kẻ nịnh thần.



Một lần nọ, nhà vua đến thăm một Họ Đạo nhỏ. Cha Sở tổ chức nghi thức nghênh đón cách đơn sơ nhưng vẫn trang trọng. Cha nói giản dị và ngắn gọn:

"Tâu hoàng đế, tôi xin phép thay mặt toàn thể Họ Đạo mừng ngài 2 câu thơ, nói đúng hơn, là một lời cầu nguyện như sau:

Nguyện xin Thiên Chúa độ trì,

Đức Vua trường thọ trị vì muôn dân"

Vị linh mục vừa dứt lời, nhà vua vui sướng, khuôn mặt rạng rỡ, ngài thốt lên như truyền lệnh: *"Hãy thêm một lần nữa!"* Cha Sở lập lại bài thơ với giọng ngân nga trầm bổng.

Nhà vua tặng món tiền lớn cho Họ Đạo để Cha Sở có thể dùng vào việc từ thiện bác ái. Lần này thì Cha Sở sung sướng kêu lên thật to: *"Thêm một lần nữa ạ!"* Hết sức thấm ý, nhà vua mỉm cười, trao tặng như cha sở nguyện ước.

Đất nước Tây Ban Nha dưới triều đại của nhà vua luôn được thái bình, dân chúng an cư lạc nghiệp, đạo giáo được đề cao. Ai cũng khen ngợi đức vua là một minh quân được Thiên Chúa chúc lành.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Trong câu truyện trên, ai là người được trao trách nhiệm lãnh đạo và hướng dẫn đất nước? (Đó là vua Tây Ban Nha)
- Thế còn trong gia đình? (Bố mẹ là người đứng đầu)
- Trong một Giáo Xứ? (Cha xứ) Trong một Giáo Phận? (Đức Giám Mục)
- Trong gia đình, trong Giáo Xứ, Giáo Phận hoặc trong đất nước, nếu không có người khôn ngoan coi sóc hướng dẫn, thì tình trạng sẽ ra sao? (Rất lộn xộn). Cũng vậy, thời Cựu Ước, Thiên Chúa hướng dẫn dân Israel thông qua các vị thẩm phán, rồi đến các vua do chính Chúa tuyển chọn.
- Ai có thể kể tên một vị thẩm phán, một vị vua nổi tiếng của dân Israel trong Cựu Ước? (Ba vị thẩm phán nổi tiếng của dân Israel là: Ghêđêôn, Samsôn và Samuen.

Ba vị vua đầu tiên chính là: Saolê, Đavít và Salômôn. Vua Đavít được coi là vị lãnh đạo xuất sắc vì vua hết lòng tin thờ Thiên Chúa, yêu mến dân, làm cho đất nước Israel vừa đạo đức vừa hưng thịnh…)

- Đến thời Tân Ước, ai được Thiên Chúa ủy thác lo liệu cho dân Ngài? (Đó chính là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa nhập thể làm người, là Đấng cứu chuộc muôn dân)

3. Tập hát:

Bài "Tôn Vinh Giêsu" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 06, bài 11)

Hoặc bài "Ta Là Vua" (Sách Giáo Lý trang 24)

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to cho các em nghe đoạn 2 Sm 5,1-3:

Toàn thể các chi tộc Israel đến gặp vua Đavít tại Khéprôn và thưa: "*Chúng tôi đây là cốt nhục của ngài. Ngay cả trước kia, khi ông Saun làm vua cai trị chúng tôi, chính ngài đã chỉ huy các cuộc hành quân của Israel. Đức Chúa đã phán với ngài: Chính ngươi sẽ chăn dắt Israel, dân Ta, chính ngươi là người lãnh đạo Israel.*" Toàn thể kỳ mục Israel đến gặp vua tại Khéprôn. Vua Đavít lại giao ước với họ tại Khéprôn, trước nhan Đức Chúa. Rồi họ xức dầu tấn phong Đavít làm vua Israel.

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thiên Chúa luôn yêu thương chăm sóc dân của Ngài. Thời Cứu Ước, Thiên Chúa đã chọn các vua để thay mặt Chúa lãnh đạo dân tộc và đất nước Israel, giúp họ sống theo lề luật và đạo lý của Ngài. Từ thời Tân Ước cho đến tận thế, Đức Giêsu Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa chính là Vua cả vũ trụ, Ngài sẽ quy tụ tất cả trong vương quốc yêu thương của Ngài.

2. Học thuộc lòng.

a. Tại sao Thiên Chúa lại dùng các vua cai trị dân Chúa?

Thiên Chúa dùng các vua cai trị dân Chúa vì Ngài muốn để con người thay mặt Chúa chăm lo cho nhau. Như thế, con người vừa trưởng thành, vừa tự định đoạt thân phận của mình, vừa nhận ra Thiên Chúa là nguyên lý hợp nhất với nhau.

b. Kể tên ba vị thẩm phán nổi bật và vị vua tạo nên thời kỳ hoàng kim trong lịch sử dân Israel?

Ba vị thẩm phán nổi bật là: Giêđêon, Samson, Samuen. Vị vua tạo nên thời kỳ hoàng kim trong lịch sử dân Israel là vua Đavít.

c. Tại sao vua Đavít được coi là vị lãnh đạo mẫu mực?

Vua Đavít được coi là vị lãnh đạo mẫu mực vì vua hết lòng tin kính Thiên Chúa và yêu mến dân, làm cho dân Israel vừa đạo đức, vừa hưng thịnh.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Tạ ơn Thiên Chúa vì Ngài vẫn luôn yêu thương chúng con.
- Tôn vinh Đức Giêsu là Vua của muôn dân nước, của vũ trụ, của chính mỗi người chúng con.
- Hát lại bài "Tôn Vinh Giêsu".

IV. THỰC HÀNH:

Em ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ anh chị trong gia đình, các thầy cô ở trường học, các giáo lý viên, Huynh Trưởng ở lớp Giáo Lý.

Khi tham dự Thánh Lễ, em lắng nghe, ghi nhớ và thực hành những lời Linh Mục giảng dạy.

BÀI 8

THIÊN CHÚA NÓI VỚI DÂN NGÀI QUA CÁC NGÔN SỨ

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Có một lữ khách nghèo lang thang đến trước một dinh thự ở ven một khu rừng, anh xin trọ qua đêm vì lỡ độ đường. Không ngờ lâu đài đó là nơi nghỉ chân của một nhà quý tộc nhưng nổi tiếng keo kiệt. Đích thân chủ nhà xua đuổi không thương tiếc: *"Đây là dinh thự của ta chứ không phải là nhà trọ mà ai muốn vào cũng được!"*

Cánh cửa đóng sập lại. Người khách lạ kiên nhẫn đập cửa cho đến khi nhà quý tộc phải ra mở cửa, ông quát to tiếng. Người khách từ tốn đề nghị: *"Xin ngài bình tĩnh bớt giận, xin phép cho tôi hỏi ngài 3 câu, rồi tôi sẽ đi khỏi đây ngay!"*

Nhà quý tộc nói rắc rối, hỏi mau đi. Người khách hỏi câu thứ nhất: *"Ai đã ở trong dinh thự này trước ngài?"* Nhà quý tộc trả lời: *"Cha ta chứ ai?"*

Câu thứ hai: *"Thế ai đã ở đây trước ông thân sinh của ngài?"* Nhà quý tộc ngập ngừng, vì cha con ông chỉ mới làm chủ tòa dinh thự này sau khi người chủ trước bị phá sản, rồi tự tử chết đã lâu.

Lúc đó người khách ôn tồn nói: *"Như vậy thì cha ngài và ngài, cũng chỉ là những khách trọ ở đây trong một thời gian, rồi đến ngày, ngài cũng phải nhường cho một chủ nhân khác. Do đó cái dinh thự nguy nga này cũng chỉ là một thứ quán trọ"*

Người khách nói tiếp: *"Vì vậy, tôi thành thật khuyên ngài đừng quá phung phí tiền bạc để làm đẹp và chỉ bo bo giữ lấy cho riêng mình cái quán trọ tạm bợ chóng qua như thế này. Tôi nghĩ ngài nên cởi mở tấm lòng để giúp đỡ những người nghèo khổ,*

cơ nhỡ và thiếu thốn. Như thế, ngài đã biết chuẩn bị cho một chỗ ở vĩnh cửu trên Nước Trời"

2. Câu hỏi hội thoại:

- Nhà quý tộc là người như thế nào? (Ông sống ích kỷ và keo kiệt, không biết giúp đỡ người khác)
- Các em hãy thử đoán xem kết cục câu chuyện thế nào? (Ông ta sẽ nhận ra lỗi lầm của mình? Mời người khách lạ vào nhà? Và từ đó về sau, ông ta sẽ sống vị tha bác ái hơn).
- Người khách đã dựa vào đâu để giúp nhà quý tộc suy nghĩ? (Anh đã dựa vào Lời Chúa).
- Chúng ta có thể gọi người khách ấy là sứ giả được Chúa sai đến cảnh tỉnh nhà quý tộc không? (Kinh Thánh Cựu Ước gọi những người được Thiên Chúa chọn nói Lời Chúa cho dân của Ngài là các vị Ngôn Sứ)
- Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các Ngôn Sứ của Israel trong Cựu Ước.

3. Tập hát:

Bài "Vị Ngôn Sứ" (Sách Giáo Lý Thêm Sức tập 1, trang 28)

4. Đọc Lời Chúa:

Chuẩn bị trước, một em có giọng tốt đọc lời Ngôn Sứ Giêrêmia, còn Giáo Lý Viên đọc lời Chúa trong đoạn sách Giêrêmia sau đây (Gr 1,5-9):

Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: *"Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người. Trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã Thánh hóa người, Ta đặt người làm ngôn sứ cho chư dân."* Nhưng tôi thưa: *"Ôi! Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, con đây còn quá trẻ, con không biết ăn nói!"*

Đức Chúa phán với tôi: *"Đừng nói người còn quá trẻ! Ta sai người đi đâu, người cứ đi, Ta truyền cho người nói gì, người cứ nói. Đừng sợ chúng vì Ta ở với người để giải thoát người"*... Rồi Đức Chúa giơ tay chạm vào miệng tôi và phán: *"Đây Ta đặt lời Ta vào miệng người"*

5. Khai triển bằng hội thoại:



- Mỗi thời đại, mỗi hoàn cảnh, nhất là những lúc khó khăn, Thiên Chúa vẫn chọn và sai các sứ giả đến để cảnh tỉnh những lỗi lầm, và củng cố Lòng Tin của dân Israel. Họ được gọi là các Ngôn Sứ (trước đây quen gọi là các Tiên Tri).
- Các em kể tên các vị Ngôn Sứ mà các biết? (Mời bên nam, rồi bên nữ, ví dụ: Êlia, Êlisêô, Amốt, Ôsê, Nathan, Isaia đệ nhất, Mikha, Giêrêmia, Êdêkien, Isaia đệ nhị, Malakhi... Giáo Lý Viên có thể viết tên các vị được các em nhắc đến lên bảng, tóm tắt một chút về cuộc đời, hoặc kể lại một lời nói của vị ấy...)
- Các Ngôn Sứ thường đề cập đến 2 chuyện chính:
  + Hãy tôn thờ một mình Thiên Chúa và yêu thương mọi người, nhất là những người nghèo khó, bất hạnh.
  + Loan báo Ơn Cứu Độ Thiên Chúa sẽ được thực hiện nhờ Đấng Cứu Thế (Chính là Đức Giêsu Kitô).
- Các Ngôn Sứ đã mạnh mẽ thẳng thắn nói Lời Chúa, nên họ thường bị dân chúng bạc đãi xua đuổi, bắt bớ.

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thiên Chúa luôn yêu thương dân. Ngài đã chọn và sai các Ngôn Sứ đến với dân Israel, để giúp họ sám hối quay về với Chúa, hoặc để họ được vững lòng cậy trông qua mọi thử thách.

2. Học thuộc lòng.

a. Ngôn sứ là ai?

Ngôn sứ (hay tiên tri) là những người được Thiên Chúa chọn và sai đến để nói lời của Chúa, hầu soi sáng và củng cố đức tin cho dân Chúa, nhất là trong những giai đoạn họ gặp thử thách, khó khăn.

b. Giáo lý căn bản của ngôn sứ là gì?

Giáo lý căn bản của ngôn sứ là:

- Tôn thờ một mình Thiên Chúa và yêu thương mọi người, nhất là những người yếu kém.

- Loan báo ơn cứu độ Thiên Chúa sẽ thực hiện qua Đấng Cứu Thế.

c. Các ngôn sứ thường là những người thế nào?

Các ngôn sứ thường là những người bạn thân thiết của Thiên Chúa. Ý thức ơn gọi của mình, các ngài đòi hỏi người ta phải trung thành với Giao Ước, nên hay bị người ta từ chối, xua đuổi, kết án.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện. Giáo Lý Viên cầu nguyện thay cho các em:

- Cám ơn Chúa Cha đã gửi Đức Giêsu là vị Ngôn Sứ tối cao và cuối cùng đến với nhân loại chúng con. Xin cho chúng con biết vâng nghe Lời Người qua các bài học Giáo Lý, qua Tin Mừng trong Thánh Lễ, qua các lời dạy dỗ của cha mẹ, thầy cô…

IV. THỰC HÀNH:

Tự chọn và chép vào vở một lời dạy dỗ của Chúa Giêsu, và cố gắng đem ra thực hành trong đời sống, ví dụ một trong các câu sau đây:

- Về sự cầu nguyện: *"Ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho"* (Lc 11,9)

- Về sự khiêm tốn: *"Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên"* (Lc 14,11)

- Về tinh thần phục vụ: *"Thầy đến để phục vụ, chứ không phải để được phục vụ"* (Mc 10,41).

- Về tình yêu thương: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 15,12)

V. SINH HOẠT:

Cho các em chơi trò chơi "Ngôn Sứ Bảo Thì Làm"

Quản trò đóng vai Ngôn Sứ hô: "Tôi bảo đứng!" Mọi người phải đứng. Quản trò bất ngờ không nói "Tôi bảo" mà chỉ hô: "Ngồi xuống!", những ai lỡ ngồi xuống thì sẽ bị phạt sau khi trò chơi kết thúc. Cứ thế quản trò đổi hành động và khẩu lệnh ngày một nhanh cho đến khi có được khoảng 10 em bị phạt thì chuyển sang trò chơi phạt.



BÀI 9

DÂN CHÚA CẦU NGUYỆN

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Trong cuộc chiến tranh ác liệt giữa nước Pháp và nước Đức năm 1870, tại một bệnh viện Pháp, có một thương binh là sĩ quan người Đức đang là tù binh, bác sĩ báo cho ông biết: vết thương ngày càng trầm trọng, có lẽ ông sẽ không còn sống được bao lâu nữa. Viên sĩ quan tỏ ra điềm tĩnh cách ngạo nghễ.

Chị y tá nữ tu Dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh-sơn đang chăm sóc anh, ân cần khuyên anh nên gặp một Linh Mục để dọn mình trước khi chết. Anh thú nhận là người Công Giáo nhưng đã bỏ đạo từ lâu nên từ chối lời đề nghị này.

Chị nữ tu dịu dàng nói: *"Vậy, tôi sẽ cầu nguyện cho ông hồi tâm trở về với Chúa."* Viên sĩ quan mỉm cười: *"Tôi nghĩ là chị sẽ chỉ cực nhọc vô ích mà thôi"* Chị nữ tu nói: *"Tại sao ông lại hoài nghi về lời cầu nguyện? 16 năm nay, chị em chúng tôi vẫn cầu nguyện cho một người được ơn trở lại".*

Viên sĩ quan hỏi: *"16 năm? Người ấy là ân nhân của Nhà Dòng hoặc là người thân của các chị?"*

Chị nữ tu trả lời: *"Cho đến nay chúng tôi vẫn chưa biết mặt người ấy. Trước đây, mẹ tôi là người hầu của bà nam tước người Đức. Trong một lần tới thăm mẹ tôi, bà biết tôi là nữ tu nên khẩn khoản nhờ tôi cầu nguyện cho con trai của bà ấy. Anh ta đã mất lòng tin, sống phóng túng, đam mê danh vọng và quyền lực. 16 năm, tôi và cả Nhà Dòng vẫn cầu nguyện cho anh ấy. Mới đây, bà nam tước cho biết anh ấy đang tham gia vào cuộc chiến phi nghĩa và man rợ này"*

Người sĩ quan hỏi chị nữ tu: *"Thế mẹ chị có phải là bà Anna không?"* Vô cùng ngạc nhiên, chị hỏi: *"Nhưng tại sao ông lại biết mẹ tôi?"*

Viên sĩ quan nghẹn ngào thú nhận: *"Tôi chính là con trai của bà nam tước mà mẹ chị tận tụy hầu hạ lâu nay. Tôi cũng chính là người mà chị và Nhà Dòng đã cầu nguyện cho suốt 16 năm nay. Biết tôi muốn trở thành một viên tướng lừng danh khi tôi lên đường ra trận, mẹ tôi thương xót và thiết tha mong tôi thay đổi cuộc sống mà quay về với Chúa. Lúc đó, tôi đã cười và chế nhạo sự ngu ngơ của mẹ tôi. Bây giờ tôi thật sự muốn khóc, khóc vì ân hận dày vò"*

Viên sĩ quan đã khóc như một đứa trẻ, sau đó là những ngày cuối đời bình an hạnh phúc. Nhờ lời cầu nguyện của mọi người, người con hoang đàng ấy đã trở về với Thiên Chúa…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Ai đã cầu nguyện để viên sĩ quan trở lại với Chúa? (Không phải chỉ có một bà mẹ anh ta, mà có chị Nữ Tu và tất cả mọi người trong cộng đoàn Nhà Dòng của chị Nữ Tu ấy đã cầu nguyện cho anh ta).
- Chúa đã nhận những lời cầu nguyện ấy như thế nào? (Chúa đã cho viên sĩ quan bị thương, về bệnh viện lại được chị Nữ Tu chăm sóc, rồi trong khi tìm cách khuyên bảo anh, anh biết được tất cả mọi người đã luôn cầu nguyện cho anh, anh xúc động và nhận ra ơn Chúa nên quay trở lại với Ngài…)
- Cầu nguyện là điều cần thiết cho mọi người và nhất là khi ý cầu nguyện được nhiều người, được cả cộng đoàn thành tâm đồng lòng dâng lên. Thiên Chúa là Đấng luôn yêu thương, chắc chắn sẽ nhận lời.
- Cầu nguyện là gì? (Cầu nguyện là trò chuyện tâm sự, chân thành trình bày tất cả những nỗi buồn vui trong cuộc sống, những ưu tư nguyện ước của riêng mình hay của mọi người với Thiên Chúa, Đấng luôn sẵn sàng lắng nghe.

3. Tập hát:

Bài "Chắp Tay Nguyện Cầu" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 03, số 06) tập thêm cử điệu khi hát.

Bài "Cầu Nguyện" (trang 32).

4. Đọc Lời Chúa:

Chép trên bảng, Giáo Lý Viên đọc trước, rồi mời các em đọc lại Thư của Thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu ở Êphêsô (Ep 5,19-20):

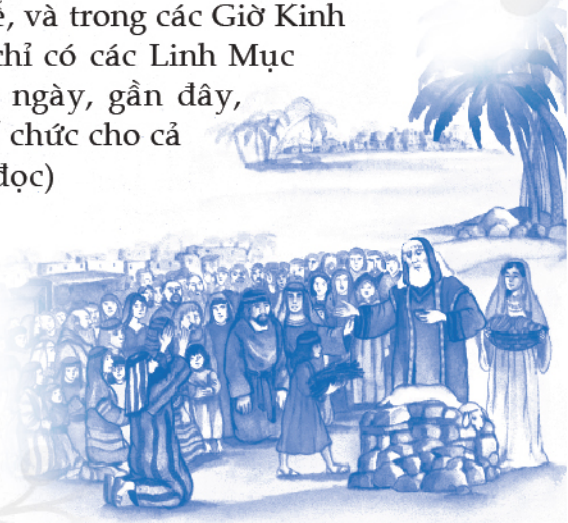
"Hãy cùng nhau đối đáp những bài Thánh Vịnh, Thánh Thi và Thánh Ca do Thần Khí linh hứng; hãy đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa. Trong mọi hoàn cảnh và mọi sự, hãy nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, mà cảm tạ Thiên Chúa là Cha."

5. Trình bày bài mới:

- Qua bài Giáo Lý các em biết rằng từ thời Cựu Ước, dân Israel đã đồng lòng cầu nguyện với Thiên Chúa, chính Chúa cũng dạy họ cách cầu nguyện. Một số người đã ghi lại những lời cầu nguyện ấy thành một bộ 150 Thánh Vịnh.

- Qua nhiều thế hệ và năm tháng lịch sử, dân Israel đã cầu nguyện với các Thánh Vịnh để diễn tả nhiều tâm tình khác nhau như: ca ngợi, thống hối, kêu than hoặc tạ ơn Thiên Chúa.

- Ngày nay, trong Phụng Vụ, Hội Thánh cũng dùng các Thánh Vịnh trong bài ca nhập lễ, đáp ca, ca hiệp lễ của Thánh Lễ, và trong các Giờ Kinh Phụng Vụ (thường chỉ có các Linh Mục Tu Sĩ phải đọc mỗi ngày, gần đây, nhiều Giáo Xứ đã tổ chức cho cả các Giáo Dân cùng đọc)



II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau:

Thiên Chúa luôn yêu thương Dân. Ngài thấu hiểu tất cả nhưng Ngài vẫn muốn lắng nghe những lời cầu nguyện chân thành của chúng ta. Và chắc chắn Ngài sẽ ban những ơn cần thiết cho chúng ta. Kinh Thánh là Lời Chúa nói với con người, còn đức tin và lời cầu nguyện chính là tâm tình con người đáp lại Thiên Chúa.

2. Học thuộc lòng.

a. Thánh vịnh là gì?

Thánh vịnh là lời cầu nguyện được Thiên Chúa dạy dân Chúa cầu nguyện (bằng thơ, nhạc), giúp con người ca ngợi những kỳ công của Thiên Chúa trong công trình tạo dựng và trong lịch sử cứu độ, là những tâm tình con cái phải có đối với Chúa, là những lời dân Chúa dùng để thưa cùng Chúa trong những hoàn cảnh đời sống.

b. Thánh vịnh giúp chúng ta cầu nguyện với Chúa thế nào?

Thánh vịnh giúp chúng ta cùng với cả Hội Thánh gặp gỡ Thiên Chúa cách sống động và sâu xa trong đời sống đức tin hằng ngày. Chính Chúa Kitô dùng Thánh vịnh để cầu nguyện và loan báo sứ mệnh của Người.

c. Vì sao Thánh vịnh vẫn là lời kinh quan trọng của Hội Thánh?

Vì Thánh vịnh được Chúa Kitô dùng để cầu nguyện, là yếu tố chính yếu trong kinh nguyện của Hội Thánh và thích hợp cho con người trong mọi hoàn cảnh, qua mọi thời gian.

III. TÂM TÌNH:

Chuẩn bị trước một bàn phủ khăn trắng, nến thắp sáng, bình hoa tươi, và cuốn Kinh Thánh mở ra đặt ở giữa. Các em quây quần hình bán nguyệt. Đèn trong phòng tắt hết. Mời các em đứng. Giáo Lý Viên nói thay cho các em lời mở đầu:

- Lạy Chúa, lâu nay, có thể chúng con chỉ đọc kinh mà rất ít khi trò chuyện tâm sự với Chúa. Hôm nay, chúng con muốn dâng lên Chúa những lời nguyện đơn sơ chân thành, chúng con tin Chúa đang lắng nghe, và sẽ mỉm cười hài lòng.

- Sau đó để các em tự phát dâng lời nguyện, tránh không nên soạn trước rồi đưa cho các em đọc. Nếu các em chưa quen, có thể trước đó mời gọi các em tự soạn những lời tâm sự ngắn gọn, đơn sơ hồn nhiên với Chúa bằng những tờ phiếu cầu nguyện, chọn lấy khoảng 5 lời và để các em nói lên. Cuối cùng, Giáo Lý Viên dâng lời kết. Tất cả được cử hành trang nghiêm sống động lời nguyện tín hữu trong Thánh Lễ. Hát và làm cử điệu bài "Chắp Tay Nguyện Cầu".

IV. THỰC HÀNH:

Mỗi sáng thức dậy, em nói: "Con chào Chúa, xin chúc lành cho ngày hôm nay của con". Mỗi tối, trước khi đi ngủ, em nhớ thưa: "Con cám ơn Chúa về một ngày tốt lành đã qua".



BÀI 10

DÂN THIÊN CHÚA CHIA RẼ VÀ BỊ LƯU ĐÀY

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Năm 1912, con tàu khổng lồ mang tên Titanic được xuất xưởng và hạ thủy, mọi người đọc thấy dọc theo sườn con tàu lộng lẫy, xa hoa và hiện đại ấy khẩu hiệu đầy kiêu ngạo: *"Không có Chúa, cũng chẳng có Giáo Hoàng!"* và *"Ngay đến Đức Kitô, cũng không tài nào đánh đắm con tàu này. Cả trời lẫn đất cũng không thể khiến chúng ta bị nhận chìm!"*

Một trong các công nhân đóng tàu, vốn là người Công Giáo ở Anh đã ghi trong nhật ký như một lời tiên báo: *"Vì những tội xúc phạm ghê gớm đó, tôi tin rằng là con tàu Titanic này sẽ không bao giờ tới được bến bờ nó muốn đến"*. Và quả thật, vào lúc 0 giờ 5 phút ngày 14.4.1912, đúng vào Chúa Nhật trong mùa Phục Sinh, trong lần ra khơi đầu tiên, đang khi chủ tàu và các hành khách vui chơi tiệc tùng, thì tàu Titanic va quẹt với một tảng băng trôi giữa đại dương, hông tàu rách một đường dài và chìm lỉm. Người ta chỉ vớt được 705 người, còn 1.502 người đã chìm theo con tàu kiêu hãnh đến mức phạm thượng ấy…



Sau đó, một tờ báo lớn ở Anh đưa tin kèm một bức tranh hí họ: Hình vẽ con tàu nhỏ nhoi bên một tảng băng khổng lồ, có ý so sánh thân phận mong manh của con người với quyền năng vĩ đại của Thiên Chúa. Sự kiện thảm khốc xảy ra, người ta hiểu rằng: chính sự tự mãn vênh vang của con người đã đánh chìm họ…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Tàu Titanic bị chìm có phải là do Thiên Chúa trừng phạt không? (Chúng ta không biết, nhưng chính sự kiêu căng ngạo mạn của con người đã tự tiêu diệt mình. Họ cứ tưởng làm được con tàu quá lớn mạnh, sang trọng và an toàn, vượt quyền năng của Thiên Chúa. Ngờ đâu một tảng băng vô tri còn lớn hơn, cứng hơn, mạnh mẽ hơn nó nhiều, thế là tan tành và thất bại.

- Con tàu ấy có thể thoát khỏi tai nạn kinh khủng ấy không? (Giả như họ khiêm tốn hơn, họ sẽ không quá chủ quan, nhưng sẽ cẩn thận đề phòng cảnh giác, may ra tránh được rủi ro chết người).

3. Tập hát:

Bài "Lưu Đày Sa Mạc" (Sách Giáo Lý, trang 35)

4. Khai triển bằng hội thoại:

- Hôm nay các em cũng sẽ học biết về một thảm họa tương tự cho dân Israel thời Cựu Ước (Trước khi soạn bài này và dạy ở lớp, Giáo Lý Viên nên đọc trước các truyện về vua Salômôn, về các vua và về đất nước Israel trong sách Các Vua quyển 1 và quyển 2).

- Sau triều đại rực rỡ của vua Đavít, vua Salômôn kế vị cha. Ông được Chúa ban ơn khôn ngoan và thông minh, ông đã xây dựng Đền Thờ Giêrusalem và nhiều cung điện, phát triển nghề buôn bán bằng đường biển, giúp cho đất nước Palestin trở nên hùng cường.

- Thế nhưng, để ngoại giao Vua Salômôn đã cưới nhiều bà vợ ngoại giáo, và xây đền thờ cho các tà thần.

- Hậu quả của những việc nguy hiểm đó là gì? (Đất nước Israel rối loạn và chia rẽ, dân chúng lâm vào tình cảnh đói khổ).

- Con vua Salômôn lại càng nặng nề bất tuân Thiên Chúa, ăn chơi trác tang, bóc lột tàn bạo. Đất nước liên tục bị mất mùa và hạn hán. Đất nước bị cắt làm

hai trong suốt 200 năm, cả hai miền Nam - Bắc bị các đế quốc chung quanh thôn tính. Dân bị đi lưu đày ở đất lạ quê người trăm ngàn tủi cực.

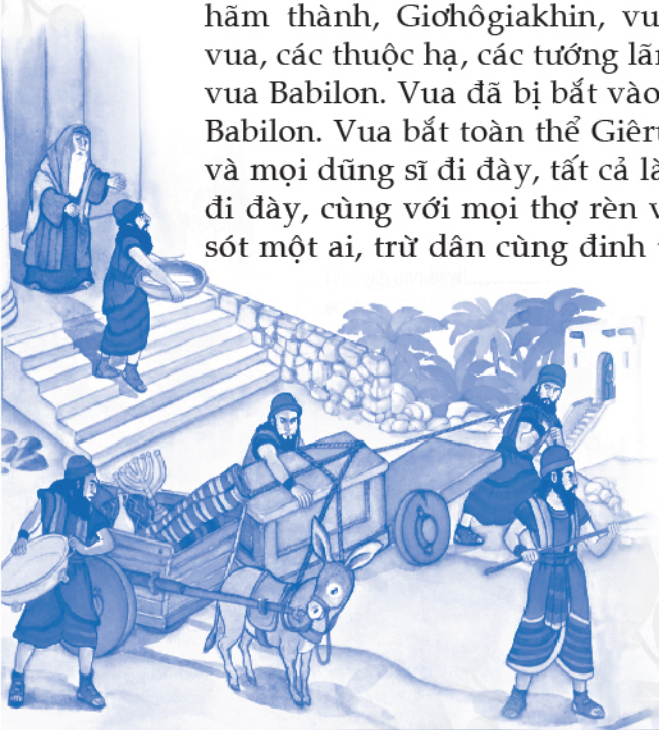
- Các em thấy chuyện dân Israel bị chia rẽ lưu đày và chuyện con tàu Titanic bị chìm giống nhau ở điểm nào? (Các vua cũng như những người trên con tàu Titanic, không tin cậy Thiên Chúa, họ ngả theo lòng kiêu căng ngạo mạn, tôn thờ tà thần…)

- Hậu quả ra sao? (Tàu Titanic bị chìm nghỉm, còn dân Israel bị mất nước và lưu đày).

5. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc đoạn Sách Các Vua quyển thứ 2 (2 V 24,11-12.14):

Khi ấy, các thuộc hạ của Nabucôđônôxo, vua Babilon, tiến lên đánh Giêrusalem, và thành bị vây hãm. Trong khi các thuộc hạ của vua Nabucôđônôxo hãm thành, Giơhôgiakhin, vua Giuđa, cùng với mẹ vua, các thuộc hạ, các tướng lãnh và thái giám ra hàng vua Babilon. Vua đã bị bắt vào năm thứ tám triều vua Babilon. Vua bắt toàn thể Giêrusalem, mọi tướng lãnh và mọi dũng sĩ đi đày, tất cả là mười ngàn người phải đi đày, cùng với mọi thợ rèn và thợ làm khóa; không sót một ai, trừ dân cùng đinh trong xứ.



II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Các vua và dân Israel mải mê hưởng sự giàu sang hùng mạnh của đất nước, họ đã vô ơn, kiêu căng, bỏ Thiên Chúa mà đi thờ các tà thần. Và đất nước đã bị chia rẽ, sụp đổ, dân chúng bị lưu đày khốn khổ. Nhưng Thiên Chúa luôn yêu thương dân, tuy trừng phạt vì tội lỗi họ đã phạm, nhưng Ngài muốn họ biết sám hối trở về với Ngài sau khi phải gánh chịu những hậu quả thương đau.

2. Học thuộc lòng.

a. Vì sao dân Chúa chia rẽ dẫn tới chỗ Nam-Bắc phân tranh?

Vì không trung thành với Giao Ước, thiếu lòng trông cậy vào Thiên Chúa và thiếu tinh thần huynh đệ, nên Dân Chúa bị chia rẽ, đưa đến chỗ Nam - Bắc phân tranh.

b. Trong hơn 200 năm phân tranh, tình trạng hai miền Nam Bắc thế nào?

Trong hơn 200 năm phân tranh thì đức tin suy yếu nghiêm trọng, cả hai miền thay vì dựa vào Chúa, họ lại dựa vào các đế quốc. Thiên Chúa đã gửi đến nhiều ngôn sứ để đưa dân trở về đời sống Giao Ước, nhưng ít người hưởng ứng.

c. Hậu quả của cuộc phân tranh là gì?

Hậu quả của cuộc phân tranh là cả hai miền suy yếu. Miền Bắc bị đế quốc Assiri tiêu diệt năm 721 TCN, miền Nam bị đế quốc Babylon tiêu diệt năm 587 TCN, gây nên cảnh nước mất nhà tan và dân bị lưu đày.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện. Giáo Lý Viên cầu nguyện thay cho các em theo 2 ý nguyện sau:

- Xin lỗi Chúa vì tội lỗi của nhân loại đối với Chúa.
- Xin Chúa ban ơn gìn giữ Hội Thánh được luôn hiệp nhất.

IV. THỰC HÀNH:

- Không tham ăn giành uống, không ăn cắp vặt.

BÀI 11

THIÊN CHÚA NHẮC LẠI LỜI HỨA BAN ĐẤNG CỨU ĐỘ

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Đức Hồng Y Fulton Sheen thuật lại một câu chuyện:

"Tại Nam Tư, một chú bé giúp lễ đã vô ý đánh rơi vỡ chiếc lọ nước, vị Linh Mục dâng lễ đã tát cậu bé và quát: "Cút ngay và đừng trở lại đây nữa!" Quả thật, chú bé tủi thân uất ức và không bao giờ trở lại nữa. Lớn lên, chú là vị lãnh tụ độc tài vô thần nổi tiếng của đất nước Nam Tư, tên là Tito.

"Về phần mình, tôi nhớ khi còn là chú bé giúp lễ 7 tuổi ở Nhà Thờ Chính Tòa. Một lần nọ, cũng đánh rơi chiếc lọ đựng rượu lễ. Tôi đã sợ hãi tưởng chết đi được vì biết Đức Cha rất nghiêm khắc.

Thế nhưng sau Thánh Lễ, đang khi tôi hồi hộp chờ lãnh một hình phạt nặng nề hơn một cái tát tai, thì không ngờ Đức Cha lại ôn tồn dặn dò tôi phải cẩn thận hơn khi giúp lễ.

Ngài còn hỏi tôi: "Lớn lên con dự tính học ở trường nào?" Rồi ngài nói tiếp: "Thế đã bao giờ con nghe nói đến Louvain chưa?" Tôi rụt rè trả lời: "Thưa Đức Cha, chưa ạ!" Biết gia đình tôi nghèo lại mồ côi bố từ bé, ngài mỉm cười: "Con hãy về thưa với mẹ rằng Đức Cha hứa sẽ giúp con có điều kiện vào học tại trường Đại Học Louvain ở nước Bỉ nhé!"

Lớn lên, tôi đã xin đi tu, và 2 năm sau khi chịu chức Linh Mục, Đức Cha chỉ định tôi đi học lại Đại Học Louvain. Cũng một sự kiện, một lỗi lầm như nhau, nhưng kết quả đã đi về hai hướng khác nhau.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Trong câu truyện: 2 chú bé giúp lễ đều phạm lỗi lầm là đánh vỡ lọ nước, lỗi lầm ấy có đáng bị phạt không?

+ Trường hợp chú bé Tito bị Cha Sở nóng giận mà tát tai và đuổi ngay trong Thánh Lễ như thế là quá đáng.

+ Còn đối với trường hợp chú bé Fulton Sheep, Đức Cha không trừng phạt, ngài đã nhắc nhở và khích lệ giúp cậu vui tươi.

- Có phải Đức Cha chỉ hứa để khích lệ? (Đức Cha đã giữ lời hứa, và gởi cậu du học ở Đại Học Công Giáo ở Louvain. Cậu đã trở thành một Đức Hồng Y, Tổng Giám Mục Giáo Phận New York, nước Mỹ và có công lớn trong Công Đồng Vatican 2).

- Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu: "Thiên Chúa nhắc lại lời hứa ban Ơn Cứu Độ". Các em sẽ thấy chuyện tương tự: đó là Thiên Chúa không ra tay trừng phạt nặng nề khi dân phản bội, Chúa vẫn giữ lời hứa và ban Đấng Cứu Độ cho dân Israel…

3. Tập hát:

Bài "Chúa Thương Vô Bờ" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 4, số 08).

Bài "Chào đón Chúa" (trang 38).

4. Khai triển bằng hội thoại:

- Chuyện mấy chú bé giúp lễ làm vỡ chai nước chỉ là một lỗi lầm quá nhỏ so với tội lỗi của dân Israel.

- Ai có thể nhắc lại những sai trái của dân Israel mà chúng ta đã biết trong bài Giáo Lý trước? (Họ đã bất tuân Thiên Chúa, không giữ các giới răn, thờ tà thần, chia rẽ, ganh ghét, tham lam, độc ác, xa hoa, trụy lạc, để đến nỗi mất nước và phải bị lưu đày biệt xứ…)

- Dân Israel bị như thế có phải là do Thiên Chúa nổi giận và trừng phạt họ không? (Chúng ta không biết nhưng hậu quả đó là chuyện đương nhiên dành cho

một dân tộc chia rẽ và một quốc gia suy yếu. Tuy nhiên, thời gian dân Israel bị lưu đày ở Babilon giúp họ suy xét ngẫm nghĩ, sám hối và nhận ra tội lỗi của họ đối với Thiên Chúa).

- Dân Israel lưu đày đã cố gắng làm được những việc gì quan trọng? (Họ đã ghi chép, soạn thảo lại tất cả những việc Chúa làm và đã nói với họ thành bộ sách Kinh Thánh. Họ cũng lập ra các Hội Đường để cộng đoàn nghe đọc Lời Chúa và cầu nguyện mỗi ngày Sabát cuối tuần).

- Thiên Chúa vẫn thương yêu Dân, Ngài gửi đến với họ những vị Ngôn Sứ để dạy dỗ, an ủi và khơi lên niềm hy vọng vào một Đấng Cứu Thế sẽ được Ngài gửi đến để cứu vớt họ. Chúng ta cùng nhau nghe đọc lời Kinh Thánh sau đây:

II. ĐỌC LỜI CHÚA:

Giáo Lý Viên đọc to đoạn trích sách Ngôn Sứ Isaia (Is 40,3-5):

Có tiếng hô: *"Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho Đức Chúa, giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng cho Thiên Chúa chúng ta. Mọi thung lũng sâu sẽ được lấp đầy, mọi núi đồi sẽ phải bạt xuống, nơi lồi lõm sẽ hóa thành đồng bằng, chốn gồ ghề nên vùng đất phẳng phiu. Bấy giờ vinh quang Đức Chúa sẽ tỏ hiện, và mọi người phàm sẽ cùng được thấy rằng miệng Đức Chúa đã tuyên phán."*

III. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thiên Chúa vẫn luôn yêu thương và trung thành với Dân. Ngài gửi các Ngôn Sứ đến để nhắc lại Lời Hứa sẽ ban Đấng Cứu Độ (sau này chính là Đức Giêsu Kitô).

2. Học thuộc lòng.

a. Vì sao dân Israel hối hận vì bị lưu đày?

Khi bị lưu đày ở Babylon, dân Israel hối hận vì nhận ra mình thất trung với Thiên Chúa và hiểu rằng do tội lỗi mà mình bị lưu đày.

b. "Số sót" trong dân Israel là ai?

"Số sót" trong dân Israel là một nhóm nhỏ những người trung thành với Thiên Chúa và tuân giữ Giao Ước. Chính "số sót" này đã phục hồi đức tin của dân Chúa khi bị lưu đày ở Babylon.

c. Hai việc quan trọng dân Israel đã làm được ở Babylon để duy trì và củng cố đức tin là những việc nào?

Hai việc quan trọng dân Israel đã làm được ở Babylon để duy trì và củng cố đức tin là:

+ Soạn thảo Sách Thánh

+ Lập hội đường để cộng đoàn nghe Lời Chúa và cầu nguyện mỗi ngày Sabat.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, chúng ta cầu nguyện:

- Cảm tạ Chúa Cha vì Ngài vẫn luôn rủ tình thương xót chúng ta. Cảm tạ Chúa Giêsu vì Ngài đã đến để cứu độ chúng ta. Cảm tạ Chúa Thánh Thần vì Ngài luôn hướng dẫn chúng ta biết sống yêu thương, xứng đáng với Ơn Cứu Độ của Thiên Chúa.

V. THỰC HÀNH:

Mỗi khi trót phạm một lỗi lầm nào đó với ai (cha mẹ, thầy cô, anh chị, người lớn, bạn bè…), em hãy mau mắn xin lỗi và hứa sẽ không tái phạm.

Khi tham dự Thánh Lễ, em đọc kinh cáo mình một cách sốt sắng và có ý thức về những lỗi lầm của mình, xin Chúa thứ tha.



BÀI 12

NHỮNG HÌNH ẢNH VỀ ĐẤNG CỨU ĐỘ

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Câu hỏi hội thoại:

- Trong bài trước: "Thiên Chúa nhắc lại lời hứa cứu độ", chúng ta học về điều gì? (Thiên Chúa nhắc lại lời hứa sẽ ban Đấng Cứu Độ cho dân Israel trong thời gian họ còn đang bị lưu đày).

- Thiên Chúa đã dùng ai để nói thay Ngài? (Thiên Chúa đã dùng các vị Ngôn Sứ).

- Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu thêm xem các Ngôn Sứ đã nói về Đấng Cứu Độ sẽ đến như thế nào?

2. Kể truyện:

Một hôm, có một cô thiếu nữ đã tìm đến Ấn độ xin gia nhập Dòng Thừa Sai Bác Ái của Mẹ Têrêsa. Chúng tôi có một quy luật: tất cả những ai muốn sống với chúng tôi, ngày đầu tiên sẽ được mời sang Nhà Hấp Hối, tức là ngôi nhà đón tiếp những người sắp chết. Vì thế, tôi nói với cô gái:

"Chắc con đã thấy Linh Mục dâng lễ, con thấy Ngài đụng chạm đến Thánh Thể với sự trân trọng và yêu mến xiết bao. Con cũng hãy làm như thế tại Nhà Hấp Hối, con hãy nhận ra Chúa Giêsu nơi thân thể những người anh chị em khốn khổ "

Thiếu nữ vâng lời ra đi... Một thời gian sau, cô trở lại với nụ cười rạng rỡ, cô vui vẻ nói: *"Thưa Mẹ, con đã sờ chạm vào Thân Thể Chúa Giêsu suốt 3 tiếng đồng hồ!"*

Cô kể lại: *"Con vừa đến Nhà Hấp Hối thì người ta mang đến một người vừa được lôi lên từ một hố sâu, mình đầy những vết thương lở loét và hôi thối. Con đã cẩn thận tắm rửa và băng bó cho anh. Con biết mình đang đụng chạm đến Thân Thể Chúa Giêsu"*

- Các em thấy, chị thiếu nữ thật vui tươi vì sao? (Chị ấy đã nhận ra Đức Giêsu hiện diện nơi những người nghèo khổ bất hạnh. Chị nhận ra Ngài nơi người bệnh đang hấp hối, mình mẩy lở loét những vết thương hôi thối, và chị đã tận tình chăm sóc băng bó cho Ngài).

- Chị thiếu nữ đã hớn hở khoe với Mẹ Têrêsa điều gì: "Thưa Mẹ, hôm nay chính tay con đã sờ chạm vào Thân Thể Chúa Giêsu trong suốt 3 tiếng đồng hồ!"

- Có thể nói, hình ảnh của, Đấng Cứu Độ ngày hôm nay chính là Đức Giêsu nghèo khổ bất hạnh trong xã hội. Với dân Israel, các Ngôn Sứ cũng đã dùng hình ảnh tương tự và nhiều hình ảnh khác nữa để giới thiệu về Đấng Cứu Độ.

3. Câu hỏi hội thoại:

Giáo Lý Viên đọc chậm rãi đoạn sách Ngôn Sứ Isaia về Người Tôi Tớ của Thiên Chúa (Is 53,2-5):

"Người Tôi Trung đã lớn lên tựa chồi cây trước Nhan Thánh, như khúc rễ trên đất khô cằn. Người chẳng còn dáng vẻ, chẳng còn oai phong đáng chúng ta ngắm nhìn, dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích. Người bị đời khinh bỉ ruồng rẫy, phải đau khổ triền miên và nếm mùi bệnh tật. Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn, bị chúng ta khinh khi, không đếm xỉa tới.

Sự thật, chính Người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta. Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người chịu sửa trị để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành"

4. Khai triển bằng hội thoại:

- Như vậy, các Ngôn Sứ đã giới thiệu Đấng Cứu Độ sẽ đến dưới 3 hình ảnh:

- Con vua Đavít.
- Con Người từ Trời xuống (Thiên Sai).
- Tôi Tớ khiêm nhu, chịu nhiều đau khổ.

- Nhưng dân Israel đã chú ý nhiều đến 2 tước hiệu "Con vua Đavít" và "Con Người từ Trời xuống" vì họ nghĩ như thế mới vinh quang, mới xứng đáng là Đấng được Thiên Chúa sai đến, có quyền năng vĩ đại để chiến thắng mọi kẻ thù đang áp bức họ, và giải thoát họ khỏi kiếp lưu đày, khôi phục lại đất nước Palestin hùng cường.

- Còn với tước hiệu "Người Tôi Tớ khiêm nhu, chịu nhiều đau khổ" thì dân Israel lấy làm khó hiểu? Họ không thích và không thể chấp nhận một Đấng Cứu Độ lại để cho người khác hành hạ và giết chết!

- Vậy nơi Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ đã tử nạn và phục sinh, em thấy hình ảnh nào là gần gũi? (Đức Giêsu đã đến trong thân phận một người tôi tớ hết lòng phục vụ Thiên Chúa và nhân loại, để rồi Ngài đã bị hành hạ và giết chết thương đau nhưng đã phục sinh vinh hiển).



5. Tập hát:

Bài "Xin Ngài Hãy Đến" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 16, số 27).

Hoặc bài "Chúa Giêsu" (Sách Giáo Lý trang 41).

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thiên Chúa luôn yêu thương Dân của Ngài. Hứa sẽ có một Đấng đến để cứu vớt mọi người. Đấng ấy chính là Đức Giêsu, được sai xuống từ Trời, sinh ra làm người thuộc dòng tộc vua Đavít, nhưng lại chấp nhận làm một người Tôi Tớ hiền lành khiêm nhường, gánh chịu hết mọi khổ đau của nhân loại và chết trên Thập giá.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Vì loài người chúng ta, và để cứu độ chúng ta, Chúa đã từ trời xuống thế".*

2. Học thuộc lòng.

a. Đấng Cứu Thế mà dân Chúa mong đợi được các ngôn sứ giới thiệu dưới những tước hiệu nào?

Đấng Cứu Thế mà dân Chúa chờ mong được giới thiệu dưới ba tước hiệu chính:

. Đấng Cứu Thế là Con Vua Đavít.

. Đấng Cứu Thế là Con Người từ trời xuống.

. Đấng Cứu Thế là Tôi Tớ khiêm tốn, chịu nhiều đau khổ.

b. Trong ba tước hiệu ấy, dân Chúa để ý đến tước hiệu nào?

Trong ba tước hiệu về Đấng Cứu Thế, người Do Thái để ý nhất đến tước hiệu "Con Vua Đavít" và "Con Người" vì có vẻ vinh quang, còn tước hiệu "Người Tôi Tớ" ít được để ý hơn vì quá khiêm tốn.

c. Khi Chúa Giêsu đến, Người sống theo hình ảnh nào?

Khi Chúa Giêsu đến, Người sống và chết như Người Tôi Tớ của Thiên Chúa.

IV. THỰC HÀNH:

Em sẵn sàng giúp đỡ một người già yếu trong xóm, thăm một người bệnh tật, hoặc tiết kiệm tiền tiêu vặt để làm quỹ bác ái của lớp.

V. TÂM TÌNH:

Chuẩn bị trước trong một góc lớp, hoặc trước bảng đen: một cây Thánh Giá, một sách Kinh Thánh mở, một ngọn nến Phục Sinh, một bình hoa tươi (mượn tất cả của phòng Thánh Nhà Thờ). Nếu là chiều tối, có thể phát cho mỗi em một cây nến. Tắt các đèn trong lớp. Mời các em đứng lên, tiến lên thắp nến của mình từ lửa của nến Phục Sinh rồi đứng thành hình vòng cung trước Bàn Thờ:

- Đọc lại đoạn sách Ngôn Sứ Isaia về Người Tôi Tớ đau khổ…

- Ý nguyện: Cảm tạ Chúa Cha đã thương chúng con mà sai Chúa Giêsu xuống thế làm Đấng Cứu Độ để chết và Phục Sinh vì chúng con, cho chúng con được sống và sống dồi dào.

- Hát lại bài "Xin Ngài Hãy Đến".

- Hát bài "Chúa Giêsu" (trang 41)

BÀI 13

DÂN THIÊN CHÚA ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Giáo Lý Viên dựa vào sách Macabê quyển thứ 1, từ chương 3 đến chương 9 kể về ông Giuđa Macabê, một vị anh hùng của dân Israel:

Khi vua Nabucôđônôxo chết năm 560 trước Chúa Giêsu, đế quốc Babylon mất vào tay người Ba Tư, dân Israel lưu đày ở Babylon được cho trở về quê hương.

Tuy vậy, họ vẫn bị các đế quốc Ba Tư (từ năm 537 trước Chúa Giêsu) và Hy lạp (từ năm 301 trước Chúa Giêsu) thay nhau đô hộ.

Năm 165 trước Chúa Giêsu, vào thời hoàng đế Antiôkhô đệ tứ, có một người tên là Giuđa cũng gọi là Macabê, con ông Mattítgia, đã cùng với các em nổi lên để chống lại các cuộc bách đạo của đế quốc Hy Lạp.

Ông mặc áo giáp mang đầy võ khí như một vị tướng, mọi người ví ông như một con sư tử dũng mãnh. Ông xuất hiện bất ngờ lúc đêm tối, đánh chiếm các vị trí xung yếu để đóng quân, trận nào cũng đại thắng, khiến cho quan quân của vua Antiôkhô phải khiếp sợ.

Ông cùng những người khởi nghĩa bí mật vào các làng Israel, kêu gọi bà con thân thích, liên kết những người vốn trung thành với đạo Thiên Chúa. Họ quy tụ được khoảng sáu ngàn người, dẹp yên được bọn phản bội theo ngoại bang để xách động dân chúng bỏ Thiên Chúa mà thờ tà thần.

Ông Macabê chiến thắng tái lập lại vương quốc Israel sau một thời gian dài đã quá tang thương vì nội bộ xâu xé và ngoại bang xâm lược.

Tuy nhiên, trong trận đánh ở Bêrêa gần thành Giêrusalem, ông Macabê chỉ có 3000 quân tuy rất dũng cảm nhưng không thể chống lại 20.000 quân bộ binh và 12.000 quân kỵ binh thiện chiến của đế quốc Hy Lạp. Ông Macabê tử trận. Toàn dân Israel thương khóc để tang ông nhiều ngày liền.

Cuộc khởi nghĩa của dân Israel thất bại nhưng không hoàn toàn bị dập tắt. Người em của ông Macabê, tên là Giônathan lại tiếp nối, lãnh đạo dân chống lại đế quốc Hy Lạp. Trải qua biết bao gian nan khốn khổ. Dân Israel luôn mơ ước sẽ có ngày Đấng Cứu Tinh được Thiên Chúa sai đến sẽ giải thoát họ khỏi ách đô hộ của ngoại bang.

2. Tập hát:

Bài "Độc Lập Tự Do" (Sách Giáo Lý trang 44).

3. Câu hỏi hội thoại:

- Nguyên do nào khiến ông Macabê nổi dậy chống đế quốc Hy Lạp? (Đó là dân Israel muốn lấy lại độc lập quốc gia và tự do tôn thờ Thiên Chúa trên quê hương đất nước, và trấn áp một số người đã bỏ Thiên Chúa đi thờ lạy tà thần).

- Cuộc nổi dậy của ông Macabê có thành công không? (Lúc đầu ông Macabê giành nhiều chiến thắng và thành công, nhưng sau này, đế quốc Hy Lạp đưa quân đội đông đảo và hùng mạnh vào đến tận Giêrusalem, quân của ông Macabê chiến đấu anh dũng cho tới chết).

- Cuộc khởi nghĩa của dân Israel như vậy là đã thất bại? (Không, tuy ông Macabê đã chết, nhưng người em của ông là Giônathan tiếp tục kháng chiến chống lại quân Hy lạp. Sau này, đến thời đô hộ của đế quốc Rôma, người Israel vẫn thường xuyên nổi dậy).

- Dân Israel khao khát và chờ đợi điều gì? (Kể từ khi

đất nước sụp đổ, người Israel vẫn luôn mong ước tìm lại được độc lập tự do, họ chờ đợi Thiên Chúa thực hiện lời hứa, sai đến với họ Đấng Cứu Tinh có khả năng lãnh đạo họ giành lại chủ quyền cho dân tộc và đất nước).

- Thiên Chúa đã nói thế nào về Đấng Cứu Độ Ngài sẽ gửi đến? (Qua các Ngôn Sứ, Thiên Chúa hứa ban một Đấng đến cứu muôn dân gồm cả người Israel và toàn thể nhân loại khỏi tội lỗi và sự chết, chứ không phải là một vị vua, vị tướng đem lại hùng cường cho Israel theo nghĩa trần gian).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc cho các em nghe lời cầu nguyện với Chúa của những người theo ông Macabê (2 Mcb 8,2-4):

Họ cầu khẩn Đức Chúa, xin Ngài đoái nhìn đám dân đang bị mọi người chà đạp và đoái thương Đền Thờ đã bị quân vô đạo làm cho ra ô uế.

Họ cũng xin Ngài xót thương thành phố đã bị phá hủy gần như bình địa, và lắng nghe máu người vô tội đang kêu lên Ngài.

Xin Ngài nhớ đến các trẻ thơ vô tội bị tàn sát dã man và những lời lộng ngôn phạm đến Danh Ngài, xin tỏ ra lòng Ngài ghê tởm sự dữ.



II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Dân Israel chờ mong Thiên Chúa gửi Đấng Cứu Tinh đến giải thoát họ khỏi ách đô hộ, tìm lại độc lập tự do. Nhiều cuộc khởi nghĩa với những vị thủ lãnh anh dũng đều thất bại. Và người ta tiếp tục đợi chờ.

Thật ra, Thiên Chúa muốn gửi một Đấng cứu độ muôn dân khỏi ách nô lệ tội lỗi và sự chết. Đấng ấy chính là Đức Giêsu Kitô.

2. Học thuộc lòng.

a. Từ lưu đày Babylon trở về, người Do Thái có được hưởng độc lập tự do không?

Sau lưu đày Babylon trở về, người Do Thái không được hưởng độc lập và tự do trọn vẹn. Họ liên tiếp bị các đế quốc Ba Tư, Hy Lạp, Rôma cai trị. Thông thường họ chỉ được tự do tôn giáo, nhưng cũng có lúc khó khăn.

b. Cuộc đấu tranh nào là mãnh liệt nhất trong thời kỳ này?

Cuộc đấu tranh mãnh liệt nhất là cuộc khởi nghĩa dưới quyền lãnh đạo của anh em nhà Macabê chống lại hoàng đế Antiôkhô IV, vì ông này bắt người Do Thái phải bỏ đạo để theo văn hóa và tôn giáo Hy Lạp.

c. Các cuộc đấu tranh thất bại giúp dân Chúa nhận ra điều gì?

Các cuộc đấu tranh của dân Chúa thất bại, giúp họ nhận ra rằng Đấng Cứu Độ đích thực là chính Thiên Chúa.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa vì bài học Giáo Lý hôm nay cho chúng con nhận ra Thiên Chúa luôn muốn điều tốt nhất cho chúng con, cho mọi người.

IV. THỰC HÀNH:

Không cãi nhau, không đánh nhau, nói tục chửi thề.

Không tranh giành bắt nạt những em bé hơn, yếu hơn.

BÀI 14

XỨ PALESTIN THỜI CHÚA GIÊSU

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Có một bài hát kể truyện về quê hương rất hay, lời thơ của Đỗ Trung Quân, nhạc của Giáp Văn Thạch (Mời cả lớp hát chung):

Quê hương là chùm khế ngọt, cho con trèo hái mỗi ngày.
Quê hương là đường đi học, con về rợp bướm vàng bay.
Quê hương là con diều biếc, tuổi thơ con thả trên đồng,
Quê hương là con đò nhỏ, êm đềm khua nước ven sông.
Quê hương là cầu tre nhỏ, mẹ về nón lá nghiên che,
Quê hương là đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm.
Quê hương mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi,
Quê hương nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người.

2. Hội thoại:

Treo sẵn tấm bản đồ nước Palestin thời Chúa Giêsu và bản đồ nước Việt Nam. Khi hội thoại, có thể lấy nước Việt Nam để so sánh, giúp các em hiểu biết thêm về nước Palestin.

- Quê hương thật là đẹp, thật đáng yêu phải không các em? Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên, đó là nơi mỗi người có những kỷ niệm thật đáng nhớ, cùng bè bạn cắp sách đến trường, vui chơi, ca hát, nhảy múa v.v…

- Chúa Giêsu cũng có quê hương là xứ Palestin. Chúa Giêsu cũng từng đi học, vui chơi, ca hát, sinh hoạt, học Giáo Lý v.v…

- Ngày nay quê hương Palestin của Chúa Giêsu xảy ra những cuộc tranh chấp giữa người Palestin và Israel.

Những cuộc xung đột giữa hai bên gây thiệt hại rất nhiều về tính mạng và của cải.

- Palestin thuộc Trung cận đông, ven biển Địa Trung Hải nhỏ hơn Việt Nam nhiều. Diện tích khoảng 20.000 km2, chiều dài 200 km, chiều ngang chừng 60 km. Dân số thời Chúa Giêsu chừng 1.500.000 người. Thủ đô là Giêrusalem. Phía tây nam giáp Ai Cập, đông nam giáp Ả Rập Xêút, phía bắc giáp Li Băng.

- Palestin được chia làm 3 miền: Miền Bắc là Galilê, Miền Trung là Samari và Miền Nam là Giuđê. Palestin là một nước nông nghiệp, trồng lúa mì, lúa mạch và các loại cây như chà là, vả, nho, ô-liu. Một số người lo việc chăn nuôi: chiên, dê, bò. Một số khác làm nghề chài lưới và buôn bán. Nói chung người dân đều nghèo.



- Palestin thời Chúa Giêsu bị đế quốc Rôma xâm chiếm và thâu thuế. Vua Hêrôđê cai trị miền bắc là xứ Galilê. Miền trung Samari và miền nam Giuđê thuộc quyền tổng trấn Rôma. Dân phải nộp thuế và đi lính cho đế quốc Rôma.

3. Đọc Lời Chúa:

Đọc đoạn sách Đệ Nhị Luật (Đnl 11,8-9) nhắc lại lời hứa của Thiên Chúa về miền đất làm quê hương cho dân Israel:

Ông Môsen nói với dân Israel: *"Vậy anh em phải giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em hôm nay, để anh em được mạnh sức và vào chiếm hữu đất anh em sắp sang chiếm hữu, và để anh em được sống lâu trên đất, mà Đức Chúa đã thề với cha ông anh em là sẽ ban cho các ngài và dòng dõi các ngài, một đất tràn trề sữa và mật ong."*

4. Hội thoại:

- Nước Palestin có hùng mạnh giàu có và được tự do không? (Không, đó là một nước nhỏ, nghèo và bị đô hộ).

- Vậy Thiên Chúa hứa về một miền đất tràn trề sữa và mật ong, nghĩa là thế nào? (Thiên Chúa không có ý nói về một đất nước ở trần gian, nhưng Ngài muốn nói về một miền Đất Hứa là Nước Trời).

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc to cho các em chép câu sau đây:

Palestin, quê hương của Chúa Giêsu, là miền đất nhỏ, nghèo, lại còn bị đô hộ bởi đế quốc Rôma. Đây chỉ là quê hương trần gian nơi Chúa Giêsu sinh ra làm người. Miền đất Thiên Chúa hứa chính là Nước Trời mai sau, quê hương vĩnh cửu của muôn dân.

2. Học thuộc lòng.

a. Em hãy cho biết vị trí xứ Palestine thời Chúa Giêsu?

Xứ Palestine thời Chúa Giêsu là khu vực nằm ở bờ Địa Trung Hải, từ Bắc xuống Nam chừng 200km, từ Tây sang Đông chừng 60km, có sông Giođan nằm ở phía Đông, chảy từ núi Hermon qua hồ Galilê và đổ ra Biển Chết.

b. Xứ Palestine thời Chúa Giêsu được phân chia thế nào?

Xứ Palestine thời Chúa Giêsu được chia làm 3 miền: Miền Bắc là Galilê, miền Trung là Samaria và miền Nam là Giuđêa có thành thánh Giêrusalem.

c. Vào thời Chúa Giêsu, tình trạng dân chúng ở Palestine thế nào?

Vào thời Chúa Giêsu, đa số dân chúng rất nghèo, hầu hết làm nghề trồng nho, trồng lúa mì, chăn nuôi bò, cừu... Một số khác làm nghề chài lưới và buôn bán. Họ phải nộp thuế và đi lính cho đế quốc Rôma.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa đã cho chúng con là người Việt Nam.
- Cám ơn Chúa nhiều hơn nữa, vì chúng con biết chúng con có một quê hương tuyệt vời là Nước Trời.

Hát "Tiếng Hát" (trang 47).

IV. THỰC HÀNH:



Em cố gắng học thật giỏi để mai sau giúp ích đất nước.

Em cũng chăm học Giáo Lý để xứng đáng là công dân Nước Trời.

BÀI 15

TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở PALESTIN THỜI CHÚA GIÊSU

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Tại một làng nọ, có một gia đình nghèo, cha mẹ làm việc vất vả ở ngoài đồng, các con nhỏ thì ở nhà một mình. Một hôm, có người hành khuất đến xin bố thí. Một em bé chạy ra, nhìn người ăn xin rồi chạy vào nhà, một lúc sau, em trở ra nhỏ nhẹ thưa: *"Chú ơi, cháu rất muốn tặng chú cái gì đó, thế nhưng nhà chẳng còn gì để ăn hôm nay, cháu cũng đang đói lắm chú ạ! Cháu rất áy náy khi phải từ chối chú, chú đừng buồn nhé!"*

Người hành khất lặng lẽ bỏ đi. Đến tối ông ta quay lại gõ cửa. Em bé lại ái ngại từ chối. Lúc đó người ăn xin mới nói: *"Cháu dễ thương quá, chú không xin các cháu nữa, nhưng có cái này chú tặng các cháu"*. Nói xong, người ấy đưa cho cậu bé một ổ bánh mì nhỏ, vài đồng bạc và dặn: *"Các cháu hãy ăn đi kẻo đói lắm rồi, còn tiền là chú biếu ba mẹ. Chú chia sẻ một chút với gia đình cháu, bởi các cháu dễ thương và tốt bụng quá và chú cũng muốn sống lời Chúa dạy"*.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Gia đình của các bé giàu có dư giả hay nghèo túng? (Đó là gia đình nghèo, đông con nên rất thiếu thốn).
- Em bé đã cho người hành khất những gì? (Em bé rất muốn chia sẻ một chút gì đó nhưng nhà em lại chẳng còn gì, chính em và các em của bé ấy cũng đang phải nhịn đói).
- Người hành khất còn trở lại nhà em bé để làm gì? (Ông quay lại không phải để xin nhưng là để chia sẻ với gia đình các bé một phần trong những gì ông xin được trong ngày hôm ấy).

- Các em hãy đặt tên cho câu truyện này nhé (Giáo Lý Viên phát cho các em các mẩu giấy nhỏ và trong thời gian là 2 phút, sau đó thu lại và công bố, chọn ra một tên hay nhất).

3. Tập hát:

- "Làm Cho Chính Thầy" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 110, số 170),
- "Hướng Về Palestin" (trang 52).

4. Dẫn vào hội thoại:

- Các nhân vật trong câu truyện: em bé và người hành khất là những người tuy nghèo về của cải vật chất nhưng lại giàu tấm lòng chia sẻ với tha nhân, họ được gọi là "Những Người Nghèo của Thiên Chúa", những người luôn tuân giữ luật yêu thương của Thiên Chúa, chấp nhận mọi thiệt thòi, một lòng khao khát chờ mong Đấng Thiên Chúa sai đến để cứu vớt và bênh vực họ.
- Ngược lại với người nghèo là những người như thế nào? (Đó là những người giàu có, quyền thế trong xã hội. Vào thời Chúa Giêsu cũng có tầng lớp những người còn quen gọi là các Biệt Phái, Xađốc, Thượng Tế, Kinh Sư, Luật Sĩ... Đa số những người này biết luật Chúa nhưng quá chi tiết tỉ mỉ, chỉ là đạo đức giả bề ngoài, họ tham lam, ích kỷ, khinh rẻ, hà hiếp bạc đãi người nghèo. Và như thế, họ đã hành động ngược lại với tinh thần lề luật của Thiên Chúa).
- Lề luật của Thiên Chúa đối với người Israel là gì? (Chỉ thờ phượng một mình Thiên Chúa, tuân giữ 10 điều răn, và mong chờ Đấng Thiên Chúa sẽ sai đến để giải thoát. Tất cả làm nên đời sống tôn giáo của người Israel).

5. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to cho các em nghe đoạn trích sách Huấn Ca về việc Thiên Chúa yêu thương bênh vực người nghèo (Hc 35,12-17):

"Vì Đức Chúa là Đấng xét xử, Ngài chẳng thiên vị ai. Ngài không vị nể mà làm hại kẻ nghèo hèn, nhưng nghe lời kêu xin của người bị áp bức. Ngài không coi thường lời khấn nguyện của kẻ mồ côi, hay tiếng than van của người góa bụa. Nước mắt quả phụ lại không giàn giụa trên gò má, và tiếng bà kêu lại chẳng cáo tội kẻ làm bà phải khóc sao?

Kẻ phục vụ Đức Chúa theo ý Ngài sẽ được Ngài chấp nhận, lời họ kêu xin sẽ vọng tới các tầng mây. Lời nguyện của người nghèo vượt ngàn mây thẳm"

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Trong dân Israel có những người giàu có và quyền thế nhưng coi thường luật Chúa, lại có những người tuy nghèo khổ thấp hèn vẫn trung thành tuân giữ luật Chúa cách chân thành. Họ là "Người Nghèo của Thiên Chúa", Thiên Chúa luôn yêu thương và bênh đỡ họ.

2. Học thuộc lòng.

a. Ba điều chính yếu trong đức tin của người Do Thái là gì?

Ba điều chính yếu trong đức tin của người Do Thái là: chỉ thờ phượng một mình Thiên Chúa, tuân giữ 10 điều răn và mong chờ Đấng Mêsia đến giải thoát.

b. Hai điều quan trọng nhất trong đời sống tôn giáo của người Do Thái là gì?

Hai điều quan trọng nhất trong đời sống tôn giáo của người Do Thái là luật Môsen và đền thờ Giêrusalem.

c. Thế nào là "những người nghèo của Thiên Chúa"?

"Người nghèo của Thiên Chúa" là những người Do Thái trung thành với Giao Ước, đặt trọn niềm tin vào Thiên Chúa, chuyên cần cầu nguyện và học hỏi Kinh Thánh, chấp nhận thiệt thòi trong đời sống xã hội, chờ mong Đấng Mêsia với tâm hồn khiêm tốn, phó thác.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng cầu nguyện, Giáo Lý Viên có thể thay các em dâng lên ý nguyện:

"Lạy Chúa, trong Giáo Xứ, trong lớp chúng con, có những gia đình giàu có và cũng có những gia đình nghèo khổ. Xin Chúa cho chúng con, dù giàu hay nghèo, đều sống đạo đức, tuân giữ giới răn yêu thương của Chúa, luôn sẵn sàng giúp đỡ chia sẻ với nhau, nhất đối với những người gặp hoàn cảnh khó khăn"

Hát lại bài *"Làm Cho Chính Thầy"*...

IV. THỰC HÀNH:

Cả lớp đặt một chiếc hộp nhỏ, ghi bên ngoài: "Chia Sẻ". Các em sẽ dành tiền tiêu vặt mỗi ngày để góp lại đến cuối năm, lớp sẽ đến thăm và chia sẻ với một số gia đình quá nghèo trong Giáo Xứ (hoặc với một trại mồ côi, một trại phong, các em lớp học Tình Thương...)



BÀI 16

ĐỨC GIÊSU LÀ CON THIÊN CHÚA

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Một tiến sĩ khoa học rất nổi tiếng mới chịu Bí Tích Thánh Tẩy gia nhập Đạo Chúa, nhà báo phỏng vấn ông rằng: *"Tại sao ông là người học cao hiểu rộng, đã biết đến nơi đến chốn các tôn giáo, các triết lý cao siêu của Á Đông mà ông lại tin vào một người tên là Giêsu mà ông chưa hề gặp mặt như vậy?"*

Vị học giả trả lời: *"Giống như một người chìm tàu giữa đại dương, sóng cả dập vùi, sức người có hạn. Các vị lãnh đạo tôn giáo khác đã dạy tôi rằng: Con phải bơi lội theo phương pháp này, tập dưỡng sức theo phương pháp nọ. Nhưng các lý thuyết ấy đã không cứu tôi khỏi biển sâu cuộc đời này. Chỉ có Chúa Giêsu, chính Ngài đã tự nguyện nhảy xuống biển và liều chết để cứu vớt tôi, vì vậy mà tôi tin vào Ngài."*

2. Câu hỏi hội thoại:

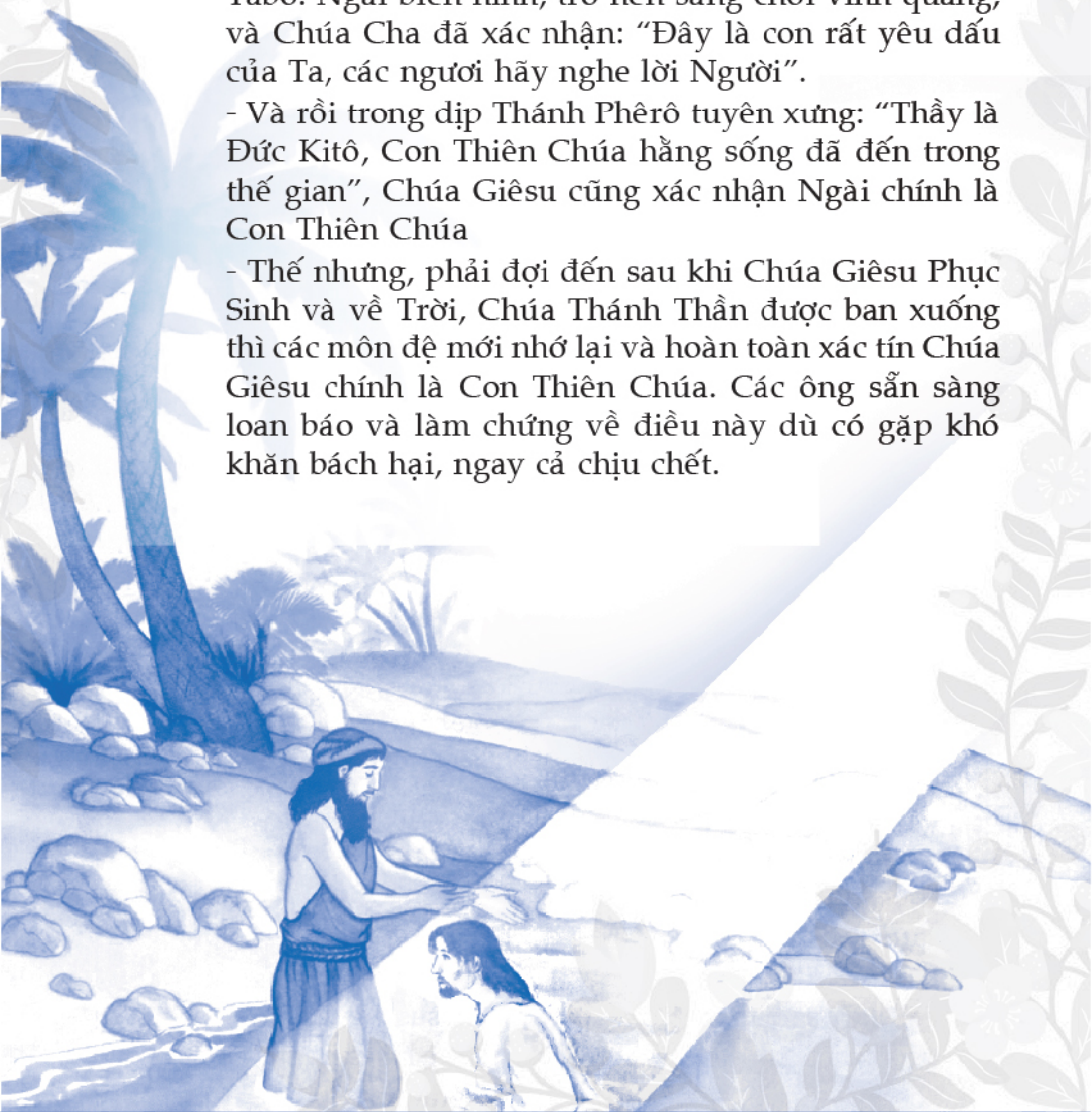
- Trong câu truyện vừa nghe, vị tiến sĩ đã xác tín như thế nào về Chúa Giêsu? (Ông ta nhận ra rằng: Chính Chúa Giêsu đã xuống thế làm người để cứu mọi người, trong đó có ông).
- Vì sao Con Thiên Chúa lại phải xuống thế làm người? (Con Thiên Chúa xuống thế làm người để cứu chuộc loài người và để mọi người thấy Ngài yêu thương họ).
- Đức Giêsu xuống thế làm người như thế nào? (Ngài đã nhập thể làm người bởi quyền năng Chúa Thánh Thần trong lòng Đức Mẹ Maria, cha nuôi Ngài là Thánh Giuse).
- Chúa Giêsu chịu phép rửa ở đâu và của ai? (Chúa Giêsu chịu phép rửa của Thánh Gioan Tẩy Giả ở sông Giođan… Ngài vừa lên khỏi nước thì trời mở ra,

Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu ngự xuống và có tiếng từ trời phán: "Đây là Con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng").

- Trong một lần khác, trước khi Chúa Giêsu bước vào cuộc thương khó: chịu để cho người ta bắt giết, Ngài đã dẫn 3 môn đệ Phêrô, Gioan, Giacôbê lên núi Tabo. Ngài biến hình, trở nên sáng chói vinh quang, và Chúa Cha đã xác nhận: "Đây là con rất yêu dấu của Ta, các ngươi hãy nghe lời Người".

- Và rồi trong dịp Thánh Phêrô tuyên xưng: "Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống đã đến trong thế gian", Chúa Giêsu cũng xác nhận Ngài chính là Con Thiên Chúa

- Thế nhưng, phải đợi đến sau khi Chúa Giêsu Phục Sinh và về Trời, Chúa Thánh Thần được ban xuống thì các môn đệ mới nhớ lại và hoàn toàn xác tín Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa. Các ông sẵn sàng loan báo và làm chứng về điều này dù có gặp khó khăn bách hại, ngay cả chịu chết.



3. Tập hát:

Bài "Tôn Vinh Giêsu" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 06, số 11).

Bài "Giêsu Kitô" (trang 56)

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to, chậm rãi và tâm tình đoạn trích sách Tin Mừng Gioan (Ga 14,8-11) sau đây:

Khi ấy, ông Philípphê nói: *"Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện."* Đức Giêsu trả lời: *"Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà Philípphê, anh chưa biết Thầy ư? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói: 'Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha? Anh không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy sao? Các lời Thầy nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra. Nhưng Chúa Cha, Đấng luôn ở trong Thầy, chính Người làm những việc của mình. Anh em hãy tin: Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy; bằng không, thì hãy tin vì chính các việc thầy đã làm."*

Hát lại bài *"Tôn Vinh Giêsu", hay bài "Giêsu Kitô" (trang 56)*

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thiên Chúa luôn yêu thương nhân loại, Ngài đã thực hiện Lời Hứa, cho Con Một là Đức Giêsu xuống thế làm người để cứu độ tất cả chúng ta, kết thúc thời Cựu Ước và mở ra thời Tân Ước.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Tôi tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Chúa Cha từ trước muôn đời. Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh sáng bởi ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Chúa Cha"*

2. Học thuộc lòng.

a. Các môn đệ nhận biết Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa khi nào?

Trước khi Chúa Giêsu Phục sinh, các môn đệ tin Ngài là Đấng Mêsia, nhưng sau khi được ơn Thánh Thần do Chúa Giêsu Phục sinh ban, các môn đệ tin nhận Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa làm người.

b. Tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, điều đó giúp các Tông đồ như thế nào?

Tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa giúp các Tông đồ hiểu thêm rằng lời nói và việc làm của Ngài là của chính Thiên Chúa.

c. Chúng ta có thể thấy Thiên Chúa không?

Chúng ta không thể thấy Thiên Chúa vì Người vô hình. Nhưng Thiên Chúa đã tỏ mình cho ta nơi Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, là hiện thân của Thiên Chúa, là Emmanuel, nghĩa là "Thiên Chúa ở cùng chúng ta".

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện, sau mỗi ý nguyện hát lại bài "Tôn Vinh Giêsu".

- Tạ ơn Chúa Cha luôn yêu thương nhân loại chúng con. Tạ ơn Chúa Giêsu xuống thế làm người để cứu độ chúng con khỏi tội lỗi và sự chết. Tạ ơn Chúa Thánh Thần Đấng soi sáng để chúng con tin vào Chúa Giêsu, lắng nghe và tuân giữ Lời Ngài giảng dạy.

V. THỰC HÀNH:

Sau mỗi lần nghe Lời Chúa trong Thánh Lễ, em nói thầm với Chúa Giêsu: *"Lạy Chúa Giêsu, con xin tuân giữ Lời Chúa"*. Sau mỗi lần Rước Lễ, em lại nói thầm với Chúa Giêsu: *"Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa"*.

BÀI 17

CHÚA GIÊSU RAO GIẢNG NƯỚC TRỜI

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Viên sĩ quan người Pháp tên là Charles De Foucauld say mê kể cho gia đình nghe những cuộc thám hiểm của anh ở đất nước Marốc của Châu Phi. Mọi người chăm chú theo dõi câu chuyện của anh, nhất là cô cháu gái chưa đầy 10 tuổi, vừa mới được Rước Lễ Lần Đầu.

Anh đang huyên thuyên kể chuyện thì cô bé đã vui vẻ hỏi: *"Thưa cậu, cháu thấy cậu làm được nhiều việc vĩ đại, thế cậu đã làm được gì cho Chúa Giêsu chưa?"*

Câu hỏi ấy như luồng điện giật khiến anh trở nên như bất động. Từ bấy lâu nay, chưa có người nào khiến anh phải suy nghĩ lâu như thế. *"Anh đã làm gì cho Chúa Giêsu chưa?"* Charles de Foucauld nhìn lại toàn bộ quãng đời đã sống và chỉ thấy một sự trống rỗng. Anh đã phí phạm thời giờ cho những cuộc vui chơi hưởng thụ trong xa hoa, phù phiếm... Mắt tâm hồn bỗng mở ra, anh thấy được nỗi khốn khổ nghèo hèn của mình.



Hôm sau, anh đến xưng tội với một linh mục. Rồi anh xin vào Dòng Khổ Tu, sau này tự nguyện sang Nadarét nước Palestin, quê hương của Chúa Giêsu để sống trọn vẹn với Ngài.

Một lần nọ, trong lúc đang đắm mình trong cầu nguyện, anh nghe thấy từ căn nhà bên cạnh có tiếng than vãn rên rỉ của một người Hồi Giáo. Anh nghĩ đến những lời giảng dạy về yêu thương của Chúa Giêsu, anh thấy không đành lòng ở yên trong nhà để cầu nguyện giữa lúc những người anh em của anh đang rên rỉ trong hấp hối tuyệt vọng.

Từ ngày đó, anh quyết định ở lại sống hẳn giữa họ, trở thành bạn hữu của những người cô đơn lạc lõng, nghèo hèn nhất xã hội.

2. Tập hát:

Chỉ lấy lời 1 bài "Mêtanôia" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 96 số 146, Mêtanôia là tiếng cổ Do Thái, nghĩa là "Sám Hối, quay về với Chúa"),

Bài "Thấy Ngài" (trang 60).

3. Đọc Lời Chúa:

Chúng ta vừa nghe câu truyện về cuộc đời của Thánh Charles de Foucauld. Ngài đã sám hối nhờ việc nhớ lại những lời Chúa Giêsu đã kêu gọi, đã giảng dạy về Nước Trời, về giới luật yêu thương và Thánh nhân đã cố gắng đem ra thực hành trong đời.

Giờ đây chúng ta cũng lắng nghe lời Chúa Giêsu kêu gọi mọi người sám hối trong sách Tin Mừng theo Thánh Máccô (Mc 1,14-15). Mời các em đứng lên cùng đọc câu đã được viết trên bảng:

Sau khi ông Gioan bị bắt, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Ngài nói: *"Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng."*

4. Khai triển bằng hội thoại:

- Tin Mừng theo Thánh Marcô đã ghi lại việc Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Ngài bằng việc kêu gọi loài người hãy ăn năn sám hối và tin vào Tin Mừng.

- Các em hãy lặp lại nội dung lời Chúa Giêsu kêu gọi mà chúng ta vừa đọc (Chúa Giêsu kêu gọi: *"Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng"*)

- Chúa Giêsu nói rằng Nước Thiên Chúa đã đến gần. Nhưng vì Nước Thiên Chúa quá phong phú, quá trừu tượng, nên Chúa đã dùng những hình ảnh, những ví dụ rất cụ thể để nói về Nước Trời như: Kho tàng được chôn giấu giữa ruộng, viên ngọc quý, người gieo giống, hạt cải lớn lên, nắm men trong bột…)



- Chúa Giêsu kêu gọi mọi người phải làm gì để được vào Nước Trời? (Phải ăn năn sám hối, phải tin vào Tin Mừng và sống theo tinh thần Tin Mừng mà Chúa Giêsu đã giảng dạy. Tinh thần này được tóm tắt cụ thể trong Hiến Chương của Nước Trời hay còn gọi là các Mối Phúc Thật được ghi lại trong sách Tin Mừng theo Thánh Mátthêu (Mt 5,3-12).

- Có em nào nhớ được các Mối Phúc Thật không?

- Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó,
  vì Nước Trời là của họ.
- Phúc thay ai hiền lành,
  vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.
- Phúc thay ai sầu khổ,
  vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.
- Phúc thay ai khát khao nên người công chính,
  vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.
- Phúc thay ai xót thương người,
  vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.
- Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch,
  vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.
- Phúc thay ai xây dựng hòa bình,
  vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.
- Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính,
  vì Nước Trời là của họ.
- Phúc cho anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa..

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Chúa Giêsu là Đấng được Chúa Cha sai đến để cứu độ nhân loại. Ngài loan báo rằng Nước Trời đã đến rồi. Ngài kêu gọi mọi người hãy chân thành sám hối tội lỗi, thay đổi cuộc đời, sống yêu thương theo tinh thần của Tin Mừng.

(Cũng có thể cho các em chép luôn lời 1 của bài hát "Mêtanôia" làm toát yếu, vì đó là nguyên văn Lời Chúa trong Mc 1,14-15).

2. Học thuộc lòng.

a. Chúa Giêsu đã giảng về Nước Trời như thế nào?

Chúa Giêsu đã dùng nhiều dụ ngôn để nói về Nước Trời như: kho báu, mẻ lưới, men trong bột, hạt cải,...

b. Tinh thần chủ yếu của người sống trong Nước Trời được tóm tắt như thế nào?

Tinh thần chủ yếu của người sống trong Nước Trời được tóm tắt trong tám mối phúc thật Chúa Giêsu đã công bố và thực hiện.

c. Giáo Hội có vai trò gì đối với Nước Trời?

Giáo Hội vừa là dấu chỉ, vừa là khí cụ Thiên Chúa dùng để thực hiện Nước Trời.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện. Bản thân Giáo Lý Viên làm mẫu trước, sau đó cho các em tự phát đơn sơ xin lỗi Chúa về những điều đã phạm trong gia đình, ở trường học, với mọi người. Nhưng đặc biệt nhấn mạnh ở phần quyết tâm sống theo Lời Chúa dạy.

- Chúng con xin lỗi Chúa vì… chúng con xin hứa với Chúa sẽ …

- Sau mỗi ý cầu nguyện, hát lại lời 1 của bài "Mêtanôia"

IV. THỰC HÀNH:

Mỗi ngày em sẽ cố gắng nói một lời dễ thương và làm một cử chỉ đẹp.

BÀI 18

CHÚA GIÊSU LOAN BÁO THIÊN CHÚA MUỐN CỨU ĐỘ CON NGƯỜI

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Quả thật không có niềm vui nào lớn hơn niềm vui của bà mẹ vừa sinh con. Đức Maria rất mệt mỏi sau những ngày hành trình dài vất vả trở về Bêlem giữa lúc bụng mang dạ chửa, thế nhưng khi Con Thiên Chúa giáng sinh, thì Mẹ sung sướng ngất ngây, luôn miệng hòa theo bài ca của các thiên thần: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương"

Khi tiếng đàn hát của thiên thần còn văng vẳng, tan dần vào bầu trời đêm thăm thẳm, và người mục đồng cuối cùng cũng đã lui bước, Chúa Hài Đồng cũng đang chìm vào giấc ngủ, thì bỗng có tiếng bước chân rụt rè, làn gió lạnh lùa vào hang. Đức Maria vội nhìn ra cửa: một người khoác chiếc áo dài đen, với chiếc khăn phủ từ đầu xuống chân, mệt mỏi lê bước tiến vào.

Qua ánh lửa mờ ảo lập lòe, Đức Mẹ hồi hộp lo ngại, nhìn vào Thánh Giuse. Thật khó nhận diện người lạ mặt này là ai vì chiếc khăn che hết mặt, chỉ để lộ hai con mắt. Người lạ có vẻ ngập ngừng sợ hãi, từ từ bước đến gần máng cỏ nơi Chúa Hài Đồng đang nằm mơ màng.

Người khách quỳ sụp xuống, cúi lạy Con Thiên Chúa nhiều lần. Khi ngẩng mặt lên, chiếc khăn che mặt rơi xuống, Đức Mẹ nhận ra đó là một bà cụ già. Mẹ níu tay Thánh Giuse như để tìm sự che chở. Bộ mặt bà cụ trông khiếp quá! Các nếp nhăn chồng chất, mái tóc bạc trắng cho thấy tuổi tác bà cũng phải đến cả ngàn năm!

Bà cụ lôi trong mình vật gì đó, rồi với cả hai tay trịnh trọng đặt vào tay Chúa Hài Đồng. Đức Maria và Thánh Giuse theo dõi từng cử chỉ của bà cụ. Bà cụ mấp máy đôi môi: "Lạy Chúa, con chờ đợi Ngài lâu lắm rồi!" Hài Nhi Giêsu đã mở hé đôi mắt, mỉm cười giơ tay đón lấy trái táo!

Lạ lùng thay, gương mặt già nua cằn cỗi, nhăn nheo của bà cụ cũng từ từ biến đổi thành trẻ trung xinh đẹp như một phụ nữ 25 tuổi! Bà ta hân hoan rạng rỡ, bái lạy Chúa Giêsu, vái chào Đức Maria và Thánh Giuse rồi vội vàng lui ra khỏi hang…

Trời cao có tiếng phán bảo: *"Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."* (Sáng thế 3,15). Đức Mẹ hiểu ngay người con của Mẹ là Đấng sẽ diệt con rắn, chuộc tội nhân loại mà Evà, bà tổ nguyên thủy của nhân loại vừa dâng cho Chúa trái táo tội lỗi mà bà đã ăn ngày xưa vì nghe lời xúi bẩy của ma quỷ. Trái táo định mệnh, trái táo oan nghiệp kết tinh tội lỗi của nhân loại từ hàng vạn năm trước. Nhưng khi Chúa Giêsu vừa đón lấy, trái táo được biến đổi thành quả địa cầu ngọc bích chiếu sáng lung linh, tràn đầy bình an và hy vọng…



2. Câu hỏi hội thoại:

- Câu chuyện cổ tích giúp chúng ta nghĩ đến điều gì? Câu chuyện nói lên tấm lòng yêu thương của Thiên Chúa Cha, Ngài đã muốn gửi Con Một xuống thế, sinh làm người để cứu độ mọi người.
- Evà là ai? (Evà là người đàn bà đầu tiên của nhân loại, đã bị con rắn dụ dỗ cãi lời Thiên Chúa để tự ý hái và ăn trái cấm trong vườn địa đàng).
- Ngoài Evà, còn ai cũng phạm tội như thế? (Bà Evà dụ cả chồng là ông Ađam cũng hái ăn với bà. Khi Thiên Chúa hỏi, hai ông bà đã chối, đổ lỗi cho nhau, và đổ lỗi cho con rắn).
- Con rắn trong câu truyện tượng trưng cho ai? (Nó là hình ảnh ma quỷ chuyên gieo rắc điều ác, nghi ngờ và dụ dỗ loài người chống lại Thiên Chúa. Tên nó là Satan).
- Họ đã bị phạt thế nào? (Thiên Chúa không cho họ ở trong vườn địa đàng nữa, có nghĩa là từ đó về sau, các thế hệ con cháu của ông bà cũng phải mang nơi mình hậu quả của tội lỗi và phải chết).
- Nhưng Thiên Chúa có bỏ rơi con người không? (Ngay trong lời tuyên án Chúa đã hứa ban Đấng Cứu Độ, Thiên Chúa bảo con rắn: "Mi đã làm điều đó, nên mi đáng nguyền rủa nhất trong mọi loài sinh vật và mọi loài dã thú. Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi. Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó" (St 3,14-15)).
- Giận thì giận, mà thương thì vẫn thương. Dù con người quay lưng lại với Thiên Chúa, Thiên Chúa đã hứa ban Đấng Cứu Độ đến làm người như mọi người, sinh bởi một người đàn bà, và Đấng ấy sẽ cứu toàn thể nhân loại khỏi tội lỗi và sự chết.
- Đấng ấy là ai? (Chính là Đức Giêsu, được sinh ra bởi Mẹ Maria)

3. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to, chậm rãi đoạn Tin Mừng theo Thánh Gioan (Ga 6,37-40) Đức Giêsu giới thiệu sứ mạng của Ngài và tấm lòng yêu thương của Thiên Chúa, Cha của Ngài:

"Tất cả những người Chúa Cha ban cho tôi sẽ đến với tôi, và ai đến với tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài, vì tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi. Mà ý của Đấng đã sai tôi là tất cả những kẻ Ngài đã ban cho tôi, tôi sẽ không để mất một ai, nhưng sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết. Thật vậy, ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy Người Con và tin vào người Con, thì được sống muôn đời, và Tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết."

4. Tập hát:

Bài "Theo Bên Chúa Hoài" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 37, số 62),

Bài "Điều Em Đã Nghe" (trang 63).

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Vì yêu thương muốn cứu nhân loại khỏi tội lỗi và sự chết đời đời, Chúa Cha đã sai Con Một xuống thế làm người là Đức Giêsu. Tất cả những ai tin vào Đức Giêsu thì đều được cứu.



III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Vì loài người chúng ta, và để cứu rỗi chúng ta, Người đã từ Trời xuống thế. Và đã làm người. Vì chúng ta, Người chịu đóng đinh vào Thập Giá Người chịu khổ hình và mai táng, ngày thứ ba Người sống lại đúng như lời Thánh Kinh".*

2. Học thuộc lòng.

a Vì sao Thiên Chúa có ý định cứu độ con người?

Thiên Chúa có ý định cứu độ con người vì Thiên Chúa là Đấng yêu thương, Ngài muốn cho chúng ta là con cái được tham dự vào sự sống của Ngài.

b. Ngôi Hai xuống thế làm người để làm gì?

Ngôi Hai xuống thế làm người:

+ Một là để cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi.

+ Hai là để tỏ cho chúng ta biết tình yêu của Thiên Chúa.

+ Ba là để làm mẫu mực cho chúng ta sống thánh thiện.

c. Thế nào là được cứu độ?

Được cứu độ là được Chúa Kitô giải thoát khỏi tội lỗi để sống như con cái Thiên Chúa.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, hôm nay Chúa cũng nói với mỗi người chúng con rằng: Thiên Chúa Cha muốn chúng con tin vào Chúa, vì chỉ có Chúa mới là Đấng Cứu Độ, và chỉ có Chúa mới đem lại cho chúng con sự sống đời đời.

Hát lại bài "Theo Bên Chúa Hoài".

V. THỰC HÀNH:

Trong tuần, mỗi ngày em đọc lại đoạn Tin Mừng Ga 6,40. Sau đó em nói với Chúa Giêsu một lời cầu nguyện nào đó tùy ý.

BÀI 19

NHỮNG VIỆC CHÚA GIÊSU LÀM

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Một nhà báo không tin có Chúa. Ông đến một Giáo Xứ, hỏi xem ai là người mới theo Đạo. Ông đến với người công nhân ít học để phỏng vấn, dự định sẽ viết một bài bôi bác Đạo:

- Xin hỏi thăm, có phải anh mới theo Đạo Chúa không?

+ Vâng, nói đúng và rõ hơn, tôi đã tin theo Đức Kitô.

- Thế thì chắc anh biết rất nhiều về ông ta, vậy anh hãy nói cho tôi biết ông ta thế nào?

+ Rất tiếc, là người ít học, lại mau quên, tôi đã được học những chi tiết này trong bài Giáo Lý, nhưng bây giờ thì tôi không nhớ nổi, hình như Đức Kitô là người Do thái thì phải!

- Thế khi chết, ông ấy bao nhiêu tuổi?

- Tôi không rõ lắm, vào khoảng 40 tuổi hoặc trẻ hơn một chút.

- Anh có biết ông ấy đã thuyết giảng bao nhiêu bài, viết bao nhiêu tác phẩm, sự nghiệp của ông ta thế nào?

- Câu này thì tôi chịu thua!

- Anh biết quá ít, quá mơ hồ về cái ông Kitô mà anh quả quyết thật sự đi theo ông ấy!

- Tôi rất hổ thẹn vì mình biết quá ít về Đức Kitô. Thế nhưng, điều tôi biết rất rõ là: 3 năm trước, tôi là một tên nghiện rượu, sáng say chiều xỉn, nợ lút đầu lút cổ. Gia đình xuống dốc một cách kinh khủng. Mỗi tối, khi tôi trở về nhà, vợ và các con tôi đều sợ hãi và buồn tủi. Thế mà,

bây giờ thì tôi đã bỏ rượu, trả được hết nợ nần, gia đình tôi tìm lại được hạnh phúc, vợ con ngong ngóng đợi chờ tôi về nhà mỗi tối sau giờ làm việc. Tất cả những điều này, không ai khác hơn, chính Đức Kitô đã làm cho tôi. Đó là tất cả những gì tôi biết về Người.

Nghe đến đây thì ông nhà báo hậm hực đứng lên bỏ về, không một lời từ biệt. Ông không ngờ gặp một con người hết lòng tin vào Đức Kitô như thế…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Người công nhân mới theo Đạo đã tin Chúa như thế nào? (Người công nhân nhận ra Chúa Giêsu đã làm việc kỳ diệu, đó là biến đổi toàn bộ con người cuộc sống ông, và gia đình ông tìm lại được hạnh phúc, tìm lại được ý nghĩa cuộc sống).



- Ông nhà báo có dám tin Chúa Giêsu như thế không? (Ông ta tưởng rằng Đức Giêsu cũng chỉ là một con người tầm thường, không thể làm được gì cho nhân loại. Tin vào một người như thế là dại dột, ngu dốt, là mê tín dị đoan).

- Chúa Giêsu làm gì cho người ta? (Chúa Giêsu đã minh chứng Ngài là Thiên Chúa qua nhiều phép lạ. Các em hãy lắng nghe một phép lạ Chúa đã làm trong Tin Mừng theo Thánh Marcô…)

3. Đọc Lời Chúa:

(Giáo Lý Viên mời các em đứng lên nghe đoạn Mc 10,46-52:)

Khi ấy, Đức Giêsu cùng với các môn đệ và một đám người khá đông vừa ra khỏi thành Giêrikhô, thì có một người hành khất mù, tên là Báctimê, con ông Timê, đang ngồi ở vệ đường. Vừa nghe nói đó là Đức Giêsu Nadarét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: *"Lạy ông Giêsu, Con vua Đavít, xin rủ lòng thương tôi!"* Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng: *"Lạy Con vua Đavít, xin dủ lòng thương tôi!"*

Đức Giêsu đứng lại và nói: *"Gọi anh ta lại đây!"* Người ta gọi anh mù và bảo: *"Cứ yên tâm, đứng dậy, Ngài gọi anh đấy!"* Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giêsu. Ngài hỏi: *"Anh muốn tôi làm gì cho anh?"* Anh mù đáp: *"Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được."* Ngài nói: *"Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!"* Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Đức Giêsu trên con đường Ngài đi.

4. Khai triển bằng hội thoại:

- Sau khoảng 30 năm sống ẩn dật tại làng Nadarét, Chúa Giêsu bắt đầu đi khắp đất nước Palestin để rao giảng Tin Mừng. Ngài gặp gỡ nhiều người và làm rất nhiều phép lạ để minh chứng Ngài được Thiên Chúa sai đến.

- Trong phép lạ chữa cho người mù tên là Báctimê mà chúng ta vừa nghe sách Tin Mừng kể lại, Chúa Giêsu đã nói gì? (Ngài bảo người mù: *"Lòng tin của anh đã cứu anh!"*)

- Như vậy, Chúa Giêsu không làm các phép lạ để biểu diễn, khoe khoang, nhưng Ngài muốn điều gì? (Ngài muốn mọi người được Ngài chữa lành hoặc chứng kiến phép lạ hãy tin rằng: Ngài chính là Con Thiên Chúa xuống thế làm người).

- Các em có tin Chúa Giêsu và có muốn Ngài làm điều gì cho các em không? (Chúa Giêsu sẵn sàng chữa lành bệnh tật thể xác, và hơn nữa, Ngài còn muốn chữa lành cả những tật bệnh linh hồn cho chúng ta, Ngài muốn các em sống ngoan hơn, tốt hơn, dễ thương hơn, sống đẹp lòng Chúa hơn…)

5. Tập hát:

Bài "Được Chúa Ban Ơn" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 16, số 26).

Bài "Quyền Năng Của Chúa" (trang 66).

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Chúa Giêsu là Đấng giàu lòng thương xót, Ngài muốn mọi người, đặc biệt là những người đau bệnh tật nguyền được chữa lành, cả những người đau bệnh phần hồn, được biến đổi. Chúa làm nhiều phép lạ để thuyết phục họ rằng Ngài chính là Đấng được Chúa Cha sai đến để cứu độ nhân loại.



2. Học thuộc lòng.

a. Những việc Chúa Giêsu làm có thể được tóm tắt thế nào?

Những việc Chúa Giêsu làm có thể được tóm tắt như sau: Chúa Giêsu đến thi hành ý Chúa Cha là cứu độ con người.

b. Tại sao Chúa Giêsu làm các phép lạ?

Chúa Giêsu làm các phép lạ để cứu giúp con người và để người ta nhận ra Ngài là Đấng Thiên Chúa cử đến.

c. Tại sao khi làm phép lạ, Chúa Giêsu lại liên hệ đến lòng tin?

Chúa Giêsu không làm phép lạ để khoe khoang hay vì bị thách thức, nhưng Chúa muốn khơi dậy và củng cố lòng tin nơi người nghe. Ngài cũng không muốn ép buộc người ta tin Ngài. Ai tin Ngài thì được cứu độ.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Tôn vinh ca ngợi lòng nhân từ thương xót của Chúa Giêsu.
- Cảm tạ tri ân những gì Ngài đã làm cho tuổi thơ chúng con.

IV. THỰC HÀNH:

Trong tuần, cả lớp nhất trí chọn một ngày sẽ cùng nhau đến xin Cha Sở ban Bí Tích Hòa Giải cho từng em. Sau đó, các em không chỉ làm việc đền tội theo dặn dò của Cha Sở, mà còn cố gắng làm những việc tốt nho nhỏ cho mọi người.

BÀI 20

NHỮNG LỜI CHÚA GIÊSU NÓI

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Thánh Gioan đệ Kenti, mất năm 1473, hồi còn là giáo sư tại đại học Cracovie nước Ba Lan, đã đặt ra một nguyên tắc được áp dụng tại phòng ăn tập thể cho các sinh viên của mình như sau:

Nếu bất ngờ có người nghèo khổ đến xin bố thí, thì người coi cửa báo ngay cho người ngồi ở đầu bàn ăn, người này sẽ hô to: *"Các bạn ơi, hôm nay có Chúa Giêsu đến xin dùng bữa với chúng ta"*. Mọi người sẽ vui vẻ đón tiếp người hành khất như một vị thượng khách.

Thánh nhân thường xuyên nhắc nhở mình cũng như các sinh viên trẻ nhớ đến Lời Chúa Giêsu đã dạy: *"Điều gì anh em làm cho những người hèn mọn nhất là anh em đã làm cho chính Thầy!"* (Mt 25,40).



2. Câu hỏi hội thoại:

- Thánh Gioan đệ Kenti cùng các sinh viên của ngài đã cố gắng thực hành điều gì? (Đó là Lời Chúa Giêsu dạy: *"Điều gì anh em làm cho một trong những người hèn mọn nhất, là anh em đã làm cho chính Thầy"*).

- Chúa Giêsu còn dạy những gì nữa? Mời các em thử nhớ lại và kể ra (Ví dụ như những điều dưới đây…)

- Về **việc cầu nguyện**: *"Ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho"* (Lc 11,9).
- Về **đức khiêm tốn**: *"Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên"* (Lc 14,11).
- Về **tinh thần phục vụ**: *"Thầy đến để phục vụ, chứ không phải để được phục vụ"* (Mc 10,41).
- Về **sự bền đỗ**: *"Kẻ được gọi thì nhiều, nhưng người được chọn lại ít"* (Mt 22,14).
- Về **lòng tình yêu thương**: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 15,12).
- Về **sự từ bỏ**: *"Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo"* (Lc 9,23).

Chúa Giêsu còn dùng nhiều dụ ngôn những câu truyện gần gũi, dễ hiểu, để giảng dạy hoặc giải thích những chân lý cao siêu. Ví dụ như:

- Về **lòng thương xót** của Thiên Chúa: dụ ngôn Con Chiên Bị Mất, dụ ngôn Đồng Bạc Bị Mất, dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu (Lc 15,1-32).
- Về **thái độ** đối với Lời Chúa dạy: dụ ngôn Người Gieo Giống (Mc 4,1-8).
- Về **Nước Trời**: dụ ngôn Viên Ngọc Quý, dụ ngôn Mẻ Lưới Cá (Mt 13,45-48)

3. Tập hát:

Bài "Câu Truyện Nước Trời" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 106)

Hoặc "Có Hạt Lúa Vàng" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 109),

Bài "Lời Tin Mừng" (trang 70).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên nên chép sẵn trên bảng đoạn Tin Mừng theo Thánh Mátthêu (Mt 11,27). Mời các em đứng lên, cùng đọc chậm rãi và trang trọng:

Khi ấy Đức Giêsu bảo: *"Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết Người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết Chúa Cha, trừ Người Con và kẻ mà Người Con muốn mạc khải cho".*

Mời các em ngồi. Giáo Lý Viên giải thích về từ ngữ "mạc khải" ("mạc khải": tự Thiên Chúa muốn nói ra, muốn tỏ bày cho mọi người biết. "Mạc"= tự mình, "Khải"= mở ra để cho mọi người biết). Cho các em một vài ví dụ dễ hiểu để minh họa việc "Mạc khải".

II. ĐÍCH ĐIỂM:



Đọc cho các em chép câu sau đây:

Ngoài những điều Chúa Giêsu làm, Ngài còn nói nhiều điều quan trọng để mạc khải về chính Ngài, về Chúa Cha, về Chúa Thánh Thần, về Nước Trời. Những lời Ngài nói được ghi lại trong các Sách Tin Mừng mà chúng ra thường nghe trong Thánh Lễ, trong các buổi học Giáo Lý các em tự mình có thể tìm đọc trong Kinh Thánh.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Vì loài người chúng ta, và để cứu độ chúng ta, Chúa Giêsu đã từ trời xuống thế. Bởi phép Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng trinh nữ Maria và đã làm người..."*

2. Học thuộc lòng.

a. Khi đi giảng đạo, Chúa Giêsu đã dạy những gì?

Khi đi giảng đạo, Chúa Giêsu đã loan báo Tin Mừng về Nước Đức Chúa Trời. Ngài cũng dạy cho biết Đức Chúa Trời là Cha nhân từ và mọi người đều là anh em với nhau.

b. Chúa Giêsu có dạy về chính mình không?

Chúa Giêsu đã dạy cho biết Ngài là Con Đức Chúa Trời, cũng là Đức Chúa Trời thật và là Đấng Cứu Thế loài người đợi trông.

c. Người ta đón nhận Lời Chúa thế nào?

Có những người nghe mà không thực hành, nên Lời Chúa không sinh hoa kết quả gì. Có những người đón nhận Lời Chúa như mảnh đất tốt được dọn sẵn sàng để đón nhận hạt giống, nên sinh hoa kết quả nhiều.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

Cám ơn Chúa Giêsu về những điều Ngài đã nói, đã giảng dạy cho chúng con biết về Thiên Chúa. Xin cho chúng con chuyên chăm lắng nghe Lời Chúa và đem ra thực hành.

V. THỰC HÀNH:

Công việc ở nhà: Tìm một tờ giấy bìa cứng, kích thước rộng 10 cm, dài khoảng 40 cm, viết nắn nót bằng nét chữ to câu Lời Chúa: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 15,12). Buổi học sau mang đến lớp cùng triển lãm, sau đó đem về xin cha mẹ cho gắn một cách trang trọng ở vách tường trên bàn thờ gia đình.

BÀI 21

CHÚA GIÊSU MỜI GỌI: "HÃY THEO TA"

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Christophe là người có vóc dáng cao lớn vạm vỡ, sinh ra trong một gia đình không Công Giáo, chàng ấp ủ ước mơ lạ lùng là tìm một vị quân vương cao cả nhất để tuyệt đối tuân lệnh và phụng sự suốt đời.

Chàng tìm đến một vị vua có tiếng là oai phong lẫm liệt nhất trong vùng. Chàng vui mừng vì ngỡ đã tìm được minh chủ theo ước nguyện. Nhưng rồi không ngờ, một hôm, chàng thấy nhà vua run rẩy quỳ lạy tại một miếu thờ quỷ thần. Chàng liền bỏ vua và quyết tâm hầu hạ ma vương quỷ thần nào có đủ quyền phép hô phong hoán vũ. Tên quỷ xuất hiện và dẫn chàng đi khắp cánh đồng mênh mông. Bất chợt, nó giáp mặt cây Thập Giá dựng ở một ngã tư đường. Tên quỷ hoảng sợ, lấm lét nhìn Thập Giá rồi bỏ chạy mất dạng!



Chàng trai không thèm theo quỷ nữa, chàng dừng lại trước Thập Giá, nhìn Chúa Giêsu chịu đóng đinh, chàng quyết tâm tìm kiếm vị treo trên Thập Giá. Linh Mục quản xứ nhà quê thấy thích thú vì chang trai vạm vỡ lại có tâm tình ngây thơ và hồn nhiên như vậy.

Chàng trai chất phác đã xin học Đạo và chịu Bí Tích Thánh Tẩy. Sau đó, Christophe đã hết lòng phụng sự Thiên Chúa, khi cuộc Bách Đạo tràn đến, chàng được phúc chết vì Đạo để chứng minh cho mối tình thắm thiết thủy chung với Chúa Giêsu.

Ngày nay, Hội Thánh tại một số quốc gia Châu Âu vẫn mừng lễ Thánh Christophe vào ngày 25 tháng 7, để tôn vinh con người đã theo Chúa Giêsu và phụng sự Thiên Chúa trọn vẹn cả cuộc đời.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Christophe đã thao thức thế nào? (Chàng trai muốn tìm một vị cao cả để phụng sự nên đã không ngần ngại phò một ông vua, hay quỵ lụy ma quỷ. Cuối cùng chàng đã dừng lại trước Thánh Giá, vị Linh Mục giúp chàng hiểu về Chúa Giêsu Đấng chết treo trên Thánh Giá ấy).
- Có phải chàng trai đã đi tìm Chúa Giêsu? (Thật ra, chính là Chúa Giêsu đã đi tìm anh. Chính Ngài đã âm thầm dẫn dắt anh bằng nhiều cách).
- Cuộc đời chàng trai đã biến đổi thế nào? (Sau khi theo Đạo, chàng trai hết lòng tôn thờ Thiên Chúa và phục vụ tha nhân, cuối cùng chàng can đảm chịu chết vì Đạo một cách vẻ vang).

3. Đọc Lời Chúa:

Thánh Mátthêu hãnh diện kể lại việc Chúa Giêsu đã gọi ông như thế nào. (Giáo Lý Viên nên chép sẵn trên bảng đoạn Tin Mừng theo Thánh Mátthêu (Mt 9,9)). Mời các em đứng lên, đọc chậm rãi và trang trọng:

Khi ấy, Đức Giêsu đi ngang qua trạm thu thuế, thì thấy một người tên là Mátthêu đang ngồi ở đó. Ngài bảo ông: "*Hãy theo tôi!*" Ông đứng dậy đi theo Người.

4. Khai triển bằng hội thoại:

- Chúa Giêsu đã gọi những ai? Có thể kể tên không cần theo thứ tự: Chúa Giêsu đã gọi 12 người làm Tông Đồ: Phêrô, Anrê, Giacôbê con ông Dêbêđê, Gioan, Philípphê, Batôlômêô, Mátthêu, Tôma, Giacôbê con ông Anphê, Simon Nhiệt Thành, Giuđa con ông Giacôbê và Giuđa Ítcariốt (Lc 6,14-16).
- Ngoài ra Ngài còn gọi những ai nữa? (Đó là nhóm 72 môn đệ và rất nhiều người đi theo Chúa Giêsu).



- Đi theo Chúa Giêsu thì được những gì? (Các Tông Đồ, các môn đệ đi theo Chúa Giêsu thì được sống gần gũi bên Chúa, nghe lời Chúa nói, thấy những việc Chúa làm, và rồi được Chúa sai đi loan báo Tin Mừng).

- Cuộc đời các ông đã biến đổi thế nào? (Các ông đã bỏ nghề cũ để đi theo Chúa Giêsu. Sau khi Ngài chịu chết, các ông rất hoang mang, nhưng rồi nhờ ơn Chúa Thánh Thần, các ông nhận lệnh Chúa rất can đảm, ra đi rao giảng tình yêu thương của Ngài cho đến khi các ông lần lượt chịu chết vì Đạo một cách anh hùng).

5. Tập hát:

Bài "Nghe Tiếng Chúa Mời" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 5, số 09).

Bài "Hãy Theo Ta" (trang 73).

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Chúa Giêsu yêu thương mọi người, Ngài kêu mời họ theo Ngài, sống như Ngài, nghĩa là biết quên mình để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Ngài bảo: *"Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác Thập Giá mình mà theo Thầy"* (Mt 16,24). Được như thế, chúng ta sẽ vui hưởng hạnh phúc Nước Trời.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Vì chúng ta, Chúa Giêsu đã chịu đóng đinh vào thập giá dưới thời Phongxiô Philatô".*

2. Học thuộc lòng.

a. Đâu là lời hứa và tiếng gọi Chúa Giêsu ngỏ với các bạn hữu Ngài?

Chúa hứa: "Các con sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần" và "Các con sẽ là nhân chứng của Thầy trong thế giới".

b. Thế nào là theo Chúa Giêsu?

Theo Chúa Giêsu là sống như Chúa đã sống, nghĩa là biết quên mình để phục vụ Thiên Chúa và phục vụ tha nhân.

c. Theo Chúa Giêsu ta được gì?

Theo Chúa Giêsu ta được góp phần vào công cuộc xây dựng Nước Trời và hy vọng được vui hưởng hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa và anh chị em.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa vì Ngài đã yêu thương chúng con, gọi chúng con đi theo Chúa để được sống với Chúa.
- Xin Chúa cho chúng con biết can đảm hy sinh những thú vui lười biếng để chăm chỉ học Giáo Lý, tham dự Thánh Lễ, hoặc biết giúp việc trong nhà, tiết kiệm việc tiêu xài để chia sẻ cho người nghèo.
- Hát lại bài "Nghe Tiếng Chúa Mời".

V. THỰC HÀNH:

Lớp Giáo Lý họp nhau quyên góp tổ chức một buổi đi thăm các gia đình có người già yếu, neo đơn, bệnh tật trong Giáo Xứ, hoặc tổ chức một chuyến đi thăm một cô nhi viện, một trại phong trong vùng.

BÀI 22

TIN MỪNG PHỤC SINH

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Một bé trai mười hai tuổi mắc chứng bệnh nguy hiểm. Cả tháng trời em vật lộn với thần chết. Khi các bác sĩ cho biết em đã thoát khỏi lưỡi hái tử thần, em và gia đình mừng rỡ vô cùng.

Thế nhưng không bao lâu sau, đến lượt người em gái cũng mắc phải chứng bệnh y như anh nó. Gia đình lại rơi vào cảnh âu lo. Bác sĩ cho biết cách duy nhất để cứu sống bé gái là phải sử dụng máu của người anh truyền cho em. Người ta hỏi ý kiến bé trai. Thoạt đầu em tỏ ra lo lắng, nhưng sau một vài phút thinh lặng cầu nguyện, em trả lời: *"Vâng, con sẵn sàng hiến máu cho em con"*.

Quả thật, nhờ máu của người anh mà cô bé được lành bệnh. Có điều, bé trai đã làm các bác sĩ ngẩn người khi nêu câu hỏi: *"Vậy con vẫn còn sống à?"* Cậu bé cứ tưởng khi tiếp máu cho em, mình sẽ chết, và em đã chấp nhận hy sinh!

Cả hai anh em đều hoàn toàn khỏe mạnh. Khi nhà báo phỏng vấn: Nhờ đâu mà cháu dám chấp nhận chết để cứu sống em gái? Cậu bé trả lời: *"Cháu nhớ bài Giáo Lý ở lớp Thêm Sức là: Chính Chúa Giêsu vì yêu thương đã sẵn sàng chịu chết để mọi người được sống. Cháu yêu thương em cháu lắm, nên cháu cũng muốn để em cháu được sống. Không ngờ Chúa cho em cháu sống, mà cháu thì không phải chết!"*

2. Câu hỏi hội thoại:

- Cậu bé đã yêu thương em gái mình như thế nào? (Tuy vừa mới khỏe sau một cơn bệnh nguy hiểm, nhưng khi biết em gái cần được cho máu mới có thể sống, cậu bé đã sẵn sàng hy sinh, cho dù cậu nghĩ mình sẽ phải chết).

- Động lực nào giúp cậu bé quyết định như thế? (Vì cậu bé hết sức yêu thương em gái mình và noi gương Chúa Giêsu, yêu thương đến mức quên cả mạng sống mình).

- Nhờ đâu mà cậu bé biết về Chúa Giêsu như thế? (Nhờ học Giáo Lý mà cậu biết được chính Chúa Giêsu vì yêu thương, đã hy sinh chịu chết cho nhân loại được sống).

- Kết quả của tình yêu hy sinh đó là thế nào? (Nhờ máu của anh trai, cô bé được cứu sống. Mà chính cậu bé cũng không phải chết).

- Trong 2 phút, các em suy nghĩ và thử đặt tên cho câu truyện, rồi ghi vào tờ phiếu nhỏ, nộp lại (Giáo Lý Viên công bố nội dung các tờ phiếu rồi cho các em biểu quyết chọn tên nào hay nhất, xúc động nhất. Trao một món quà nhỏ nhưng ý nghĩa, ví dụ: một xâu chỗi Mai Khôi, một ảnh tượng Thánh Giá Chúa Giêsu…)

3. Tập hát:

Bài "Hát Mừng Phục Sinh" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 49, số 77).

Bài "Tin Mừng Phục Sinh" (trang 76).

4. Đọc Lời Chúa

Mời đứng lên nghe đọc đoạn Tin Mừng. Thánh Luca thuật lại việc Đức Giêsu đã Phục Sinh và hiện ra với các môn đệ (Lc 24,36–43):

Đức Giêsu hiện ra đứng giữa các môn đệ và bảo: *"Bình an cho anh em!"* Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma. Nhưng Ngài nói: *"Sao anh em lại hoảng hốt? Sao còn ngờ vực trong lòng? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ rờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?"*

Nói xong, Ngài đưa tay chân ra cho các ông xem. Vì mừng quá, các ông vẫn chưa tin và còn đang ngỡ ngàng, thì Ngài hỏi: *"Ở đây anh em có gì ăn không?"* Các ông đưa cho Ngài một khúc cá nướng. Ngài cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

Hát câu 1 bài "Hát Mừng Phục Sinh".

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Chúa Giêsu đã làm gì để cứu độ nhân loại? (Chúa Giêsu đã vâng lời Chúa Cha xuống thế làm người, rao giảng Tin Mừng, và cuối cùng Ngài đã tự nguyện hy sinh chịu chết trên Thánh Giá cho nhân loại).



- Chúa Giêsu có chết luôn không? (Sau 3 ngày chôn trong mộ đá, Chúa Giêsu đã sống lại như Ngài đã báo trước và Ngài hiện ra với các môn đệ để minh chứng cho các ông là Ngài đang sống).

- Chúa Giêsu Phục Sinh chứng tỏ điều gì? (Ngài quả thật là Con Thiên Chúa hằng sống, Ngài có quyền năng để chiến thắng tội lỗi và sự chết một cách vinh quang).

- Tin vào Chúa Giêsu đã chết và Phục Sinh, chúng ta hy vọng điều gì? (Chúa Giêsu chết vì tội lỗi của chúng ta, Người đã Phục Sinh để cho thấy quyền lực sự chết không khuất phục được Người. Do đó ai tin Người sẽ không phải chết nhưng được sống đời đời với Người. Vì thế, chúng ta gọi đó là Tin Mừng Phục Sinh, một tin vui mừng hết sức lớn lao cho những ai tin vào Chúa Giêsu và đi theo Ngài).



- Hát lại câu 1 và thêm câu 2 bài "Hát Mừng Phục Sinh".

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Chúa Giêsu đã chết và Phục Sinh. Đây là Tin Mừng vĩ đại cho toàn thể nhân loại. Chúa Giêsu đã phán: *"Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết."* (Ga 11,25–26)

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Chúa Giêsu chịu khổ hình và mai táng, ngày thứ ba Người sống lại đúng như lời Thánh Kinh"*

2. Học thuộc lòng.

a. Chúa Giêsu đã làm gì để cứu chuộc loài người?

Chúa Giêsu đã tự hiến đời mình, chịu đau khổ, chịu chết trên Thập Giá và sống lại để cứu chuộc loài người.

b. Tại sao Tin Mừng Phục sinh là trọng tâm của Tân Ước và đời sống tín hữu?

Tin Mừng Phục sinh là trọng tâm của Tân Ước và đời sống tín hữu vì toàn thể đức tin và hoạt động của Giáo Hội đều phát xuất từ Tin Mừng Phục sinh và quy hướng về Tin Mừng Phục sinh.

c. Tại sao chúng ta gọi các sách Mátthêu, Máccô, Luca, Gioan là các sách Tin Mừng?

Chúng ta gọi 4 sách đó là Tin Mừng vì nội dung mang một Tin Mừng vĩ đại là Chúa Giêsu đã Phục sinh, những ai tin và sống như Người cũng sẽ phục sinh với Người.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng cầu nguyện:

Chúng con cám ơn Chúa vì Chúa đã chịu chết thay cho chúng con. Chúng con tin Chúa đã Phục Sinh và Chúa vẫn đang hiện diện giữa Hội Thánh, giữa chúng con.

V. THỰC HÀNH:

Em về thắp một nén hương trước bàn thờ gia đình để tưởng nhớ và cầu nguyện cho những người thân đã qua đời (ông bà, cha mẹ…). Lòng em xác tín rằng tất cả mọi người sẽ được sống lại vào ngày sau hết.

BÀI 23

THÁNH THẦN ĐƯỢC BAN CHO CÁC TÔNG ĐỒ

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Chiaretta sinh ra trong một gia đình nghèo miền quê nước Ý. Mới lên 4, em đã mắc căn bệnh nan y, hay nghẹt thở và nôn ra máu. Cha mẹ em nuốt nước mắt bán dần mảnh ruộng nhỏ bé để đưa em lên thành phố chữa trị, đi hết bệnh viện này sang bệnh viện khác, đồng thời cũng đổi chỗ ở để may ra em khỏe lại với vùng khí hậu thích hậu. Thế nhưng, tiền mất tật mang, các bác sĩ đành bó tay!

Trong cơn tuyệt vọng, nghe nói đến phong trào Bác Ái Hiệp Nhất. Cha mẹ liền đưa em tìm đến bệnh viện của phong trào ở gần Trung Tâm Loppiano thuộc vùng Firenze nước Ý. Nơi đây cả nhà em nhập viện, tham gia cầu nguyện với Nhóm Tổ Ấm (Focolare) và tập sống yêu thương chia sẻ theo Lời Chúa.

Hằng ngày, Chiaretta rước lễ ở ngôi Nhà Nguyện của bệnh viện và cố gắng sống từng giây phút hiện tại trong ý nghĩa hiệp thông với Chúa Giêsu Thánh Thể. Em ghi tên vào lớp học Tình Thương, nhưng suốt năm chỉ có thể đến lớp được 3, 4 lần vào những lúc sức khỏe khá nhất. Dù vậy, các bạn vẫn mang bài vở đến nhà cho em, rồi nhận bài của em làm nộp cho các thầy cô giáo. Thế mà đến kỳ thi cuối năm, Chiaretta vẫn đứng hạng nhất. Ở lớp Giáo Lý Thêm Sức, em cũng luôn là học sinh ngoan ngoãn, dễ thương và sốt sắng.

Mặc dù biết mình không thể sống được bao lâu nữa, em vẫn luôn hồn nhiên dễ thương với mọi người, khiến các bác sỹ, y tá ở bệnh viện, ai cũng phải vừa xót xa vừa cảm phục. Đặc biệt mỗi lần chích thuốc, em đều vui vẻ đưa tay ra, kèm theo một nụ cười thật tươi: *"Xin cứ chích thuốc cho cháu, đừng ngại, có Chúa ở với cháu mà!"*

Khi Chiaretta được nhận lãnh Chúa Thánh Thần qua Bí Tích Thêm Sức thì cũng là lúc cơn bệnh của em trở nên trầm trọng. Cha mẹ quyết định đưa em về lại làng cũ. Lúc từ giã, phải khó khăn lắm em mới có thể bước đi bắt tay các bạn cùng phòng, em không quên lập lại một câu nói đơn sơ: *"Chỉ tạm biệt thôi nhé, chúng ta sẽ gặp lại nhau, không dưới đất thì trên trời vậy!"* Em cũng lễ phép cám ơn và chào từng bác sĩ và y tá đã chăm sóc cho em hơn một năm qua trong tình yêu mến gắn bó kỳ lạ.

Không lâu sau, bệnh viện Loppiano, được tin Chiaretta qua đời, ai cũng nhắc đến em với một lòng yêu mến, trân trọng họ gọi em là "Tông-Đồ-Thiếu-Nhi" vì chính em đã dạy họ biết thế nào là niềm vui phó thác trọn đời cho Chúa…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Thái độ của bé Chiaretta như thế nào? (Mặc dù mắc phải chứng bệnh nan y, sức khỏe rất yếu, cô bé vẫn sống rất hồn nhiên, ngoan ngoãn và chăm học ở lớp Tình Thương cũng như ở lớp Giáo Lý. Cô bé còn có Lòng Tin vào Chúa một cách đặc biệt không bao giờ sợ phải đau đớn do bệnh tật, do chích thuốc…)

- Sau khi được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí Tích Thêm Sức, cô bé sống những ngày cuối đời thế nào? (Nhờ Chúa Thánh Thần thêm sức thiêng liêng, cô bé lại càng thêm xác tín vào Tin Mừng Phục Sinh của Chúa Giêsu).

- Khi em qua đời, người ta nói gì về em? (Người ta gọi cô bé là "Tông-Đồ-Thiếu-Nhi" vì cô bé đã giúp mọi người nhận ra Lòng Tin vào tình yêu của Thiên Chúa, cô bé thật sự là Tông Đồ tý hon của Chúa Giêsu).

3. Tập hát:

Bài "Xin Ban Thánh Thần" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 15, số 24).

Bài "Sai Đi" (trang 79).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to, chậm rãi đoạn Tin Mừng theo Thánh Gioan về việc Chúa Giêsu ban Thánh Thần cho các môn đệ (Ga 20,19–23):

Vào chiều, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: *"Bình an cho anh em!"* Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: *"Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em."* Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: *"Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ."*



5. Khai triển bằng hội thoại:

- Trong cuộc đời rao giảng, Chúa Giêsu nhiều lần nói tới Chúa Thánh Thần. Ngài hứa khi về cùng Chúa Cha, Ngài sẽ gửi Chúa Thánh Thần cho các môn đệ.

- Sau khi Phục Sinh, Chúa Giêsu đã hiện ra, chúc bình an và thổi hơi ban Chúa Thánh Thần cho các môn đệ.

- Đến Lễ Ngũ Tuần, Chúa Thánh Thần được ban cho các môn đệ cách long trọng. Cuộc đời các môn đệ Chúa Giêsu thay đổi như thế nào sau khi nhận lãnh Chúa Thánh Thần? (Các ông đã thay đổi hoàn toàn: từ nhút nhát thành can đảm, từ chậm tin thành xác tín, từ ích kỷ thành vị tha… Các ông hân hoan đi khắp nơi để rao giảng Tin Mừng Phục Sinh, phát triển Hội Thánh trên toàn thế giới).

- Các em cũng sẽ được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí Tích Thêm Sức, các em xin gì với Chúa Thánh Thần? (Với ơn Chúa Thánh Thần, em sẽ thêm can đảm để sống đời Kitô hữu một cách thật tốt đẹp: ngoan hơn, chăm học hơn, sẵn sàng giúp đỡ mọi người hơn và nhất là sốt sắng đạo đức hơn, đó cũng là cách em rao giảng về Thiên Chúa cho những người chung quanh…)

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Chúa Thánh Thần được ban xuống cho các tông đồ để họ thêm sáng suốt, bình an trong tâm hồn và can đảm rao giảng Tin Mừng Phục Sinh cho mọi người ở mọi nơi. Hôm nay, Chúa Thánh Thần vẫn tiếp tục hướng dẫn và canh tân Hội Thánh.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống, Ngài bởi Đức Chúa Cha và Chúa Con mà ra, Ngài được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Ngài đã dùng các Ngôn Sứ mà phán dạy."*

2. Học thuộc lòng.

a. Lễ Ngũ tuần năm 30 tại Giêrusalem đã tác động trên các Tông đồ thế nào?

Từ lễ Ngũ tuần năm 30 tại Giêrusalem, các Tông đồ được đầy tràn Thánh Thần và bắt đầu làm chứng về Chúa Giêsu Phục sinh.

b. Chúa Thánh Thần ban ơn gì cho các Tông đồ?

Chúa Thánh Thần ban ơn soi sáng trí khôn, thêm sức mạnh và thánh hóa các Tông đồ, để các Ngài đi rao giảng Tin Mừng và làm chứng về Chúa Kitô.

c. Chúa Thánh Thần làm gì trong Hội Thánh?

Chúa Thánh Thần hằng gìn giữ, hướng dẫn, thánh hóa và canh tân Hội Thánh ở thế gian này.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào tâm tình cầu nguyện:

Xin Chúa Thánh Thần biến đổi hồn xác lòng trí chúng con... Chúng con ước mong sẽ sớm tới ngày được chính thức lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí Tích Thêm Sức.

Hát lại bài "Xin Ban Thánh Thần".

V. THỰC HÀNH:

- Thân xác và tâm hồn em là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần, em sẽ thôi không nói dối, chửi thề, không ăn cắp vặt, không quay cóp khi thi.

BÀI 24

CÁC TÔNG ĐỒ LÀM CHỨNG CHÚA GIÊSU PHỤC SINH

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Mùa xuân năm 1856, cha Phêrô Peerke Donders, là Linh Mục triều, sau này xin vào Dòng Chúa Cứu Thế tại Hà Lan, sau 14 năm làm Tông Đồ cho người nô lệ, nay được bổ nhiệm làm cha sở cho những người bệnh phong tại trại Batavia, xứ Surinam, một thuộc địa của người Hà Lan tại Nam Mỹ.

Khi nhận nhiệm vụ, cha Phêrô đã nỗ lực cải thiện hoàn cảnh vật chất thảm hại tại đây. Vị bác sĩ kể lại: *"Chỉ nhìn người cùi thôi cũng là một việc kinh khủng rồi: không thể nào hình dung nổi những con người ở đây, thân thể họ đã trở nên sần sùi, da họ giống như vỏ cây liễu già, phần lớn mũi miệng đều bị lở loét làm cho giọng nói bị khản đặc".*

Thật vậy, tay chân và các bộ phận khác bị thối rữa ngay khi người bệnh còn sống, bốc lên mùi hôi thối lờ lợ như mùi xác chết trong những căn chòi lợp lá dừa mà họ trú thân, đến nỗi các nhân viên của một ủy ban y tế do cha Phêrô mời đến giúp, đã không kềm được, phải phóng vội ra khỏi những căn chòi khủng khiếp ấy để nôn thốc nôn tháo.

Cha Phêrô ghi lại: *"Bên trong những căn chòi giống như chuồng lợn ấy, người bệnh ngủ ngay dưới đất. Nền đất hút lấy phần lớn máu mủ của họ. Vì thiếu y tá, họ phải giúp đỡ lẫn nhau nên thường xuyên ở trong tình trạng nhiễm trùng dơ bẩn. Lương thực cũng thiếu trầm trọng, nước thì phải đi lấy từ xa. Còn củi để nấu bếp phải tự đi vào rừng chặt lấy"*

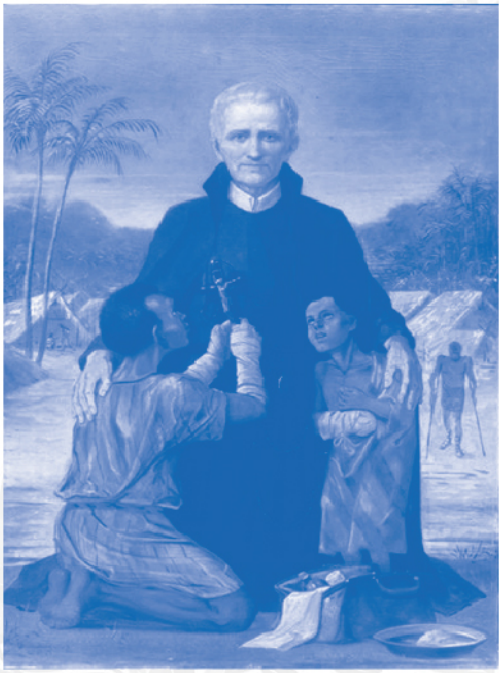
Cha Phêrô đặt thêm giường và lót ván dưới nền các căn chòi. Còn thức ăn thì ngài chia sẻ phần lớn những gì của chính

ngài cho những người đói nhất. Về những người đã chết, ngài thuyết phục ban lãnh đạo cấp cho họ một cỗ áo quan cho tử tế. Còn lại những gì không xin được, ngài tự mình làm lấy.

Sau khi dành những giờ đầu tiên trong ngày cho Thánh Lễ và cầu nguyện, cha Phêrô đi thăm người bệnh và đặc biệt quan tâm đến những ai bị bỏ rơi nhất và những người mới đến. Ngài không chỉ bằng lòng với những lời nói đạo đức để an ủi, nhưng còn xắn tay áo đi bổ củi, xách nước, nâng đỡ thân thể thối rữa của họ để họ uống nước. Ngài quét nhà, đổ rác, giặt quần áo đầy mủ máu, rửa các vết thương ghê sợ. Khi viên quản đốc cảnh giác cha về khả năng lây nhiễm, ngài chỉ trả lời gọn một câu: *"Có gì mà sợ!"*

Sau 10 năm, đến cuối tháng 12.1886, khi đã 77 tuổi, sức khỏe tuy đã cạn kiệt, cha vẫn cố gắng đi thăm lần chót tất cả những người phong, giải tội, trao Mình Thánh Chúa. Rồi cùng với Họ Đạo, cha cử hành Lễ Giáng Sinh. Ngày 31.12, ngài còn giảng lần cuối cùng rồi mới nằm liệt giường vì chứng viêm thận vào giai đoạn cuối.

Đúng trưa thứ sáu 14.1.1887, cha Phêrô đã trút hơi thở cuối cùng, thọ 78 tuổi. Trong lễ tang, những người bệnh phong theo sau linh cữu, người thì chống nạng, kẻ thì lết cho đến tận huyệt mộ ngay dưới chân một cây Thánh Giá lớn… Sau gần 100 năm, ngày 14.1.1982, cha Phêrô, đã được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô đệ nhị phong Chân Phước tại Rôma.



2. Câu hỏi hội thoại:

- Cha Phêrô là ai? (Cha Phêrô, tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế, đã tự nguyện rời bỏ quê hương, đến vùng xa xôi hẻo lánh, hoàn toàn dành cho việc phục vụ Chúa Giêsu nơi những người bệnh phong cùi là lớp người bị xã hội ghê sợ, khinh rẻ và bỏ rơi).

- Cha Phêrô loan báo Tin Mừng bằng cách nào? (Cha vừa giảng dạy Giáo Lý, dâng Thánh Lễ, ban các Bí Tích cho họ, lại vừa tận tâm chăm sóc các vết thương, giúp cải thiện điều kiện sống dù còn nhiều thiếu thốn, nghĩa là cha đã loan báo Tin Mừng bằng cả lời nói lẫn việc làm, bằng trọn cuộc sống yêu thương).

- Cha Phêrô làm chứng ra sao về Chúa Giêsu Phục Sinh? (Chúa Giêsu đã luôn yêu thương quan tâm đến những người nghèo khó tật nguyền, Ngài đã chịu chết để họ được sống và Ngài đã Phục Sinh để đem lại niềm hy vọng được sống đời đời trong Nước Trời. Cha Phêrô cũng đã dấn thân phục vụ những người phong cùi cho đến chết để nói với họ Chúa Giêsu Phục Sinh mà vượt qua đau khổ ở đời này, để dẫn họ đến niềm hy vọng vào hạnh phúc Nước Trời).

3. Tập hát:

Bài "Ra Đi Rao Giảng" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 87, số 128),

Bài "Tin Mừng Cứu Độ" (trang 83).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc to, dõng dạc, đoạn Tin Mừng theo Thánh Luca (Lc 24,46–48) sau đây:

Khi ấy, Đức Giêsu bảo các môn đệ rằng: *"Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại, và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân của những điều này"*

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Sau khi lãnh nhận Chúa Thánh Thần, các môn đệ đã làm gì? (Các ông can đảm ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người ở khắp mọi nơi, làm chứng rằng Chúa Giêsu đã sống lại thật).
- Riêng đối với những người đau khổ bệnh tật? (Các ông hết sức yêu thương giúp đỡ những người nghèo khổ, cô thân, chữa lành cho những người tật nguyền bệnh hoạn).
- Những người nghe các Tông Đồ có thái độ thế nào? (Có những người chân thành tìm đến lắng nghe các môn đệ rao giảng. Họ đã tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh và xin chịu Bí Tích Thánh Tẩy, Chúa đã nâng đỡ lời rao giảng của các ngài bằng những phép lạ kèm theo).
- Các môn đệ Chúa Giêsu có gặp khó khăn nào không? (Các ông cũng gặp nhiều chống đối, bắt bớ và cả bách hại. Nhưng các ông vẫn không ngừng rao giảng Tin Mừng và làm chứng về Chúa Giêsu Phục Sinh ngay cả việc hy sinh mạng sống mình).
- Hát lại bài "Ra Đi Rao Giảng"



II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Với ơn Chúa Thánh Thần, các môn đệ can đảm lên đường, dấn thân ngay cả hy sinh mạng sống của mình để làm chứng cho Tin Mừng Chúa Giêsu đã chết và sống lại. Rất nhiều người ở khắp nơi đã tin theo và lãnh nhận Ơn Cứu Độ. Công việc truyền giáo cứ thế lan truyền đi toàn thế giới và không ngừng phát triển cho tới ngày nay.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Chúa Giêsu sống lại đúng như lời Thánh Kinh. Người lên Trời, ngự bên hữu Chúa Cha, và Người sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, triều đại Người sẽ vô cùng vô tận."*

2. Học thuộc lòng.

a. Các Tông đồ rao giảng về Chúa Phục sinh như thế nào?

Các Tông đồ mạnh dạn tuyên xưng: "Thiên Chúa đã Phục sinh Đức Giêsu Kitô, chúng tôi xin làm chứng". Các ông đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng và dám đem cả mạng sống mình làm chứng niềm tin vào Chúa Kitô Phục sinh.

b. Làm chứng Chúa Giêsu Phục sinh là thế nào?

Làm chứng Chúa Giêsu Phục sinh là dùng lời nói và đời sống tốt đẹp giúp mọi người tin Chúa Giêsu đã Phục sinh.

c. Vì sao Tin Mừng Phục sinh là khởi đầu và nòng cốt của Tân Ước?

Tin Mừng Phục sinh là khởi đầu và nòng cốt của Tân Ước vì Chúa Giêsu Phục sinh đã thực hiện giao ước mới muôn đời tồn tại giữa Thiên Chúa và loài người.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, với tâm tình cầu nguyện:

Lớp chúng con sắp được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí Tích Thêm Sức, ngay từ bây giờ, xin Chúa Thánh Thần giúp chúng con biết sống Tin Mừng để trở nên những Tông Đồ nhỏ bé của Chúa Giêsu…

Sau đó, mời các em dâng lời nguyện tự phát nói lên những quyết tâm sống tốt với các em.

V. THỰC HÀNH:

Em hãy kể cho bạn của em, nhất là những bạn chưa biết Chúa Giêsu, được nghe về cuộc đời Chúa Giêsu, được biết những lời dạy của Ngài, rằng Ngài cũng yêu thương các bạn ấy như yêu thương em vậy.



BÀI 25

CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU ĐẦU TIÊN

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Có hai anh em trai cùng làm ruộng trên một thửa đất nhỏ. Người anh đã lập gia đình và đông con trong khi người em vẫn sống độc thân. Anh em vẫn giữ đúng lời di chúc của cha mẹ, là luôn sống bên nhau, cùng nhau cày cấy mảnh ruộng nhà. Tới vụ mùa, họ thu gặt rồi bó lúa thành hai đống bằng nhau, rồi cứ thế để nguyên trên bờ ruộng…

Năm ấy, gặp cơn mất mùa đói kém, lúa thu về giảm hẳn nhưng anh em vẫn chia đều. Đến đêm, người em trằn trọc, cậu nghĩ: *"Tội nghiệp ông anh vất vả nuôi vợ nuôi con năm sáu miệng ăn, nếu phần thóc lúa thu hoạch bằng nhau thì không công bằng chút nào"*. Nghĩ là làm, anh bí mật chỗi dậy, ra đồng lấy vài chục bó lúa trong đống của mình bỏ thêm sang cho đống của anh. Đoạn trở về…

Cũng đêm ấy, người anh cũng trăn trở bàn với vợ: *"Mình xem, em trai tôi, chú ấy còn trẻ, lại cứ sống cô độc không ai giúp đỡ nhất là khi trái gió trở trời. Cùng làm chung mà chúng mình cũng nhận số lúa bằng với chú ấy thì coi không được! Mình nghĩ sao? Tiện dịp đêm nay tối trời không có trăng, để tôi ra ruộng chia thêm độ chục bó lúa phần chúng mình sang cho chú ấy..."* Người vợ cũng đồng ý…

Hôm sau, hai anh em vui vẻ ra đồng nhưng ngạc nhiên vì thấy hai đống lúa lại vẫn cứ bằng nhau như trước.

Thế là đến khuya, người em trở dậy, bí mật ra ruộng định bỏ số bó lúa nhiều gấp đôi hôm trước sang cho anh. Người anh cũng nhẹ bước ra đồng định cho em nhiều gấp đôi…

Hai anh em chạm mặt nhau, bắt gặp người này đang lấy lúa mình mà bỏ thêm cho người kia. Chợt hiểu ra tất cả, anh em xúc động ôm chầm lấy nhau, nghẹn ngào trong nước mắt. Từ đó, anh em quyết định nhập chung số lúa lại để dùng chung cho cả hai nhà trong thuận hòa hạnh phúc còn hơn cả những ngày trước đó…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Hai anh em trai cùng với người chị dâu đã cư xử với nhau thế nào? (Đó là một gia đình sống chung thật hạnh phúc. Dù nghèo, họ vẫn nghĩ đến nhau, luôn biết chia sẻ nhường nhịn nhau, mỗi người đều muốn điều tốt cho người kia).

- Qua lần bí mật nhường thóc lúa cho nhau, anh em hiểu lòng nhau, họ đã quyết định thế nào? (Họ đã quyết định nhập chung tất cả số thóc lúa cả hai làm ra, từ đây sẽ dùng chung với nhau trong thuận hòa còn hơn cả những ngày trước đó).

- Gia đình ấy đã sống lời dạy nào của Chúa Giêsu? (Đó là câu: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 15,12).

3. Tập hát:

Bài "Dấu Chỉ Môn Đệ" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 111, số 173)

Hoặc bài "Trong Đức Kitô" (Sách Giáo Lý trang 86).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc đoạn Sách Công Vụ Tông Đồ (Cv 4,32–35):

Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung. Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông Đồ làm chứng Chúa Giêsu đã sống lại. Và Thiên Chúa ban cho tất cả các ông dồi dào ân

sủng. Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu.

5. Khai triển bằng hội thoại:

Có thể tham khảo thêm đoạn Cv 2,42–47 để mở rộng bài:

- Các tín hữu đầu tiên đã thể hiện đời sống đức tin như thế nào? (Họ yêu thương nhau, lập thành cộng đoàn Hội Thánh, chuyên cần cầu nguyện, chia sẻ với nhau Lòng Tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh bằng cách lắng nghe giáo huấn của các Tông Đồ, tham dự lễ bẻ bánh…)

- Còn về mặt vật chất và tinh thần? (Họ bán ruộng đất nhà cửa, trao phó cho các Tông Đồ để các ngài phân phát cho mọi người, chẳng ai trong cộng đoàn phải thiếu thốn, nghèo đói hoặc bị bỏ rơi lạc lõng…)

- Em hãy cho thấy chứng tá sống động của các tín hữu tiên khởi về niềm tin Chúa Kitô Phục Sinh? (Họ sống chung thật đoàn kết vui tươi, được mọi người quý mến quý trọng, nhờ vậy càng ngày càng có thêm nhiều người tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh, xin chịu Bí Tích Thánh Tẩy và gia nhập cộng đoàn).

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Cộng đoàn các tín hữu đầu tiên được hình thành do ơn Chúa Thánh Thần, nêu lên mẫu mực, cho nếp sống mới: vừa gắn bó với Thiên Chúa và Hội Thánh, vừa xây dựng một tình thương yêu tương trợ lẫn nhau theo như lời dạy của Chúa Giêsu.

III. XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Tôi tin kính Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền"*

2. Học thuộc lòng.

a. Cộng đoàn tín hữu đầu tiên được hình thành thế nào?

Sau khi nghe các Tông đồ rao giảng Tin Mừng Chúa Giêsu Phục sinh, những người tin và chịu phép Rửa họp thành cộng đoàn tín hữu đầu tiên ở Giêrusalem.

b. Cách sống của cộng đoàn tín hữu đầu tiên có gì đặc biệt?

Sách Công Vụ Tông Đồ nêu lên 4 nét nổi bật của cộng đoàn tín hữu đầu tiên:

. Một là chuyên cần nghe giáo huấn của các Tông đồ.

. Hai là chia sẻ của cải cho nhau.

. Ba là mọi người đồng tâm nhất trí với nhau.

. Bốn là siêng năng dự lễ và cầu nguyện.

c. Cộng đoàn tín hữu đầu tiên làm mẫu mực cho các cộng đoàn tín hữu sau này thế nào?

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên hình thành do ơn Chúa Thánh Thần, nêu lên mẫu mực một nếp sống mới: vừa gắn bó với Thiên Chúa và Giáo Hội, vừa xây dựng một cộng đoàn biết chia sẻ và đoàn kết, đúng như cuộc sống và lời dạy của Chúa Giêsu.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện. Giáo Lý Viên có thể gợi ý để các em dâng lời nguyện tự phát:

Xin Chúa cho chúng con cũng biết lắng nghe Lời Chúa và sẵn sàng chia sẻ điều mình có với anh em bạn bè, nhất là với những người nghèo khó, bệnh hoạn, trẻ mồ côi, các cụ già yếu, người khuyết tật…

V. THỰC HÀNH:

Cả lớp cùng nhau khui hộp tiết kiệm đã thực hiện chung từ 4 tuần trước (sau khi học bài Giáo Lý số 21), tổng kết và góp cho Giáo Xứ để trợ giúp đồng bào bị thiên tai hạn hán mất mùa hay lũ lụt…

BÀI 26

CÁC TÍN HỮU NHỚ LẠI VÀ LƯU TRUYỀN ĐỨC TIN

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Ngày 3 tháng 4 năm 311, hoàng đế Galère của đế quốc Rôma ở Phương Đông đã ban hành sắc lệnh chấm dứt các cuộc bách hại đối với người Kitô hữu. Thế nhưng khi ông chết, hoàng đế kế vị là Maximilian Daia lại tái diễn thảm kịch, do vậy, Hội Thánh Công Giáo lại có thêm những vị anh hùng vui lòng chịu chết vì Đạo Chúa, đặc biệt, họ đã quyết lòng hy sinh để bảo tồn sách Kinh Thánh, tác phẩm vô giá của Thiên Chúa đã trao ban cho nhân loại.

Đức Giám Mục Félix ở Phi Châu, khi bị buộc phải nộp những quyển Kinh Thánh đang lưu giữ, ngài đã bình tĩnh tuyên bố: "Thà chính tay tôi phải đốt sách Kinh Thánh còn hơn để Kinh Thánh bị thiêu rụi bởi tay người bách hại Đạo Chúa!"

Thánh Nữ Irène ở Salonique, khẳng khái nói: "Chúng tôi sẵn sàng chịu thiêu sống hoặc chịu bất cứ khổ hình nào, hơn là giao nộp những cuốn Kinh Thánh!"

Thầy Phó Tế Hermes tại Héraclée thì mạnh dạn nói với pháp quan: "Dù các ông có thành công trong việc bắt giao nộp tất cả các sách Kinh Thánh, dù trên thế gian này chẳng còn dấu vết Thánh Truyền của chúng tôi, thì các thế hệ con cháu chúng tôi sớm muộn gì cũng sẽ tái tạo được những tác phẩm ấy nhiều gấp bội, và họ sẽ càng hăng say giảng dạy sự kính mến Thiên Chúa nhiều hơn nữa!"



2. Câu hỏi hội thoại:

- Các vị Tử Đạo trong những thế kỷ đầu tiên đã hy sinh ra sao vì sách Thánh? (Họ đã chấp nhận bị bắt, bị giết để bảo tồn được Sách Kinh Thánh).

- Tại sao lại chấp nhận hy sinh như thế? (Vì họ xác tín rằng Sách Kinh Thánh, nhất là 4 cuốn Sách Tin Mừng, chính là kho tàng vô giá Thiên Chúa trao ban cho các tín hữu để nuôi dưỡng đời sống Đức Tin của họ).

- Các ngài gìn giữ Sách Kinh Thánh với mục đích gì? (Các ngài bảo tồn, không để Sách Kinh Thánh bị tịch thu, bị thiêu hủy, chính là để có thể lưu truyền lại cho các thế hệ tín hữu kế tiếp, kho tàng quí giá của niềm tin là lời Chúa).

3. Tập hát:

Bài "Ghi Nhớ Lời Ngài" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 38, số 63).

Bài "Có Gì Vui Bằng" (trang 90).

4. Đọc Lời Chúa:

Mời các em đứng lên lắng nghe đoạn Tin Mừng theo Thánh Luca (Lc 1,1–4). Tác giả cho thấy công việc ngài nỗ lực viết lại Sách Tin Mừng để lưu lại cho các thế hệ tín hữu:

"Có nhiều người đã ra công biên soạn bản tường thuật những điều đã được thực hiện giữa chúng ta. Họ viết theo những điều mà các người đã được chứng kiến ngay từ đầu và đã phục vụ lời Chúa truyền lại cho chúng ta. Tôi cũng vậy, sau khi đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự, thì thiết tưởng cũng nên tuần tự viết ra để kính tặng ngài, mong ngài sẽ nhận thức được rằng giáo huấn ngài đã học hỏi thật là vững chắc."

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Những người được may mắn sống với Chúa Giêsu, nghe Chúa dạy, chứng kiến việc Chúa làm một thời gian dài là ai? (Đó là các Thánh Tông Đồ và các môn đệ của Chúa Giêsu. Họ đã được nghe tận tai những

Lời Chúa Giêsu nói, được tận mắt thấy những việc Chúa Giêsu làm, và là chứng nhân của cái chết, sống lại và lên trời của Chúa Giêsu).

- Các tông đồ đã làm gì để rao giảng Tin Mừng Phục Sinh? (Họ đã kể lại mọi chuyện liên quan đến Chúa Giêsu, xây dựng nếp sống Đức Tin của Hội Thánh cho các tín hữu tuyển chọn, huấn luyện những người loan báo Tin Mừng, rồi cứ thế người trước truyền lại cho người sau).

- Các tông đồ làm gì để lưu truyền mạc khải ngoài việc rao giảng? (Các Tông Đồ đã ghi chép lại thành các Sách Tin Mừng, Sách Công Vụ Tông Đồ, các thư và Khải Huyền. Các tín hữu rất quý trọng và lưu giữ cả những lá thư mà các Tông Đồ gửi đến để hướng dẫn họ khi các ngài không thể đến tận nơi trực tiếp giảng dạy, nhờ vậy mà ngày nay chúng ta có được rất phong phú các bài Thánh Thư. Tất cả làm thành phần bộ Tân Ước của Kinh Thánh).

- Truyền Thống các Tông Đồ để lại cho chúng ta những gì về mặt Đức Tin? (Tất cả được cô đọng lại trong Kinh Tin Kính: tin Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo thành trời đất, Tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, đã nhập thể làm người, chịu chết và sống lại, lên Trời; Tin Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống; Tin Hội Thánh duy nhất; Tin Bí Tích Thánh Tẩy; Tin sự sống lại; Tin vào sự sống đời đời).

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Các Tông Đồ kể lại cho các tín hữu khởi đầu trong Hội Thánh cho đến ngày hình thành toàn bộ phần Tân Ước, cùng với phần Cựu Ước làm nên bộ Kinh Thánh. Các ngài cũng để lại cho chúng ta những lời nhắn nhủ dạy dỗ về đời sống Đức Tin Công Giáo.

III. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Kinh Tin Kính: *"Tôi tin kính Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng có một Phép Rửa để tha tội "*

2. Học thuộc lòng.

a. Cộng đoàn tín hữu đầu tiên truyền lại cho các cộng đoàn khác những gì?

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên truyền lại cho các cộng đoàn khác đức tin, nếp sống theo gương mẫu và lời dạy của Chúa Giêsu.

b Thế nào là truyền thống các Tông đồ?

Truyền thống các Tông đồ là việc các Tông đồ truyền đạt đức tin, giáo huấn, nếp sống và quyền bính các ngài đã lãnh nhận từ Đức Kitô cho những người kế nhiệm các ngài, là các Giám mục và qua các Giám mục cho mọi thế hệ.

c. Truyền thống Tông đồ được thực hiện bằng cách nào?

Truyền thống Tông đồ được thực hiện bằng 2 cách:

+ Một là truyền đạt sống động Lời Chúa, gọi là Thánh Truyền.

+ Hai là ghi lại lời Chúa bằng chữ viết, gọi là Thánh Kinh.

Cả hai làm thành kho tàng đức tin của Hội Thánh.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, tâm tình cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa Thánh Thần đã soi sáng và linh hứng cho các Tông Đồ ghi chép lại phần Tân Ước của Kinh Thánh và để lại cho chúng con.
- Chúng con hứa sẽ tuân giữ những lời truyền dạy ấy và nêu gương sáng Đức Tin cho mọi người chung quanh.

V. THỰC HÀNH:

Ghi lại tóm tắt từng điều xác tín của người Công Giáo và học thuộc Kinh Tin Kính (bản được đọc trong Thánh Lễ).

BÀI 27

BỐN SÁCH TIN MỪNG

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Tại nước Anh, có hai nhà trí thức rất thân nhau tên là Gilbert West và bá tước Littloton. Cả hai lại rất nổi tiếng về sự uyên bác, học cao hiểu rộng, nhưng cả hai đều không tin vào Thiên Chúa. Mỗi lần gặp nhau là hai ông đều lấy sách Tin Mừng ra làm đề tài để cười đùa, chế nhạo.

Một hôm, hai ông tranh luận và cho rằng có hai điều hoang đường khó tin nhất trong Tin Mừng: Một là chuyện Chúa Giêsu Phục Sinh và hai là sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra gặp Phaolô trên đường Đamát khiến ông này chấm dứt cuộc khủng bố các môn đệ Chúa, và ông ấy trở thành người nhiệt thành rao giảng Tin Mừng trong thế kỷ đầu tiên.

Hai người chia nhau, ra sức nghiên cứu 4 Sách Tin Mừng thật kỹ lưỡng để tìm ra những điểm giả dối, lừa bịp trong hai sự kiện nói trên. Họ tin chắc rằng một khi kết quả nghiên cứu được công bố, thì giá trị các Sách Tin Mừng cũng bị sụp đổ cho đến tận nền móng.

Thế nhưng, sau một thời gian dài nghiên cứu, phân tích, phê bình, thẩm định giá trị từng chi tiết và phối kiểm tất cả mọi bằng chứng lịch sử, cả hai đều không tìm ra được một lý lẽ nào để bài bác Tin Mừng hoặc đánh đổ hai biến cố quan trọng liên quan đến Chúa Giêsu Phục Sinh mà Sách Tin Mừng đã ghi chép.

Điều không ai ngờ là giờ đây, cả hai ông đều đã trở thành những môn đệ chân thành tin theo Chúa Giêsu. Sau khi chịu Bí Tích Thánh Tẩy, hai ông đã dùng cả cuộc đời còn lại để biên soạn nhiều tác phẩm rất có giá trị với nội dung trình bày về sự chân xác tuyệt vời của các Sách Tin Mừng.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Hai nhà trí thức trong câu truyện lúc đầu đã nghĩ gì về các Sách Tin Mừng? (Họ đã nghi ngờ, coi thường và cho rằng Tin Mừng Chúa Giêsu Phục Sinh là chuyện bịa đặt hoang đường, không thể tin được).

- Với suy nghĩ đó họ đã làm gì? (Họ đã chia nhau ra để nghiên cứu, "vạch lá tìm sâu" để bắt bẻ cho bằng được các chi tiết được ghi chép trong Sách Tin Mừng).

- Cuối cùng kết quả ra sao? (Không ai ngờ là họ đã tỉnh ngộ và hoán cải, tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh và tỏ ra hết sức chân thành kính trọng các Sách Tin Mừng).

- Vì đâu lại có sự thay đổi kỳ lạ như thế? (Vì các Sách Tin Mừng không hề bịa đặt, các sách nói về sự thật, về Chúa Giêsu Phục Sinh cùng với các chi tiết, các biến cố liên quan đến Ngài. Hơn nữa, chúng ta tin rằng: khi đọc các Sách Tin Mừng một cách kính trọng nghiêm chỉnh, suy nghĩ về cuộc đời của Chúa Giêsu một cách chín chắn, thì ắt có ơn Chúa Thánh Thần soi sáng giúp người ta hiểu và tin vào Tin Mừng).

3. Tập hát:

Bài "Lời Chúa" (Sách Giáo Lý trang 94).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc cho các em nghe đoạn cuối cùng trong Sách Tin Mừng theo Thánh Gioan (Ga 20,30–31):



"Đức Giêsu đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người."

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Có mấy tác giả ghi chép các Tin Mừng? (Có 4 tác giả đã ghi chép 4 Sách Tin Mừng, đó là: Mátthêu, Marcô, Luca và Gioan).

- Tác giả đích thật của các Tin Mừng là ai? (Đó là Chúa Thánh Thần, Ngài linh hứng, soi sáng cho 4 vị Thánh ghi chép lại).



- Các Sách Tin Mừng nói lên điều gì? (Các tác giả tùy theo hoàn cảnh, đối tượng và khả năng thuật lại toàn bộ cuộc đời của Chúa Giêsu từ khi nhập thể làm người cho đến khi chịu chết và sống lại, rồi về Trời. Các Sách Tin Mừng chính là Tin Mừng Cứu Độ cho cả thế giới).

- Nội dung các Sách Tin Mừng giúp chúng ta điều gì quan trọng và vô giá? (Đó chính là của ăn thiêng liêng nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta, dẫn chúng ta đến với Ơn Cứu Độ. Chúa Giêsu đã nói: *"Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra"* (Mt 4,4). Bởi vậy, chúng ta phải siêng năng đọc Sách Tin Mừng, chuyên cần học hỏi và cố gắng đem ra thực hành).

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Chúa Thánh Thần đã linh hứng cho Thánh Mátthêu, Marcô, Luca và Gioan, để các ngài ghi chép lại toàn bộ cuộc đời Chúa Giêsu trong 4 Sách Tin Mừng. Tuy là 4 Sách Tin Mừng nhưng lại chỉ có một Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Giêsu mà thôi.

2. Học thuộc lòng.

a. Trong bộ Tân Ước có mấy quyển Tin Mừng? Hãy kể theo thứ tự?

Trong bộ Tân Ước có bốn quyển Tin Mừng, đó là Tin Mừng theo Thánh Mátthêu, Thánh Máccô, Thánh Luca và Thánh Gioan.

b. Nội dung chính yếu của bốn quyển Tin Mừng là gì?

Nội dung chính yếu của các sách Tin Mừng là Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa xuống thế làm người, đã rao giảng Nước Thiên Chúa, đã chết và sống lại để cứu độ loài người.

c. 4 sách Tin Mừng có giá trị về lịch sử và đức tin như thế nào?

Hội Thánh luôn khẳng định giá trị cao quý của 4 sách Tin Mừng cũng như luôn mạnh mẽ và liên lỉ xác nhận 4 sách Tin Mừng ghi lại cách trung thành những gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người thực sự đã làm và đã dạy, vì phần rỗi của loài người cho tới ngày Ngài lên trời.

III. TÂM TÌNH:

Chuẩn bị trước một vị trí trang trọng trong góc lớp để đặt Sách Tin Mừng, có nến Phục Sinh thắp sáng từ đầu buổi học, có thể có thêm một bình cắm hoa tươi. Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

Cám ơn Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho chúng con biết đọc Sách Tin Mừng, xin giúp chúng con biết yêu mến Tin Mừng Chúa Giêsu và đem ra thực hành.

Lấy lại bài "Lắng Nghe Lời Chúa" của bài học đầu năm (Sách Giáo Lý Thêm Sức tập 1, trang 5).

Hoặc hát "Lời Chúa" (trang 94)

IV. THỰC HÀNH:

Công việc ở nhà: Tìm một tờ giấy bìa cứng, rộng 10 cm, dài 40 cm, và viết nắn nót bằng nét chữ to câu Lời Chúa: *"Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra"* (Mt 4,4). Buổi sau sẽ triển lãm ở lớp, rồi đem về treo ở gần bàn thờ gia đình.

BÀI 28

SÁCH CÔNG VỤ TÔNG ĐỒ

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Ông cụ Trùm Đích và con rể là ông Lý Mỹ đều bị bắt trong cuộc bách đạo. Trước sức ép của bạo lực cũng như cám dỗ tiền bạc giàu sang, cả hai ông đều thà chịu chết chứ không chịu đạp lên Thánh Giá.

Sau 2 lần tự nguyện chịu đòn thay cho nhạc phụ đã già yếu, ông Lý Mỹ mạnh dạn tuyên xưng Đức Tin:

"Thưa quan lớn, tôi đã suy xét và tin nhận Đạo Thiên Chúa là Đạo thật nên tôi không thể chối bỏ. Giả như có ai bảo quan lớn đạp lên đầu Đức Vua là người đã ban chức cao quyền trọng cho quan lớn, ắt hẳn quan lớn chẳng dám làm. Vậy thì tôi đây, lẽ nào lại cả gan đạp lên tượng ảnh Thiên Chúa mà tôi hết lòng thờ kính?"

Cô con gái tên Mỹ, mới 12 tuổi, vào thăm ông Lý Mỹ trong ngục, đã khích lệ: *"Xin cha hãy can đảm chịu chết vì Chúa!"*

Đến cậu bé Tường mới 9 tuổi cũng nói: *"Cha đừng lo cho chúng con. Cha hãy an tâm vững lòng xưng Đạo và chịu chết vì Đạo!"*

Cuối cùng là lời khuyên của bà vợ: *"Vợ con ai mà chẳng thương tiếc nhưng ông hãy vác Thập giá, trung thành với Chúa cho đến cùng. Đừng lo nghĩ về mẹ con tôi!"*

2. Câu hỏi hội thoại:

- Hai cha con ông cụ Trùm Đích và ông Lý Mỹ đã can đảm tuyên xưng Lòng Tin bằng cách nào? (Họ đã dứt khoát thà chịu chết chứ không đạp lên Thánh Giá Chúa Giêsu, Đấng họ tôn thờ là Thiên Chúa).
- Các con của ông Lý Mỹ thì sao? (Cô bé Mỹ 12 tuổi và cậu bé Tường 9 tuổi cũng đều can đảm, không khóc lóc sợ hãi, nhưng bình tĩnh an ủi khích lệ cha chấp nhận chết vì Đạo).

- Còn bà vợ ông Lý Mỹ? (Bà cũng trấn an ông trung thành với Chúa, đừng lo chuyện vợ con).

- Chuyện chết vì Đạo của cả một gia đình gồm 5 người như thế có liên quan gì đến Hội Thánh chúng ta hôm nay không? (Cả gia đình này đều tỏ ra anh hùng chịu hy sinh vì Đạo Chúa. Họ đã góp phần vào việc làm chứng cho Chúa giữa cuộc đời, họ là những nhà truyền giáo, mở mang Hội Thánh, nhờ họ mà Đạo Chúa tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên đất nước Việt Nam chúng ta, cho chúng ta một di sản Đức Tin lớn lao bất khuất như hiện nay).



3. Tập hát:

Bài "Là Người Công Giáo" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 8, số 15).

Bài "Nâng Hồn" (trang 98).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc đoạn trích Sách Công Vụ Tông Đồ (Cv 1,7–8) về những lời Chúa Giêsu truyền dạy cho các môn đệ:

Khi ấy Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng: "*Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất.*"

5. Khai triển bằng hội thoại:

- Hội Thánh lúc ban đầu có nhiều người can đảm và anh hùng ra đi truyền giáo, mở mang Nước Chúa trên khắp cõi trần gian. Họ được như thế là nhờ đâu? (Họ có được sức mạnh và sự kiên trì ấy là nhờ ơn Chúa Thánh Thần. Họ đã vượt qua nhiều thử thách gian nan và chấp nhận chịu chết vì Đạo).
- Hội Thánh khởi đầu từ đâu? (Hội Thánh được hình thành tại Giêrusalem, các tín hữu là người Do thái, rồi sau đó, lan rộng ra các nước chung quanh đến các dân tộc khác nhờ các cuộc hành trình truyền giáo nhiệt thành, quảng đại của Thánh Phaolô và các vị Tông Đồ khác nữa).
- Và công cuộc truyền giáo ấy được ghi lại ở đâu trong Kinh Thánh Tân Ước? (Đó là Sách Công Vụ Tông Đồ, tác giả ghi chép là Thánh Luca).

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thánh Luca đã ghi chép lại lịch sử của Hội Thánh trong Sách Công Vụ Tông Đồ: Các Tông Đồ ở Giêrusalem tràn đầy Chúa Thánh Thần, họ can đảm ra đi làm chứng về Chúa Giêsu Phục Sinh, rao giảng Tin Mừng cho nhiều dân tộc và nhiều đất nước bên ngoài Palestin.

2. Học thuộc lòng.

a. Niềm tin Chúa Giêsu Phục sinh đã tác động vào Giáo Hội thế nào?

Vì tin vào Chúa Giêsu Phục sinh, nhờ ơn Thánh Thần, các tín hữu sơ khai đoàn kết với nhau trong tình huynh đệ, làm phát sinh những cộng đoàn bác ái khắp nơi.

b. Giáo Hội thời các Tông đồ, có những phân biệt về chủng tộc, dân tộc, của cải, địa vị không?

Trong Giáo Hội thời các Tông đồ, mọi người đều bình đẳng và coi nhau là anh chị em, không phân biệt Do Thái hay dân ngoại, nô lệ hay tự do, giàu hay nghèo.

c. Phụng vụ trong Giáo Hội thời các Tông đồ đóng vai trò nào?

Thời các Tông đồ, phụng vụ vừa diễn tả, vừa tăng cường đời sống đức tin của cộng đoàn tín hữu, với hy vọng Chúa Giêsu quang lâm sẽ làm cho mọi người được sống trong một gia đình yêu thương vĩnh viễn.

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, chúng ta cầu nguyện:

- Xin cám ơn Chúa Giêsu, cám ơn Chúa Thánh Thần, cám ơn các Thánh Tông Đồ đã giúp cho việc truyền giáo được mở ra cho toàn thế giới, trong đó có dân tộc Việt Nam chúng con.

- Xin Chúa Thánh Thần giúp chúng con hôm nay cũng biết rao giảng Tin Mừng Chúa Giêsu bằng một cuộc sống dễ thương, bác ái giữa mọi người, nhất là giữa những người chưa biết Chúa và biết Đạo.

IV. THỰC HÀNH:

Em hãy kể truyện về Chúa và những lời Ngài giảng dạy, kể về Đạo cho một người bạn không Công Giáo. Nếu bạn ấy đồng ý, em có thể mời bạn đến dự lễ thiếu nhi Giáo Lý tại Nhà Thờ hoặc cho bạn ấy mượn tập học Giáo Lý Thêm Sức của em…

BÀI 29

THÁNH PHAOLÔ VÀ CÁC THƯ CỦA NGÀI

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Cha Maurice Bertain sinh năm 1869, là con trai một gia đình giàu có tại thủ đô Paris nước Pháp. Sau khi tốt nghiệp trường Bách Khoa, anh hăng hái xin vào hải quân, đi thực tập trên một tàu chiến với quân hàm trung úy. Trong thời gian tàu cập bến Nagazaki của Nhật Bản, anh thường vào viếng ngôi Nhà Thờ của Dòng thánh Phanxicô. Tâm hồn của chàng trai bị đánh động, chàng suy tư nghĩ ngợi mãi.

Khi mãn hạn nghĩa vụ trở về Pháp, thay vì xin tiếp tục theo binh nghiệp, anh xin xuất ngũ và đến tìm hiểu Ơn Gọi tại tu viện Dòng Phanxicô ngay tại Paris. Cứ thế, thầy Maurice Bertain đã trải qua các giai đoạn: Nhà Tập, khấn Dòng và học các môn Thần Học. Sau khi chịu chức Linh Mục, cha xin Bề Trên cho đi phục vụ nhiều nơi như Canada, Nhật Bản, Maroc…

Năm 1929, cha được cử sang Việt Nam để thành lập Dòng Phanxicô khi vừa tròn 60 tuổi. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do chiến tranh và tình trạng dân chúng nghèo nàn lạc hậu, cha đã tận tụy đi khắp đất nước Việt Nam để gây dựng, để hình thành các gia đình Anh Em Hèn Mọn (tên Dòng Phanxicô).

Là một nhà tu hành thánh thiện, cũng là kiến trúc sư tài ba, và nhà hoạt động xã hội xuất sắc, các công trình vật chất cũng như tinh thần của cha ở Vinh, Thanh Hóa, Nha Trang lần lượt được gây dựng trong suốt 30 năm dấn thân phục vụ không ngơi nghỉ đang lúc tuổi cha ngày một cao, sức tàn lực kiệt.

Cha qua đời ngày 8.7.1968 tại tu viện Dòng Phanxicô ở Nha Trang, hưởng thọ 99 tuổi, sau 71 năm khấn Dòng, trong đó đã có đến 39 năm phục vụ và hy sinh tại Việt Nam, quê hương yêu quý thứ hai của cha.

2. Câu hỏi hội thoại:

- Cha Maurice trước khi đi tu đã làm nghề gì? (Cha đã từng là chiến sĩ hải quân của Pháp).

- Khi trở thành tu sĩ Dòng Phanxicô, cha có còn là một chiến sĩ không? (Ngài vẫn là một chiến sĩ, nhưng giờ đây là chiến sĩ truyền giáo của Nước Chúa, của Hội Thánh, chỉ một lòng hăng hái đi chinh phục những tâm hồn con người ngay trên đất nước Việt Nam, để qua ngài, họ được biết Chúa, được biết Đạo).

- Trong các Thánh Tông Đồ lo việc truyền giáo, các em thấy cha Maurice giống ai? (Cha giống Thánh Phaolô, vì Thánh Phaolô lúc ban đầu nhiệt thành bắt bớ những người theo Đạo Chúa, nhưng được Chúa gọi, ngài đã trở thành một chiến sĩ truyền giáo vĩ đại, nhờ ngài mà Hội Thánh được lan tràn mở mang ra khắp nơi).

3. Tập hát:

Bài "Trên Từng Cây Số" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 57, số 89).

Bài "Nếu Tôi Sống" (trang 102).

4. Đọc Lời Chúa:

Giáo Lý Viên đọc đoạn trích Thư Thánh Phaolô gửi các tín hữu ở Galata (Gl 1,1–3):

"Tôi là Phaolô, Tông Đồ không phải là do loài người, cũng không phải nhờ một người nào, nhưng bởi Đức Giêsu Kitô và Thiên Chúa là Cha, Đấng đã cho Người từ cõi chết chỗi dậy, tôi và mọi anh em đang ở với tôi, kính gửi các Hội Thánh miền Galát. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và bình an".



5. Khai triển bằng hội thoại:

- Em nào biết về cuộc đời Thánh Phaolô, xin kể lại (Thánh Phaolô là một người giỏi và đầy nhiệt huyết, sẵn sàng xả thân cho lý tưởng. Đối với ngài, Thiên Chúa Giavê trong Cựu Ước là Đấng Tối Cao, vì thế khi thấy xuất hiện Đạo mới của Chúa Giêsu, ngài cho rằng các tín hữu đã sai lạc nên cần phải tiêu diệt. Nhưng sau khi gặp Chúa Giêsu trên đường Đamas, bị ngã ngựa và mù mắt. Sau đó Phaolô đã được chữa lành, từ đó ngài trở nên vị Tông Đồ rao giảng Đạo Chúa Giêsu khắp nơi, cho các dân tộc ngoài dân Do Thái, ngài còn viết nhiều thư để khuyên bảo họ).
- Em nào có thể kể tên các Thư Thánh Phaolô đã viết cho các cộng đoàn? (Có thể đọc tắt tên các Thư:

Rô – Cô – Cô
Ga – Ê – Phi
Cô – Thê – Thê
Tim – Tim – Tit – Phi – Do…

Thánh Phaolô đã viết tất cả 14 lá thư, các thư này gửi cho những cộng đoàn tín hữu nơi ngài đã đến giảng dạy, trong đó ngài dạy dỗ dặn dò những gì nên làm, nên tránh, ngài hướng dẫn họ sống Đức Tin một cách tốt đẹp).

II. ĐÍCH ĐIỂM VÀ XÁC TÍN:

1. Đọc cho các em chép câu sau đây:

Thánh Phaolô là vị Tông Đồ lớn. Khi đáp lời Chúa gọi, ngài đã ra đi rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc. Ngài để lại 14 lá thư, thường gọi là Thánh Thư, được đọc trong các Thánh Lễ. Ngài đã chịu chết vì Đạo một các anh hùng tại Rôma.

2. Học thuộc lòng.

a. Thánh Phaolô là ai?

Thánh Phaolô là người được Chúa Giêsu Phục sinh chọn làm Tông đồ, để loan báo Tin Mừng Cứu độ cho các dân tộc. Ngài đã thiết lập nhiều cộng đoàn tín hữu trong đế quốc Rôma thời Giáo Hội sơ khai, và đã vinh dự lãnh triều thiên tử đạo tại Rôma.

b. Có thể tóm tắt giáo lý Thánh Phaolô thế nào?

Có thể tóm tắt giáo lý Thánh Phaolô như sau: Thiên Chúa sai Con của Ngài là Đức Kitô, Đấng thực hiện kế hoạch cứu độ và dùng Giáo Hội để tiếp nối công trình của Ngài. Ai tin kính Chúa Giêsu Kitô, và cải hóa đời sống theo Thánh Thần và Tin Mừng, thì được chia sẻ hy vọng sống đời đời với Thiên Chúa.

c. Hãy nêu một trong những câu nổi tiếng của Thánh Phaolô?

"Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là chính Chúa Giêsu sống trong tôi". (Gl 2,20a)

III. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa Giêsu đã kêu gọi Thánh Phaolô trở nên Tông Đồ cho các dân tộc, trong đó có cả dân tộc Việt Nam cũng được thừa hưởng ơn ích của việc truyền giáo.
- Nhớ đến tất cả những ai trong Giáo Xứ, trong lớp Giáo Lý, có Bổn Mạng là Thánh Phaolô.

IV. THỰC HÀNH:

Tuần trước, em đã giới thiệu về Chúa và về Đạo cho người bạn không Công Giáo. Tuần này, xem thử ngỏ ý mời bạn đến dự lễ Chúa Nhật dành cho Thiếu Nhi Giáo Lý tại Nhà Thờ.

Nếu bạn ấy còn ngại, em tiếp tục nói chuyện với bạn nếu được thì cho bạn xem sách Giáo Lý Thêm Sức của em, hoặc một cuốn sách truyện Đạo...

BÀI 30

CÁC THƯ CHUNG VÀ SÁCH KHẢI HUYỀN

I. KHỞI ĐIỂM:

1. Kể truyện:

Đây là một truyền thuyết về Thánh Gioan Tông Đồ:

Thời bắt đạo, sau 3 năm phải lưu đày ở đảo Patmos, khi trở về Êphêxô, Thánh Gioan được biết chàng trai ngài đã rửa tội cho tại cộng đoàn Êphêxô. Hiện anh đã sa ngã và là thủ lãnh trộm cướp khét tiếng. Thánh Gioan tuy đã gần 100 tuổi vẫn một mình chống gậy tìm lên núi là sào huyệt của anh ta. Đến lưng chừng núi thì cụ già bị bọn lâu la bắt trói dẫn về cho thủ lãnh.

Vừa gặp mặt, chành trai giật mình kinh sợ vì nhận ra thầy cũ của mình. Thánh Gioan được cởi trói, ngài ôn tồn khuyên nhủ: *"Này con yêu của thầy, sao con lại tránh nhìn vào mắt thầy? Bây giờ đứng trước mặt con, chỉ là một con người già yếu, không thể tự vệ được cơ mà"*. Ngài thinh lặng một chút rồi ôn tồn nói tiếp: *"Con đừng sợ, tội lỗi của con chắc chắn đã được Thiên Chúa tha thứ. Chính thầy xin điều ấy cùng Chúa Giêsu đầy lòng thương xót cho con rồi. Con hãy cùng với các bạn rời bỏ ngọn núi này mà theo về với thầy nhé"*

Nghe đến đây chàng trai quỳ sụp xuống, sấp mình khóc lóc trong niềm vui được hoán cải và tha thứ. Sau đó, mọi người được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng: ông lão và chàng trai xuống núi, theo sau là tất cả thủ hạ trong băng cướp…

2. Câu hỏi hội thoại:

- Câu truyện trên liên quan đến vị Tông Đồ nào? (Đó là Thánh Gioan Tông Đồ, người sống thọ nhất trong 12 Tông Đồ của Chúa Giêsu, ngài đã không bị giết nhưng bị bắt đi đày ở đảo Patmos cho đến già mới được thả về lại cộng đoàn Êphêxô).

- Em nào biết Thánh Gioan Tông Đồ là tác giả những sách nào trong Tân Ước? (Ngài là tác giả của một trong 4 Sách Tin Mừng, 3 lá Thư Chung, và cuối cùng là Sách Khải Huyền).

- Khải Huyền là một thể văn, một cách nói bằng hình ảnh để diễn tả điều ẩn giấu bên trong. Các tín hữu thuở ban đầu đã thắc mắc rất nhiều về tương lai của họ và của Giáo Hội, họ tỏ vẻ lo lắng trước các cuộc bách hại dữ dội. Thánh Gioan đã viết Sách Khải Huyền để khẳng định với họ: Chỉ có Chúa Giêsu mới là Chúa tể lịch sử, các mãnh lực thế gian rồi sẽ phải chịu khuất phục trước Hội Thánh Chúa Giêsu. Những ai tin cậy vào Chúa Giêsu đến cùng thì cũng được toàn thắng như Ngài.

3. Tập hát:

Bài "Sức Sống Dồi Dào" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 92, số 138),

Hoặc lấy bài "Chúa là Ánh Sáng" (Nối Lửa Cho Đời tập 7, trang 94, số 142). Đây là các bài hát lấy ý tưởng trong Tin Mừng theo Thánh Gioan.

Bài "Sống Theo Thánh Thần" (trang 105).

4. Đọc Lời Chúa:

Ngoài 3 Thư của Thánh Gioan, còn các Thư của các Thánh Phêrô, Thánh Giacôbê và Thánh Giuđa. Chúng ta sẽ được đọc một đoạn trích Thư 1 của Thánh Phêrô Tông Đồ (1Pr 3,13–16)

"Ai làm hại được anh em, nếu anh em nhiệt thành làm điều thiện? Mà nếu anh em chịu khổ vì sống công chính, thì anh em thật có phúc! Đừng sợ những kẻ làm hại anh em và đừng xao xuyến. Đức Kitô là Đấng Thánh, hãy tôn Người làm Chúa ngự trị trong lòng anh em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em. Nhưng phải trả lời cách hiền hòa và với sự kính trọng."

5. Khai triển thêm bằng hội thoại:

- Ngoài 14 Thư của Thánh Phaolô, em nào có thể kể được tên 7 Thư của các Thánh Tông Đồ khác? Đó là 1 Thư của Thánh Giacôbê, 2 Thư của Thánh Phêrô, 3 Thư của Thánh Gioan và 1 Thư của Thánh Giuđa (không phải là ông Giuđa đã bán Chúa và đi tự tử chết). 7 Thư này được gọi là các Thư Chung vì không gửi riêng cho giáo đoàn nào.

- Nội dung của 7 Thư Chung xoay quanh các ý chính: Con Thiên Chúa đã làm người, chịu chết và sống lại, chính Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để xét xử nhân loại. Vì thế, các tín hữu phải từ bỏ tội lỗi, hết lòng kính mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân.

II. ĐÍCH ĐIỂM:

Đọc cho các em chép câu sau đây:

Các Thư Chung của các Thánh Tông Đồ Giacôbê, Phêrô, Gioan và Giuđa dặn dò, dạy dỗ các tín hữu luôn đặt Niềm Tin vào Chúa Giêsu, sống tốt lành như Chúa đã truyền dạy. Sách Khải Huyền củng cố thêm niềm tin ấy để các tín hữu vững tâm vượt qua mọi khó khăn, hân hoan sống Đạo giữa thế gian.

III. XÁC TÍN:

1. Phần cuối của Kinh Tin Kính: "Tôi trông đợi kẻ chết sống lại, và sự sống đời sau. Amen".

2. Học thuộc lòng.

a. Kể tên 7 thư chung của Tân Ước?

7 thư chung của Tân Ước là: 1 thư Thánh Giacôbê, 2 thư thánh Phêrô, 3 thư Thánh Gioan và 1 thư thánh Giuđa.

b. Nội dung chủ yếu của các thư chung là gì?

Nội dung chủ yếu của các thư chung là:

. Đức Kitô làm người, chịu chết và sống lại, và sẽ quang lâm (trở lại trong vinh quang)

. Người tín hữu nỗ lực sống theo Thánh Thần: từ bỏ tội lỗi, yêu mến tha nhân và nên thánh ngay trong hoàn cảnh sống mỗi ngày.

c. Mục đích sách Khải huyền là gì?

Sách Khải huyền nhằm mục đích là củng cố đức tin và niềm hy vọng của các tín hữu vào Chúa Giêsu, đang khi họ bị thử thách do tình trạng sa sút đạo đức cũng như sự đàn áp tôn giáo của đế quốc Rôma.

IV. TÂM TÌNH:

Mời các em đứng lên, dẫn vào bầu khí cầu nguyện:

- Cám ơn Chúa Thánh Thần đã soi sáng và linh hứng cho các Thánh Tông Đồ viết và để lại cho chúng con những Thư Chung dạy dỗ cách ăn ở đối với Chúa và với mọi người.

- Cám ơn Chúa Thánh Thần vì chúng con đã học được đến bài cuối cùng của năm học Giáo Lý Thêm Sức thứ nhất.

- Hát lại bài "Sức Sống Dồi Dào".

- Hát "Sống Theo Thánh Thần" (trang 105)

V. THỰC HÀNH:

Em về ôn lại tất cả những bài đã học để chuẩn bị làm bài kiểm tra cuối năm.

(Lưu ý trước với các em: Để bài thi cuối năm sẽ không đòi các em học thuộc lòng để trả bài, nhưng là hiểu bài một cách sâu xa, tổng hợp lại trong cảm nhận để có thể làm bài thật tốt với những câu hỏi về kiến thức Giáo Lý cũng như về cách sống của một người Ki-tô hữu).



MỘT LỜI GỢI Ý VỀ GIÁO DỤC VÀ SƯ PHẠM GIÁO LÝ

Giữa bối cảnh thế giới và xã hội phát triển rất nhanh, rất sâu và rộng về giáo dục, về văn hóa, về truyền thông đại chúng như hiện nay, đường hướng sư phạm hiện đại nói chung, Khoa Sư Phạm Huấn Giáo nói riêng, mời gọi một cách giảng dạy mới cũng như một cách ra đề bài và chấm thi khác hẳn thói quen lâu nay. Xin được đề nghị ở đây **6 nguyên tắc** chính yếu như sau:

I. HIỂU VÀ CẢM CHỨ KHÔNG LÀ THUỘC LÒNG MÀ VÔ CẢM:

Đã chọn cách thức giảng dạy bằng *phương pháp hội thoại* thì cũng nên ra đề bài thi *mang tính cách gợi ý* sao cho các em học sinh Giáo Lý không dựa vào (mà cũng không thể dựa vào) việc học thuộc lòng (học tủ, học vẹt) để làm bài thi, nhưng các em sẽ cố gắng ôn lại mọi kiến thức Giáo Lý về Thiên Chúa đã thu nhặt, kết hợp với những cảm nhận gặp gỡ Thiên Chúa, được Thiên Chúa soi sáng để *hiểu biết và yêu mến Thiên Chúa* mỗi ngày một hơn.

II. ĐẾN VỚI CHÚA CHỨ KHÔNG CHỈ LÀ HỌC VỀ CHÚA:

Làm bài thi như thế sẽ không còn phải là thi nữa, nhưng chính là dịp để các em cảm nghiệm lại từ tất cả những gì các em đã từng được khám phá, hiểu biết, gặp gỡ và gắn bó với Thiên Chúa thông qua các bài học Giáo Lý trong từng học kỳ và trong cả năm. Xin nhấn mạnh: Giáo Lý không phải là *học về Thiên Chúa* mà là *đến với Thiên Chúa*, không phải là biết về Thiên Chúa như Ngài ở *ngôi thứ ba*, nhưng là trò chuyện với Thiên Chúa như Ngài ở *ngôi thứ hai* đối với bản thân các em.

III. THI MÀ LẠI KHÔNG PHẢI LÀ THI:

Về Tâm Lý, các em sẽ không còn sợ thi, không còn não trạng phải quay cóp khi thi, không còn coi việc phải làm bài thi là gánh nặng đối với các em yếu hoặc là một cách để chứng tỏ sức học của mình đối với các em giỏi hơn, từ đó so kè hơn thua với các bạn, hoặc kiện cáo cò kè với thầy cô Giáo Lý Viên. Hoàn tất một năm học Giáo Lý cũng không phải là để lên lớp, để lấy cho được "tấm bằng" đậu Rước Lễ, Thêm Sức hay Tuyên Xưng Đức Tin. Xin nhấn mạnh, đây là ***lớp học Giáo Lý*** chứ không phải là ***lớp học Phổ Thông Cơ Sở!***

IV. TRÒ YẾU LÀ TẠI THẦY:

Nếu dạy một cách ân cần chu đáo (không nhất thiết là dạy hay dạy giỏi) thì kết quả giáo dục sẽ thể hiện ngay nơi bài làm (viết hay nói) của các em. Đừng vội than thở: *"Lớp tôi dạy, các em dở quá!"* hoặc *"Lớp tôi có mấy đứa quậy phá mất dạy quá!"* hoặc tệ hơn nữa là than phiền ngay tại lớp: *"Tôi chán các em lắm, chưa bao giờ tôi gặp một lớp có nhiều em tệ hại như thế này!"* Cần nhớ ***Giáo Lý Viên là "khí cụ" Thiên Chúa*** sử dụng để giúp các em nhận biết tình yêu thương của Chúa và tha nhân. Nếu các em còn yếu, chưa nhận ra, một phần là vì cách dạy của ta có vấn đề gây cản trở cho tương quan của em ấy với Chúa.

V. KHÔNG BAO GIỜ ĐÁNH RỚT:

Toàn bộ chương trình các năm học Giáo Lý là ***một cuộc lữ hành khám phá, gặp gỡ, yêu mến và thực hành Lời Chúa.*** Các Bí Tích được trao ban (Hòa Giải, Thánh Thể, Thêm Sức) là ân sủng nhưng không của Thiên Chúa với từng em. Giáo Lý Viên phải là "người bạn đồng hành" bên cạnh các em. Đừng bao giờ căn cứ trên bài làm, kỳ thi, để quyết định "đánh rớt", cho "lưu ban" hoặc "cấm vận" không cho các em nhận lấy Bí Tích. ***Trường hợp gặp những em cá biệt, nhớ ngay rằng: Thiên Chúa đang yêu thương em ấy cách đặc biệt!*** Hãy cố gắng hẹn gặp riêng em ấy trong ít là 3 buổi để giúp các em hiểu căn bản về Giáo Lý của năm học, sau đó để các em tự quyết định xin được lãnh nhận Bí Tích hay không?

VI. THẦY SẼ LÊN LỚP THEO TRÒ:

Trong thực tế khó có thể áp dụng được nguyên tắc này, vì hầu hết ở các Giáo Xứ vẫn còn thiếu Giáo Lý Viên, hoặc Giáo Lý Viên chưa được đào tạo đầy đủ để có được bản lĩnh lên lớp theo các em cho tới khi các em hoàn tất chương trình Tuyên Tín (quen gọi là Bao Đồng). Nhưng nếu áp dụng được thì hiệu quả giáo dục rất cao, Giáo Lý Viên đúng nghĩa là "bạn đồng hành", chứng kiến và thấu hiểu được ***tiến trình lớn lên về Đức Tin, về thể lý lẫn Tâm Lý*** của các em, từ đó nâng đỡ dìu dắt các em.

Dựa trên 6 **nguyên tắc giáo dục và sư phạm** nói trên, xin gợi ý các cách thức tổ chức làm bài cuối học kỳ hoặc cuối năm như sau:

1. **Làm bài ở nhà:** Để tránh Tâm Lý căng thẳng khi phải làm ở lớp, nên cho các em làm bài ở nhà, với thời gian khoảng một tuần. Không sợ tình trạng cha mẹ hay anh chị làm bài thay cho các em, nhưng chấp nhận cho các em hỏi thêm ý kiến mọi người để chính các em sẽ tự làm bài. Nhờ thế, phụ huynh các em cũng được dịp ôn lại vốn liếng căn bản Giáo Lý của họ nữa, càng hay! Phần các em, các em sẽ tự tin và cố gắng làm bài thật sâu sắc và chu đáo.

2. **Làm bài ở lớp:** Nếu chọn cách làm hội thoại này, nên chia các em thành từng nhóm 3 em, đưa ra các câu hỏi gợi ý cho từng nhóm, mỗi câu hỏi có thể liên quan đến một bài Giáo Lý đã học. Sau đó cho các em hội thoại với nhau trong 15 phút. Kế tiếp, cả lớp sẽ nghe lập lại câu hỏi, câu hỏi thuộc về nhóm nào thì nhóm ấy có một em đại diện đứng lên trình bày, hai em kia có thể bổ sung. Giáo Lý Viên chú ý điều chỉnh và củng cố thêm phần trình bày của các em.

3. **Chấm bài thật ân cần:** Giáo Lý Viên trước khi chấm bài, dành ra 3 phút để cầu nguyện với Chúa, xin ơn được thấu hiểu tấm lòng các em gửi gắm phía dưới

và phía sau những hàng chữ hồn nhiên và ngây thơ. Đối với mỗi bài viết của từng em, cần đọc chậm và kỹ, chú ý trước hết đến nội dung (ý tưởng và tâm tình với Chúa, với lớp, với bạn bè, với gia đình, với tha nhân), sau mới tới hình thức (câu cú, nét chữ, cách trình bày). Như thế có thể giúp các em lớn lên về tâm linh và cả nhân bản.

4. **Dùng cùng màu mực với các em:** Lâu nay ai cũng chấm bài bằng mực đỏ, nhưng ở đây xin đề nghị các em dùng màu mực nào để viết bài thì Giáo Lý Viên dùng màu mực ấy, các em dùng bút chì, ta cũng dùng bút chì. Màu mực đỏ xét ra không tốt về mặt ấn tượng Tâm Lý, nhất là đối với những bài làm chưa tốt, chưa đủ. Khi gặp một câu các em không làm được hoặc làm không đúng, không đủ. Giáo Lý Viên chịu khó ghi lại đầy đủ nội dung đáp án cho câu ấy ở cuối bài. Như thế các em nhận ra Giáo Lý Viên là người đồng hành chứ không phải là quan tòa xét xử!

5. **Không chấm điểm và xếp loại:** Cách này nhiều người chưa đồng ý lắm, nhưng ở chỗ này chỗ kia đã thử áp dụng thì thấy hiệu quả tốt. Mặc dù Tâm Lý các em còn trong độ tuổi thích cái gì cụ thể để hãnh diện, nhưng cũng cần cho các em thấy học Giáo Lý khác với học Phổ Thông. Vì thật ra tương quan bản thân từng em với Thiên Chúa thì ta làm sao có thể đánh giá bằng điểm số và xếp loại cao thấp, giỏi, khá, trung bình hay yếu được?

6. **Lời phê thật tích cực:** Khi chấm xong mỗi bài, cố gắng có một lời phê gọn (khoảng 2 dòng) chứ không quá ngắn, cụt lủn (chỉ có một hai chữ). Chú ý đến các khía cạnh tích cực nhất. Ví dụ đối với một bài làm tốt: *"Em đã cố gắng rất nhiều. Chúa rất thương em và em đã có được một sự gắn bó rất quý với Chúa và với mọi*

người, em hãy cố gắng sống điều ấy suốt đời." Ví dụ đối với một bài làm chưa tốt lắm: *"Em sẽ cố gắng nhiều hơn nữa, Chúa đang chờ em để giúp em. Em hãy chịu khó đọc lại phần thầy (cô) bổ túc ở cuối bài".*

7. Ngày phát bài là một cuộc họp mặt vui: Các em làm bài tốt hay bài chưa tốt thì Tâm Lý các em đều hồi hộp chờ đợi kết quả. Hãy biến hôm ấy thành một buổi thật vui và hào hứng, xuyên qua đó, Giáo Lý Viên giúp các em củng cố và bổ túc được kiến thức và tâm tình Giáo Lý. Em làm bài tốt thấy được khuyến khích, mà em làm bài chưa tốt cũng không thấy hổ thẹn mặc cảm: Cả lớp có thể tổ chức một cuộc liên hoan nhỏ với Chúa (tạ ơn) với Giáo Lý Viên (biết ơn) và với nhau (cám ơn). Như thế các em không còn "sợ" học Giáo Lý, nhưng sẽ phấn khởi bước vào kỳ nghỉ hè với một trò chơi "Chiến Dịch Giáo Lý" đầy hào hứng. Hẹn gặp lại nhau năm sau ở lớp Giáo Lý lớn hơn.



LÀM QUEN VỚI KINH THÁNH

(Tài liệu tham khảo do Nhóm Tông Đồ Kinh Thánh biên soạn)

I. KHÁI QUÁT VỀ KINH THÁNH

1. Kinh Thánh là gì?

Kinh Thánh là bộ sách chứa đựng mạc khải của Thiên Chúa, gồm những điều Chúa nói và những việc Chúa làm, nhằm đưa con người vào đời sống yêu thương của Thiên Chúa.

2. Kinh Thánh có mấy phần?

Kinh Thánh có hai phần Cựu Ước và Tân Ước.

3. Kinh Thánh có tất cả bao nhiêu quyển?

Kinh Thánh có 73 quyển: Cựu Ước gồm 46 quyển và Tân Ước 27 quyển.

4. Trọng tâm của Kinh Thánh là gì?

Trọng tâm của Kinh Thánh là Chúa Giêsu Kitô, vì toàn bộ Kinh Thánh quy hướng về Người và hoàn tất nơi Người.

5. Trong Kinh Thánh những quyển sách nào quan trọng nhất?

Bốn quyển Tin Mừng, vì nói về cuộc đời và lời dạy của Chúa Giêsu.

6. Cựu Ước và Tân Ước liên kết với nhau như thế nào?

Cựu Ước và Tân Ước liên kết chặt chẽ với nhau vì Thiên Chúa chỉ có một ý định cứu độ nhân loại và chỉ có một mạc khải duy nhất, nên cả 2 Giao Ước thống nhất với nhau: Cựu Ước chuẩn bị cho Tân Ước, Tân Ước hoàn tất Cựu Ước, cả hai soi sáng cho nhau, cả hai đều thật sự là Lời Thiên Chúa (Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 140).

7. Ai là tác giả của Kinh Thánh?

Thiên Chúa là tác giả chính và những người biên soạn cũng là tác giả của Kinh Thánh, vì chính Thiên Chúa đã linh hứng, nghĩa là soi sáng và thúc đẩy các tác giả nhân loại viết ra.

8. Quy điển Kinh Thánh là gì?

Quy điển Kinh Thánh là những sách mà Hội Thánh công bố là được Thiên Chúa linh hứng, và được dùng làm quy luật cho đời sống Đức Tin của mọi tín hữu.

9. Bản Bảy Mươi là gì?

Bản Bảy Mươi là bản dịch Kinh Thánh Cựu Ước sang tiếng Hy Lạp đã được các Tông Đồ và Hội Thánh sơ khai sử dụng. Theo tương truyền công trình này do 70 người thực hiện vào thế kỷ thứ III trước công nguyên.

10. Bản Phổ Thông là gì?

Bản phổ thông là bản dịch Kinh Thánh sang tiếng La-tinh do Thánh Giêrônimô (347–419) thực hiện, nhằm phổ biến trong Hội Thánh Công Giáo.

11. Ngoài Kinh Thánh chúng ta còn tìm thấy Lời Chúa ở đâu nữa?

Ngoài Kinh Thánh, chúng ta còn tìm thấy Lời Chúa trong Thánh Truyền gồm những điều Chúa đã nói và những việc Chúa đã làm được lưu truyền cách sống động trong Hội Thánh.

II. KINH THÁNH CỰU ƯỚC

1. Cựu Ước là gì?

Cựu Ước là những sách ghi chép Lời Thiên Chúa nói với con người qua dân tộc Israel nhằm chuẩn bị cho Đức Kitô Cứu Thế xuất hiện.

2. Cựu Ước gồm những sách nào?

Cựu Ước gồm tất cả 46 quyển, xếp theo 4 loại sau đây:

- Một là 5 quyển Luật Môsen (Ngũ Kinh): Sáng Thế, Xuất Hành, Lêvi, Dân Số, Đệ Nhị Luật.
- Hai là 16 quyển Lịch Sử: GiôSuê, Thủ Lãnh (Thẩm Phán), Rút, 2 sách Samuen, 2 sách các Vua, 2 sách Sử Biên Niên, Étra, Nơkhemia, Tôbia, Giuđitha, Étte, 2 sách Macabê.
- Ba là 7 quyển Khôn Ngoan: Giốp, Thánh vịnh, Châm Ngôn, Giảng Viên, Diễm Ca, Khôn Ngoan, Huấn Ca.
- Bốn là 18 quyển Ngôn Sứ: Isaia, Giêrêmia, Ai Ca,

Barúc, Êđêkien, Đanien, Hôsê, Gioen, Amốt, Ôvađia, Giona, Mikha, Nakhum, Khabacúc, Xôphônia, Khácgai, Dacaria, Malakhi.

3. Đối với người Kitô hữu Cựu Ước có giá trị nào?

Một là Cựu Ước nói về Lời hứa cứu độ của Thiên Chúa và những gì Ngài đã thực hiện trong lịch sử dân Israel để dọn đường cho Đấng Cứu Thế ra đời.

Hai là Cựu Ước cho ta thấy đường lối giáo dục đầy nhân hậu và khôn ngoan của Thiên Chúa đối với loài người.

Ba là Cựu Ước đem lại cho ta kho tàng kinh nghiệm phong phú về cuộc sống và Đức Tin.

III. KINH THÁNH TÂN ƯỚC

1. Tân Ước là gì?

Tân Ước là những sách ghi chép Lời Thiên Chúa nói với con người nơi Đức Giêsu Kitô.

2. Tân Ước gồm những sách nào?

Tân Ước gồm 27 quyển. Đó là:

- 4 quyển Tin Mừng (Phúc Âm): do các Thánh Mátthêu, Máccô, Luca và Thánh Gioan ghi chép.
- Sách Công Vụ Tông Đồ.
- Mười ba Thư của Thánh Phaolô gởi cho các giáo đoàn tại Rôma, Côrintô (2), Galát, Êphêsô, Philípphê, Côlôxê, Thêxalônica (2), cho ông Timôthê (2), ông Titô, ông Philêmôn.
- Thư gởi tín hữu Do Thái.
- Bảy Thư Chung: 1 của Thánh Giacôbê, 2 của Thánh Phêrô, 3 của Thánh Gioan, 1 của Thánh Giuđa.
- Sách Khải Huyền.

3. Tân Ước vượt hẳn Cựu Ước ở điểm nào?

Tân Ước vượt hẳn Cựu Ước ở điểm này:

Cựu Ước là Lời Thiên Chúa nói qua trung gian loài người. Tân Ước là Lời Thiên Chúa nói nơi chính con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, Lời hoàn hảo và sau cùng của Thiên Chúa (Dt 1,1–2).

4. Để hiểu rõ các bản văn Tân Ước, chúng ta cần biết những gì?

Để hiểu rõ các bản văn Tân Ước, chúng ta cần biết về bối cảnh xã hội, chính trị, tôn giáo của đế quốc Rôma, cũng như của xứ Paléttin, nơi Chúa Giêsu, Ngôi Lời làm người đã sinh sống.

5. Tin Mừng là gì?

- Tin Mừng là chính Đức Giêsu Kitô, Tin Mừng cứu độ.
- Tin Mừng là Lời loan báo cứu độ của các Tông Đồ và Hội Thánh.
- Tin Mừng cũng chỉ về bốn sách Tin Mừng.

6. Tin Mừng Nhất Lãm là gì?

Đó là ba sách Tin Mừng theo Thánh Mátthêu, Máccô và Luca. Cả ba sách Tin Mừng này đều có một dàn ý giống nhau, nên có thể xếp các chương, các câu thành ba cột song song và dễ dàng nhận ra những điểm tương đồng hay dị biệt nhau.

IV. KINH THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH VÀ ĐỜI SỐNG CỦA TỪNG KITÔ HỮU

1. Hội Thánh tôn kính Kinh Thánh như thế nào?

Hội Thánh tôn kính Kinh Thánh như tôn kính Mình Máu Chúa. Cả hai nuôi dưỡng và hướng dẫn toàn thể đời sống Kitô giáo.

2. Kinh Thánh có cần cho đời sống chúng ta không?

Kinh Thánh rất cần cho đời sống chúng ta, vì *"không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô"* (Thánh Giêrônimô).

3. Chúng ta đọc Kinh Thánh để làm gì?

Chúng ta đọc Kinh Thánh:

- Một là để cầu nguyện, gặp gỡ Thiên Chúa, và sống thân mật với Ngài.
- Hai là để được thiên chúa nuôi dưỡng và hướng dẫn sống đời làm con của Ngài.

4. Chúng ta phải làm gì để mở đúng đoạn Kinh Thánh muốn tìm?

Một là phải nắm vững một số ký hiệu viết tắt.

Ví dụ: Lc: Tin Mừng theo Thánh Luca; Mc: Tin Mừng theo Thánh Máccô.

Hai là nắm vững thứ tự chương và câu. *Ví dụ:*

- *Is 61,9–11: trích sách Ngôn Sứ Isaia, chương 61, từ câu 9 đến hết câu 11.*
- *Lc 9,7–9: trích Tin Mừng theo Thánh Luca, chương 9 từ câu 7 đến hết câu 9.*
- *2 V 2,1.6–14: trích sách Các Vua quyển thứ 2, chương 2, câu 1 và tiếp ngay câu 6 đến hết câu 14.*

Ba là nên học thuộc lòng thứ tự các sách Kinh Thánh. *Ví dụ: Thứ tự các Thư của Thánh Phaolô và thư Do Thái được đọc tắt thành một câu như sau: Rô-Cô-Cô / Ga-Ê-Phi / Cô-Thê-Thê / Tim-Tim-Tit / Phi-Do.*

5. Chúng ta có thể đọc Kinh Thánh khi nào?

Chúng ta có thể đọc Kinh Thánh:

- Trong Thánh Lễ.
- Trong những buổi cử hành suy tôn Lời Chúa.
- Trong nhóm chia sẻ Lời Chúa.
- Trong các buổi học hỏi, thảo luận về Kinh Thánh.
- Trong giờ kinh gia đình.
- Trong giờ cầu nguyện riêng.

6. Có những phương tiện nào giúp chúng ta học hỏi Lời Chúa?

Có nhiều phương tiện giúp chúng ta học hỏi Lời Chúa: truyền hình, truyền thanh, Internet, băng cát-xét, băng hình video và các sách báo Công Giáo.

7. Khi đọc Kinh Thánh chúng ta cần có tâm tình và thái độ nào?

Chúng ta cần phải có những tâm tình và thái độ sau đây:

- Một là tin rằng Thiên Chúa ngỏ lời với mình qua Sách Thánh.
- Hai là muốn tìm đến với Thiên Chúa.

- Ba là thinh lặng nội tâm: đặt mình trước mặt Thiên Chúa, xin Người ban Thánh Thần giúp hiểu Lời Chúa.

- Bốn là đón nhận Lời Chúa với lòng con thảo.

- Năm là đáp lại Lời Chúa với tâm tình ngợi khen, cảm tạ.

8. Muốn hiểu đúng Lời Chúa trong Kinh Thánh, phải làm gì?

Muốn hiểu đúng Lời Chúa trong Kinh Thánh, chúng ta cần phải:

- Một là xin Chúa Thánh Thần soi sáng

- Hai là hiểu Kinh Thánh trong toàn bộ mạc khải, nghĩa là không được đặt các chân lý trong Kinh Thánh đối nghịch với nhau.

- Ba là tuân theo Huấn Quyền vì Hội Thánh có quyền giải thích chính thức Lời Chúa.

9. Muốn thu được lợi ích từ việc đọc Kinh Thánh, phải làm gì?

Muốn thu được nhiều lợi ích, chúng ta cần phải:

- Một là lắng nghe, học hỏi, suy gẫm Lời Chúa hằng ngày.

- Hai là áp dụng vào đời sống những gì mà Chúa Thánh Thần soi sáng để thăng tiến mối quan hệ với Thiên Chúa và với tha nhân.

- Ba là tiếp tục sứ vụ "Đọc Kinh Thánh – Nói Lời Chúa" cho người muốn nghe.

10. Ai có nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa?

Mọi tín hữu đều có nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa: Các giáo sĩ, tu sĩ, cũng như giáo dân (trong đó đặc biệt phải kể đến các Giáo Lý Viên).